

Hội tập Kinh: Đại lão Cư sĩ Hạ Liên Cư
Chủ giảng: **Lão pháp sư TỊNH KHÔNG**
(Lần giảng thứ 10 - Năm 1998)

THUYẾT GIẢNG

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG
GIÁC KINH**

(VCD 131-VCD 140)

Cẩn dịch: **Vọng Tây Cư sĩ**

(VCD 131)

Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, chí tâm tín nạo, sở hữu thiện căn, tâm tâm hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác, duy trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp".

Đối với người niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ như chúng ta mới có thể sanh khởi tín tâm kiên định, không đến nổi tạo thành hiểu lầm. Hiện tại từ Nhật Bản truyền đến rất nhiều nơi cái gọi là "Bốn Nguyện Niệm Phật". Các Tổ sư đề xướng chắc chắn không có vấn đề, nhưng truyền đến đời sau, rất nhiều người khúc giải ý nghĩa của Tổ sư, cho nên biến thành một loại chướng ngại cho người niệm Phật. Đây là việc chúng ta không thể không tường tận. Cho nên, để ôn

định thỏa đáng sự tu hành, nhất định phải nương vào bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này.

Cái gọi là “bốn nguyện” tuyệt đối không phải chỉ có một nguyện này. Chúng ta phải rõ ràng, bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi một nguyện đều viên mãn hàm nhiếp bốn mươi bảy nguyện kia, mỗi nguyện đều như vậy. Đây mới là ý nghĩa chân thật của bốn nguyện. Nói trắng ra, nguyện thứ mười tám này đích thực là trung tâm. Ý nghĩa của nguyện thứ mười tám là gì? Bốn mươi bảy nguyện còn lại chính là chú giải cho nguyện thứ mười tám này, cho nên nếu không tường tận bốn mươi bảy nguyện thì nguyện thứ mười tám này vẫn không thể thấu triệt.

Bộ Kinh này rốt cuộc nói rõ cái gì? Các đồng tu chúng ta ở nơi đây nghe Kinh đã không ít rồi. Chúng ta hiểu rõ bộ "Kinh Vô Lượng Thọ" này chính là thuyết minh tỉ mỉ bốn mươi tám nguyện, nó có quan hệ liên đới. Ngày nay, công phu niệm Phật của chúng ta không đặc lực là sự thật, cần phải cảnh giác đến. Chúng ta khởi tâm động niệm vẫn là vì cái túi da thối này, như vậy có thể vãng sanh hay không? Không thể!

Cho nên tín tâm của chúng ta không thể nào kiến lập, nguyện tâm không thể phát ra, vẫn là hữu ý, vô ý đang hủy báng Tam Bảo, tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Họ nói, niệm Phật chỉ cần theo bốn nguyện này thì được, mười niệm liền có thể vãng sanh, bất cứ tội nghiệp nào đều có thể tạo, không hề gì, đời nghiệp vãng sanh. Điều này là hại chết người!

Người xưa nói với chúng ta, "Kinh Vô Lượng Thọ" chính là trung bản của "Hoa Nghiêm". Do đây có thể biết, "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là đại bản của "Kinh Vô Lượng Thọ". Điều này nói rõ ràng với chúng ta, "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh" chính là chú giải của "Kinh Vô Lượng Thọ", vậy thì trọn bộ "Đại Tạng Kinh" chính là chú giải của "Kinh Hoa Nghiêm", cho nên trong "Hoa Nghiêm" nói *"nhất tức thị đa, đa tức thị nhất"*. Chúng ta phải sâu sắc thể hội cái ý này.

Trong nguyện thứ mười tám, quan trọng nhất là câu *"chí tâm tín nhạo"*. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có làm đến được hay không? Nếu chúng ta làm đến được, đó chính là bốn nguyện niệm Phật, vậy

thì không sai. Chí tâm là tâm chân thành đến cùng tốt, hay nói cách khác, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài câu A Di Đà Phật ra, trong lòng tuyệt đối không có một tạp niệm, vậy mới gọi là "chí tâm tín nhạo". Quyết định không thể tin A Di Đà Phật mà vẫn tin danh vọng lợi dưỡng, vẫn tin hưởng thụ năm dục sáu trần, như vậy xen tạp với nhau, vậy không gọi là chí tâm, hoàn toàn không tương ứng với bốn nguyện. Chính mình mê hoặc điên đảo, tự hại, hại người, cái nhân quả này quá lớn.

Câu sau cùng: "*Duy trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp*", chúng ta phải đề cao cảnh giác. "*Ngũ nghịch*" là tội nghiệp rất nặng. Trong Phật Kinh nói với chúng ta năm loại ngũ nghịch này.

- Thứ nhất là giết phụ thân.
- Thứ hai giết mẫu thân.
- Thứ ba là hại A La Hán.
- Thứ tư là gây rối tăng chúng.
- Thứ năm là khởi ác ý, phá nơi chốn Như Lai.

Đây là Phật nói trong "A Xà Thế Vương Vấn Ngũ Nghịch Kinh", năm trọng tội này A Xà Thế Vương đều tạo. "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói năm nghịch, ý nghĩa đại thể gần giống, đó là giết phụ thân, giết mẫu thân, hại A La Hán, phá hòa hợp tăng, làm thân Phật ra máu. Cách nói này thông thường đồng tu học Phật đều biết. "Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên Kinh" cũng có cách nói như vậy.

Tại sao nói năm loại này là đại nghịch bất đạo? Giết cha hại mẹ, cha mẹ đối chúng ta có ân dưỡng dục, cái thân của chúng ta có được là từ cha mẹ, có thể lớn lên thành người, đó là nhờ sự chăm sóc của cha mẹ. Phật ở trong Kinh luận không ngừng dạy bảo chúng ta, ân của cha mẹ cùng với ân Phật là như nhau, cho nên giáo huấn của Phật Đà, thứ nhất chính là dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, tri ân báo ân. Đồng tu Tịnh Tông đối với "Quán Kinh" đã nói, đó là nền tảng tu học, đều rất quen thuộc. Phu nhân Vi Đề Hy thỉnh giáo với Thích Ca Mâu Ni Phật, phương pháp cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Thế Tôn trước khi khai thị, thì nói "Tịnh Nghiệp Tam Phước". Điều này rõ ràng là dạy bảo chúng ta ba điều, đó là *"ba đời chư Phật,*

chánh nhân tịnh nghiệp". Câu nói này rất là quan trọng. Ba đời là đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, bao gồm tất cả người tu hành thành Phật. Phương pháp chắc chắn không phải một loại, mà là vô lượng pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi môn đều có thể thành vô thượng đạo, mỗi pháp môn cũng đều có thể thành Phật, cho nên mới nói: "*Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp*". Chúng ta chọn lựa pháp môn là vì căn tánh của mỗi người không giống nhau. Chọn lựa pháp môn thích hợp với căn tánh của chính mình thì việc tu học tương đối tiện lợi. Việc này chúng ta phải hiểu.

Pháp môn là bình đẳng, căn tánh của chúng sanh không bình đẳng, thế nhưng không luận người nào, không luận tu học pháp môn nào, đều lấy Tịnh Nghiệp Tam Phước làm nền tảng. Việc này phải nên hiểu. Chúng ta học Phật, nếu như tu không tốt Tịnh Nghiệp Tam Phước, thì nền tảng của chúng ta không có. Nền tảng của bạn không có thì đạo nghiệp của bạn làm sao có thể thành tựu? Giống như xây nhà vậy, bạn không có nền móng thì bạn không thể xây nhà, không có nền

móng, chỉ có thể lợp cái lều tranh (hiện tại căng cái lều thì được).

Tam Phước là nền tảng kiên cố. Câu thứ nhất, "*hiếu dưỡng phụ mẫu*". Câu thứ hai, "*phụng sự sư trưởng*". Phật pháp là hiếu đạo, Phật pháp là sư đạo. "*Hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo*", Phật pháp bắt đầu từ chỗ này và cũng từ chỗ này mà viên mãn. Thành Phật rồi chính là hiếu đạo và sư đạo làm đến được cứu cánh viên mãn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Giết cha hại mẹ, tội này thì nặng, gọi là đại nghịch bất đạo, đó là hoàn toàn phá hỏng đi nền tảng của bạn. Trong ngũ nghịch, hai điều trước là hiếu đạo, ba điều phía sau là sư đạo. Bạn không thể hiếu dưỡng cha mẹ, mà bạn còn giết cha hại mẹ; bạn không thể tôn sư trọng đạo, mà bạn còn muốn giết hại lão sư. A La Hán là lão sư. Tăng đoàn là trường học bồi dưỡng tư chất, cũng giống như trường sư phạm hiện tại vậy, tăng đoàn là trường học sư phạm của nhà Phật, trong đây bồi dưỡng sư chất, bạn hủy mất, phá hỏng nơi đó. Phật là lão sư căn bản của chúng ta. Thế Tôn Ngài trí tuệ lớn, phước báo lớn, không có người nào có thể hại được Ngài. Chúng sanh dùng ác ý đối với Phật, Đề Bà

Đạt Đa hại Phật, làm thân Phật chảy máu (làm Phật bị một chút thương tổn, chảy một ít máu thì có thể, nhưng làm trọng thương thì không cách nào hại được Phật). Ông dụng tâm quá ác, cho nên năm loại tội nghịch này, các vị thử nghĩ xem, hai điều thuộc về hiếu đạo, ba điều thuộc về sư đạo, cùng hai câu đầu tiên trong Tịnh Nghiệp Tam Phước trái ngược đến 180 độ, cho nên đọa A Tỳ địa ngục.

Ngày nay chúng ta học Phật, nhưng bất hiếu với cha mẹ là thường sự, cho nên mỗi một người phải phản tỉnh. Chúng ta đã làm hiếu đạo đối với cha mẹ nhưng không đủ, không có tận hiếu; giết cha hại mẹ chắc chắn là không có, thế nhưng đối với Tam Bảo, hữu ý hay vô ý có thể đều tạo tác tội nghịch. Bạn muốn hại A La Hán, A La Hán ở đâu? Bạn không thể tìm ra, thế nhưng những người cùng đồng với A La Hán chính là người chân thật tu hành, người chân thật phát tâm hoằng pháp, những người này đồng với A La Hán. Họ không từ lao nhọc, đem Phật pháp giới thiệu cho xã hội đại chúng, thúc đẩy xã hội đại chúng, mục đích là giác ngộ tất cả chúng sanh. Bạn muốn phá hoại đạo tràng như vậy, bạn muốn hại những pháp sư này,

tội nghiệp này cùng với tội ngũ nghịch là như nhau, gọi là đặng lưu tội. Trong "Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh", chúng ta đã đọc qua, những tội này đều là đọa Địa Ngục. Phật nói ở trên Kinh, tội ngũ nghịch ắt đọa Vô Gián địa ngục, là trong một đại kiếp chịu khổ vô gián. Một đại kiếp này là một đại thiên thế giới thành-trụ-hoại-không, thời gian quá dài, là số tự thiên vạn. Tạo loại tội nghiệp này, kết tội nặng nhẹ có khác nhau. Từ chỗ nào biết được có sự khác nhau? Xem ảnh hưởng sâu rộng của họ. Nếu như ảnh hưởng được sâu, rộng thì tội này lại phải gia trọng, không chỉ một đại kiếp mà hai đại kiếp, ba đại kiếp, mười đại kiếp, trăm đại kiếp, ngàn đại kiếp đều có. Phải xem họ tạo tác tội nghiệp, xem mặt ảnh hưởng sâu rộng mà kết tội. Rất là đáng sợ!

Ngày trước, đồng tu chúng ta đưa đến một bức thư từ trong vi tính truyền đến, trên thư không có địa chỉ, chúng ta cũng không biết làm thế nào để hồi đáp. Nội dung trong bức thư nói với tôi, đồng tu niệm Phật hủy báng các pháp môn khác, họ nghe được, họ rất là đau lòng. Họ nói, người hủy báng này là đồ đệ của tôi, là học trò của tôi. Họ hỏi, tại vì sao có thể làm như

vậy? Tôi ở nơi đây có thể nói với mọi người, hiện tại lão sư không thể quản được học trò. Cha mẹ đều không quản được con cái thì lão sư làm sao quản được đồ đệ? Hiện tại nói nhân quyền, nói tự do dân chủ, họ thích như thế nào thì họ làm thế đó, họ không phạm pháp, cho nên hiện tại không thể dùng nhãn quang của luân lý đạo đức để làm việc. Chúng ta chỉ có thể nói: *“Tôi không hủy báng các pháp môn khác. Người khác hủy báng, đó không phải là việc của tôi”*, vậy thì được rồi. Thời xưa, cha mẹ và thầy giáo phải chịu trách nhiệm. Hiện tại, cha mẹ và thầy giáo không cách gì gánh trách nhiệm, vì họ không nghe. Vào thời trước, không nghe là phạm pháp. Hiện tại, không nghe không phạm pháp.

Đầu năm dân quốc, đại khái dân quốc thứ 21 - 22, tôi còn nhớ việc này, lúc đó tôi khoảng mười tuổi trở lại. Hơn 60 năm trước, pháp luật của Trung Quốc còn có một điều luật gọi là “Thân Quyền Xử Phân” (hiện tại các vị đều không hiểu danh từ này), cho nên con cái không dám cãi lời cha mẹ. Nếu như con cái không nghe lời cha mẹ, cha mẹ đến nhà môn cáo trạng: *“Con cái của tôi bất hiếu, các người xử tử chúng đi”*. Vị

pháp quan đó bắt về, không cần thẩm vấn, lập tức xử tử. Cha mẹ có cái quyền này, vì sao vậy? Cha mẹ yêu thương con cái nhất, khi cha mẹ không cần bạn, có thể thấy được bạn không cách gì dung thân ở xã hội này, bạn hãy mau đi thôi. Vào lúc đó có Thân Quyền Xử Phân. Sau này, không biết là đến lúc nào, điều pháp luật này bị bỏ đi. Cho nên, con cái vào lúc trước cho dù làm việc xấu, biểu hiện vẫn phải phục tùng, không dám đắc tội, sợ cha mẹ nổi giận lên, muốn giết bạn đi thì bạn hết cách, không ai cứu được bạn.

Hiện tại dân chủ tự do mở rộng, cái gì cũng đều nói đến nhân quyền, nhất là ở nước ngoài. Có một năm, tôi ở Cựu Kim Sơn, có một đứa bé người Trung Quốc bỏ nhà ra đi. Cha mẹ đến đồn cảnh sát để báo quan, nhờ cảnh sát giúp mang đứa nhỏ trở về. Trước tiên cảnh sát hỏi họ: “*Con của anh năm nay bao nhiêu tuổi?*”. Họ nói: “*18 tuổi rồi*”. Cảnh sát vừa nghe “18 tuổi” thì nói: “*Nó 18 tuổi rồi, anh còn tìm nó để làm gì?*”. Ở Hoa Kỳ, 16 tuổi thì có thể độc lập, có thể rời nhà ra đi, cha mẹ cũng không thể quản chúng, 16 tuổi trở lên thì không quản. Bạn xem, có còn cách nào không? Cho nên, chúng ta phải hiểu rõ hoàn cảnh hiện

đại, chúng ta chỉ có thể khuyến đạo, không có chút quyền ràng buộc. Người nghe, nếu họ ưa thích nghe, ưa thích làm, thì đó là thiện căn phước đức nhân duyên của họ; nếu họ không được vui, họ muốn tùy ý hủy báng thì cũng không có ai làm gì được họ, sau này tính hết số là nhân quả, pháp luật không thể quản bạn. Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu rõ tình hình xã hội trước mắt, chúng ta chính mình phải hiểu được. Xem thấy người báng Phật, báng pháp, báng tăng, chúng ta chỉ có chấp tay niệm “A Di Đà Phật” tiêu tai thay cho họ. Ngoài việc này ra, chúng ta còn có cách gì chứ?

Đồng tu chúng ta cùng nhau học tập "Hoa Nghiêm". "Hoa Nghiêm" là giáo học viên mãn nhất của Thế Tôn, có lý luận, có phương pháp, sau cùng còn làm ra tấm gương cho chúng ta xem. Thiện Tài Đồng Tử là đại biểu một người tu học Đại Thừa. Phạm hễ là người tu học Đại Thừa, danh tự đều được gọi là Thiện Tài Đồng Tử, không luận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Thiện Tài Đồng Tử, “thiện” là biểu thị thiện căn, người này có thiện căn. “Tài” là biểu thị phước đức. Trên “Kinh A Di Đà” nói”:

"Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước kia". Cho nên, danh hiệu Thiện Tài là đại biểu một người có thiện căn, có phước đức, còn 53 tham là đại biểu giai đoạn tu học của Bồ Tát, từ Thập Tín, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, đây là 40 vị thứ. Ngay trong Hồi Hướng cùng Đẳng Địa có Gia Hạnh, cũng xem là vị thứ. Thập Địa, Đẳng Giác và Diệu Giác. Tổng cộng có 53 vị thứ, là đại biểu cái ý này, gọi là 53 tham. Trong đây tổng cộng có 55 vị thiện tri thức, đại biểu xã hội hiện thực của chúng ta, các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, chính là chúng ta từ sớm đến tối tiếp xúc nhiều nhân vật khác nhau trong xã hội. Trong tiếp xúc là rèn luyện chính mình. Luyện cái gì? Đem những lời Phật dạy chúng ta, đem Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, vô lượng pháp môn (pháp môn chính là phương pháp) thực tiễn ngay trong cuộc sống. Đây gọi là hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát đạo chính là đời sống một ngày từ sớm đến tối của chúng ta, dạy chúng ta trải qua đời sống Phật Bồ Tát, trong "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là "Phật Hoa Nghiêm", trải qua đời sống của "Phật

Hoa Nghiêm". Đời sống của người niệm Phật là đời sống Phật Hoa Nghiêm tiêu chuẩn nhất.

Thiện Tài Đồng Tử tham phỏng vị thiện tri thức đầu tiên chính là Đức Vân Tỳ Kheo - một vị Pháp sư niệm Phật. Ngài tu là Ban Chu Tam Muội, chuyên niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Trong vô lượng pháp môn, trước tiên giảng pháp môn niệm Phật. Sau cùng, Bồ Tát Phổ Hiền "*mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc*". Các vị nghĩ xem, một cái mở đầu, một cái tổng kết, từ đầu đến cuối không lìa niệm Phật, dụng ý rất là sâu. Mỗi một vị thiện hữu chỉ học một pháp môn, không hề học hai pháp môn. Một môn thâm nhập, huân tu thời gian dài. Thái độ tu học của mỗi một người rất khiêm tốn, luôn tán thán người khác, không có hủy báng, không luận thấy được tu học một pháp môn nào, đều là chân thành tán thán. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này thì mới tránh khỏi tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Tám vạn bốn ngàn pháp môn thầy đều là Phật nói, nếu bạn cho rằng pháp môn này hay, pháp môn kia không hay chẳng phải bạn báng Phật sao? Kinh luận về những pháp môn này, bạn ưa thích cái này, bạn bài trừ cái kia, đó là báng

pháp. Từ xưa đến nay, y theo những pháp môn này mà tu hành, người thành tựu có đến bao nhiêu thánh hiền tăng? Cho nên, hữu ý hay vô ý, chúng ta đều là đang bán Phật, bán Pháp, bán Tăng, người như vậy không thể vãng sanh. Chúng ta ở trong “Hoa Nghiêm” phải nên học đến, thể xuất thế gian tất cả pháp mỗi mỗi là đệ nhất, không có đệ nhị, thì tâm lễ kính của chúng ta mới có thể sanh khởi, sẽ không có ngạo mạn, sẽ không cống cao, *“ta ở ngay trong đại chúng, ta rất đặc thù. Người khác không bằng như ta”*.

Ngày nay nói đặc quyền, trong Phật pháp không có đặc quyền, Phật pháp là pháp bình đẳng. Phật cùng tất cả chúng sanh đều bình đẳng, sanh - Phật bình đẳng. Đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh mà trong Đại Kinh đã nói, quyết định không được trái ngược. Hiểu rõ rồi thì phải chân thật thể hội được. Không chỉ tám mươi bốn ngàn pháp môn, môn môn bình đẳng, chỉ có tán thán, quyết định không có hủy báng. Các vị phải biết, ngoài Phật pháp ra, thế gian còn có rất nhiều tôn giáo khác, có rất nhiều học phái khác, tất cả cũng bình đẳng. Sự bình đẳng này người thông thường rất khó thể hội được.

"*Sanh - Phật bình đẳng*", câu nói này các vị thường xem thấy trong Kinh luận. Sanh là chúng sanh, chín pháp giới đều là chúng sanh. Địa ngục cùng Phật có bình đẳng không? Súc sanh cùng Phật có bình đẳng không? Trong mắt của chúng ta thì chắc chắn không có bình đẳng, nhưng trong Phật nhãn thì tuyệt đối bình đẳng, chỉ là hình tướng không như nhau. Tướng là giả, tướng không phải là thật. Trên "Kinh Kim Cang" nói rất hay: "***Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng***". Tánh là thật. Trong Tông môn thường nói, chó mèo cũng có Phật tánh, Phật tánh của chó mèo cùng Phật tánh của Thích Ca Mâu Ni Phật và Phật tánh của A Di Đà Phật không hề khác nhau. Phật tánh như nhau thì làm sao mà không bình đẳng? Phật từ trên tánh mà nhìn, cho nên "Kinh Hoa Nghiêm" mới nói "*tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*". Không những là chúng sanh hữu tình bình đẳng, mà chúng sanh vô tình như thực vật, khoáng vật cũng bình đẳng. Cái gì gọi là Pháp giới Nhất Chân? Bình đẳng chân pháp giới thì gọi là Pháp giới Nhất Chân. Pháp giới Nhất Chân ở đâu vậy? Pháp giới Nhất Chân chính ngay trước mặt chúng ta. Phật thấy được, chúng ta không thấy được.

Vì sao Phật thấy được? Tâm của Phật là bình đẳng, cho nên thấy được pháp giới bình đẳng. Tâm của chúng ta rất không bình đẳng, cho nên Pháp giới Nhất Chân ở ngay trước mắt mà chúng ta không thấy được.

Chư Phật Như Lai, nói chư Phật là từ trên tướng mà nói. Trong "Kinh Hoa Nghiêm", 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ được gọi là chư Phật. Vì sao vậy? Các Ngài đều thấy được chân tánh của tất cả chúng sanh. Phần trên hữu tình chúng sanh gọi là Phật tánh, phần trên của vô tình chúng sanh thì gọi là pháp tánh. Pháp tánh cùng Phật tánh là một tánh. Các Ngài thấy tánh rồi. Người kiến tánh, tâm là bình đẳng. Người chưa kiến tánh, tâm không bình đẳng, tâm có cao thấp. Cho nên, các vị tu học, các vị chính mình có kiến tánh hay không từ ngay chỗ này mà thể nghiệm thì liền biết rõ, không nên đi hỏi người khác; hỏi người khác thì không đáng tin, vì hiện tại việc lừa người rất nhiều.

Có một năm, tôi giảng Kinh ở Lusanchi. Lusanchi có năm người thanh niên, họ cho rằng chính mình đã khai ngộ, đã minh tâm kiến tánh rồi, mấy vị Lạt Ma Tây Tạng đã xoa đầu thọ ký cho họ. Họ khí cao ngất

trời, trong mắt không người, xem thường người khác. Tôi đến giảng Kinh, khó được là họ cũng đến nghe. Sau khi nghe xong, họ muốn tôi làm chứng minh là họ đã khai ngộ. Tôi vừa thấy thì lắc đầu nói: “*Các anh chưa khai ngộ!*”. Họ rất tức giận, nói với tôi: “*Lạt Ma Tây Tạng đều nói chúng tôi khai ngộ rồi. Pháp sư! Tại sao ông nói chúng tôi chưa khai ngộ?*”. Tôi nói: “*Tôi chưa có khai ngộ, anh lại đến tìm tôi, thì anh làm sao mà khai ngộ chứ?*”. Những việc gạt người thì quá nhiều. Người khai ngộ là tâm bình đẳng, họ còn cống cao ngã mạn, còn muốn tìm tôi gây phiền phức, con người như vậy làm gì khai ngộ được? Họ tự cho là vậy. Rõ ràng tường tận, phiền não tập khí đều chưa đoạn được chút nào, vậy thì họ ngộ ở chỗ nào? Họ đã bị người ta gạt! Cho nên, chính chúng ta tu học, công phu chính mình có thể tự khảo nghiệm, đều ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong cảnh giới thuận nghịch. Thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, khi bạn tiếp xúc đều sanh tâm hoan hỷ. Cái tâm hoan hỷ này không phải từ bên ngoài đến, bên ngoài đến là khổ - lạc - ưu - hỷ - xả, đó là phiền não, là tập khí. Cái tâm hoan hỷ này là từ trong tự tánh, pháp hỷ

sung mãn là từ trong tâm bình đẳng mà lưu xuất ra. Bạn xem, Phật và đại Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ thấy tất cả chúng sanh miệng cười thật tươi, hòa ái dễ gần, họ là tự tánh lưu xuất. Phạm phu hoan hỉ, nếu xứng ý chính mình thì hoan hỉ, đó là hiện tượng của phiền não. Chúng ta vừa nhìn là thấy được, đó là giả, không phải thật. Chỉ riêng hoan hỉ của Phật Bồ Tát, trên Kinh nói "thường sanh tâm hoan hỉ", cái hoan hỉ đó của các Ngài là vĩnh viễn không thay đổi, không hề có liên quan gì với thuận cảnh nghịch cảnh. Đây là chân lạc ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không phải cái lạc của khổ lạc. Cái lạc của khổ lạc gọi là hoại khổ. Thế giới Cực Lạc nếu như là lạc của khổ lạc thì tôi cũng không muốn đi. Đó không phải là lạc của khổ lạc, mà đó là tánh đức tự tánh tự nhiên lưu xuất ra. Đây là chúng ta phải nên hướng đến, phải nên phát nguyện cầu sanh.

Ngay chỗ này nói tội ngũ nghịch có thể vãng sanh hay không? Xem dáng vẻ dường như là không thể vãng sanh, thế nhưng bạn phải xem Kinh văn cho rõ ràng, ngũ nghịch mà có cả "phỉ báng chánh pháp" thì không thể vãng sanh. Nếu như chỉ riêng tội ngũ

ngịch, không hủy báng chánh pháp thì vẫn có thể vãng sanh. Chúng ta xem trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Chương Hạ Phẩm Hạ Sanh, không thiếu người tạo tội ngũ nghịch. A Xà Thế Vương cũng phạm tội ngũ nghịch, đều tạo năm nghịch mười ác, nhưng ông có thiện căn, khi lâm chung sám hối, triệt để quay đầu, thay đổi tự làm mới, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ông được vãng sanh. Trên "A Xà Thế Vương Kinh", Phật nói với chúng ta, ông vãng sanh phẩm vị rất cao, thượng phẩm trung sanh. Đây là làm chứng minh cho chúng ta, tạo tội ngũ nghịch nhưng không hủy báng chánh pháp, sám hối đều có thể vãng sanh. Do đó, đối với người hiện tiền tạo tác tất cả trọng tội, chúng ta không thể nào xem thường, không thể nào xem nhẹ. Chúng ta không có thần thông, không có thiên nhãn, không biết được căn tánh của họ, nói không chừng khi họ lâm chung, giống như Vua A Xà Thế sám hối vãng sanh, phẩm vị còn cao hơn chúng ta, chúng ta vẫn không bằng họ. Đây là việc rất có khả năng. Cho nên, đối với chúng sanh tạo tác tội nghiệp thế gian, chúng ta cũng phải cung kính, cung kính nhưng không tán thán. Việc này trong Năm Mười

Ba Tham dạy cho chúng ta. Tại vì sao không tán thán? Ngôn hạnh của họ không thể làm gương cho đại chúng xã hội. Như Thiện Tài tham học, trong thiện tri thức có tạo ác, có hành thiện; hành thiện là tấm gương tốt cho đại chúng xã hội, Thiện Tài đều tán thán, nhưng làm ác thì không tán thán, thế nhưng lễ kính chắc chắn là bình đẳng. Đây đều là dạy chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tâm chân thành cung kính đối với tất cả chúng sanh, quyết định không có cống cao ngã mạn. Nếu như có cống cao ngã mạn, chính mình phải phản tỉnh, chính mình phải sám hối. Vì sao vậy? Là đại chúng ngại trên đạo Bồ Tát, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc là pháp bình đẳng. Một mình bạn muốn đặc thù, muốn cao hơn tất cả mọi người, A Di Đà Phật tuy là từ bi đáp ứng cho bạn, những người khác không thể cùng ở chung với bạn, vậy bạn vẫn không thể đi. Đạo lý này phải hiểu.

Ngày trước lão sư Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, chân thật có thể vãng sanh chỉ có hai - ba người. Chúng ta phải nghĩ thử xem, ý nghĩa của câu nói này. Người niệm Phật tại vì sao không thể vãng

sanh? Tập khí, tâm bệnh không tiêu trừ. Trong tập khí tâm bệnh nghiêm trọng nhất là tham-sân-si-mạn. Tham-sân-si-mạn biểu hiện ở trên sự tướng, tự tư tự lợi, tổn người lợi mình. Cái ý niệm này chướng ngại chính mình vãng sanh, cho dù một ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, người xưa nói *"đau mòn rát họng cũng chỉ uống công"*, chỉ có thể tu được một chút "si phước" trong nhà Phật. Tại vì sao nói "si phước"? Tham-sân-si-mạn chưa đoạn, cái phước đã tu gọi là "si phước". Phước báo đó họ sẽ hưởng ở sáu cõi. Trong sáu cõi nhất định không phải là hai cõi trời người, phần nhiều đều là ở đường súc sanh ngã quỷ mà hưởng phước. Sai rồi, đặc biệt sai lầm!

Do đây có thể biết, Kinh văn chân thật quan trọng, chính là một câu **"phỉ báng chánh pháp"**. Chúng ta vạn nhất không nên làm, mỗi giờ mỗi phút phải cảnh tỉnh chính mình, phải nuôi thành một thói quen. Lời này nói ra thì dễ dàng, nhưng làm rất khó. Khó ở chỗ nào vậy? Chúng ta đã tập thành thói quen xấu rồi, chúng ta không phải không muốn sửa, mà thật muốn sửa, rất muốn sửa, nhưng không dễ dàng gì sửa.

Người xưa giáo học là ở đồng niên. Đồng niên dễ dạy, từ nhỏ nuôi thành thói quen. "*Tập quán thành tự nhiên, thiếu thành nhược thiên tánh*", hai câu nói này rất có đạo lý. Cả đời chúng ta rất là bất hạnh, sanh ra trong thời chiến loạn, không được nhận qua giáo dục tốt. Ai dạy chúng ta? Hiện tại càng khó khăn, giáo huấn của cổ thánh tiên hiền gần như bị đại chúng xã hội phế bỏ, quên mất rồi. Chỉ có giáo dục này mới có thể cứu chính mình, mới có thể cứu độ tất cả chúng sanh.

Ngày trước tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, lão sư nói với tôi, thời đại hoàng kim của giáo học là trước 20 tuổi. Giáo huấn của cha mẹ, giáo huấn của lão sư dạy bảo nghiêm khắc, cho nên gọi là nghiêm sư xuất cao đồ. Hai mươi tuổi trở lên thì chúng đã thành niên rồi. Vào thời xưa, Trung Quốc hành quan lễ, người trưởng thành có lỗi làm thì không dễ nói, vì nói ra thì họ sẽ tự ái, cho nên từ 20 đến 40 tuổi, nếu có lỗi làm thì thiện tri thức chỉ có thể ám thị đối với họ, chắc chắn không nói rõ ra.

(VCD 132)

Tại vì sao không thể nói rõ? Người trưởng thành đều có sĩ diện, cha mẹ lão sư đều phải chú ý, phải duy trì tôn nghiêm của bạn, khi bạn có lỗi lầm thì âm thầm dạy bạn, hy vọng bạn từ trong âm thầm có thể hồi đầu giác ngộ, thay đổi tự làm mới. Cho nên thi thư ca từ của Trung Quốc, phần nhiều đều là ngầm dạy bảo, không nói trắng ra. Sau 40 tuổi, nếu có lỗi lầm thì không nói được, ám thị cũng không thể được. Bạn có chỗ nào hay thì tán thán bạn, nhưng bạn có lỗi lầm thì tuyệt đối không nhắc đến, cũng chính là nói sau 40 tuổi thì không thể dạy rồi.

Chúng ta tưởng tượng, ngày nay chúng ta gặp phải tai nạn, gặp phải đại nạn. Cái nạn này chính là trên "Kinh Vô Lượng Thọ" nói: "**Tiên nhân bất thiện**" (tiên nhân là cha mẹ, thầy giáo của chúng ta), "**bất thức đạo đức**" (họ không thấu suốt, không hiểu rõ đối với đại đạo lý này), "**vô hữu ngộ giả**" (không có người dạy bạn, hành động việc làm của chúng ta,

cả thân tội nghiệp, Phật Bồ Tát xem thấy lượng thứ cho chúng ta), "*thù vô quái tha*" (không trách chúng ta).

Ngày nay chúng ta dạy bảo đối với quần chúng rộng lớn trong xã hội chỉ có giảng Kinh nói pháp. Mọi người nghe rồi, cảm thấy “ta có tâm bệnh này”, quyết không phải nói chúng ta giảng Kinh không có đối tượng. Bạn nghe rồi, cảm thấy việc này dường như chính là tâm bệnh của ta, điều này có thể thấy được bạn giác ngộ rồi. Sau khi ngộ rồi thì bạn phải sửa. Bạn nghe, hiểu tường tận rồi, phát hiện tâm bệnh của chính mình, đây gọi là khai ngộ. Dem tâm bệnh của chính mình cải đổi lại, đó gọi là tu hành, bạn là thật tu. Nếu như biết được tâm bệnh của chính mình mà không chịu tu, ngộ mà không tu cùng chưa ngộ không có gì khác nhau. Cho nên học Phật chân thật có công phu, chân thật có được thọ dụng, không có gì khác hơn là tùy thuận giáo huấn của Phật Đà, chúng ta liền thành tựu. Phạm hễ là người không thể thành tựu là do học Phật mà vẫn tùy thuận theo phiền não tập khí của chính mình, vẫn tùy thuận vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, những người này cả đời

cũng không thể thành tựu, chỉ ở trong Phật pháp kết một chút thiện duyên với Phật Bồ Tát. Lão sư Lý thường nói: *"Đáng sanh tử như thế nào, vẫn phải sanh tử như thế đó"*, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, dẫn chứng Kinh điển để nhắc nhở chúng ta, người hủy báng chánh pháp sẽ đọa vào trong A Tỳ Địa Ngục không chỉ một kiếp, cái thế giới này hoại rồi (thành - trụ - hoại - không), họ chuyển đến A Tỳ Địa Ngục thế giới khác để thọ tội, luân chuyển như vậy trải qua trăm ngàn kiếp A Tỳ Địa Ngục vẫn không cách gì ra khỏi. Do nguyên nhân gì? Hủy báng chánh pháp, tội nghiệp cực trọng. Cho nên, hủy báng chánh pháp, phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực trọng trong tất cả tội nghiệp. Chúng ta lật lại xem, nếu như là hộ trì chánh pháp, bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, công đức đó tất cả chư Phật Như Lai nói không cùng tận. Tội nghiệp cực trọng, phước báo cực lớn đều ở trong khoảng một niệm.

Lần này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên hướng dẫn mọi người đến Trung Quốc bái sơn, tham học. Các đồng tu

Bác Kinh bên đó rất quan tâm đối với ông, mời ông đến y viện Hiệp Hòa làm một lần kiểm tra sức khỏe. Báo cáo kiểm tra khiến cho người xem rất là lo lắng, không lý tưởng lắm. Đồng tu Bác Kinh bên đó gọi điện thoại, gửi fax nói với tôi. Những tấm phim X-quang mười năm trước của cư sĩ Lý không có tặng cho họ xem. Nếu tặng cho họ xem, sẽ khiến người xem giạt mình. Thẻ nghiệm này ở người bình thường là tương đối nghiêm trọng, còn ở ông thì không hề có việc gì. Ông không phải người phạm, dùng cái nhìn của người phạm để xem ông thì sẽ thấy sai. Vì sao vậy? Người phạm có ta, có ta thì sẽ có bệnh. Bồ Tát không có ta, không có ta thì không có bệnh. Mỗi niệm của Bồ Tát là vì tất cả chúng sanh, không có chính mình. Tất cả Phật sự (Phật sự chính là sự nghiệp lợi ích tất cả chúng sanh), nếu như thành tựu thì chúng sanh có phước, nếu như không thành tựu thì chúng sanh không có phước.

Chúng ta xem, đồng tu Singapore có phước báo hay không? Phải nên tin tưởng, người nghe Kinh nhiều đến như vậy, người niệm Phật nhiều đến như vậy, khu vực này có phước báo. Đạo tràng này của

chúng ta xem ra vẫn không tẻ, tương đối hưng vượng, thế nhưng so với đạo tràng của người xưa thì kém rất xa. Hiện tại đạo tràng này của chúng ta mỗi ngày giảng Kinh hai giờ đồng hồ, niệm Phật 24 giờ đồng hồ không gián đoạn, thế nhưng buổi tối số người niệm Phật không nhiều. Chúng ta hy vọng đến năm tới, sau khi qua Tết rồi, giảng đường phải giảng Kinh mỗi ngày bốn giờ đồng hồ. Các vị đồng tu phải phát tâm. Hiện tại mỗi một tuần lễ các vị giảng một giờ đồng hồ. Hy vọng năm tới mỗi một tuần lễ có thể giảng hai giờ đồng hồ (thêm một giờ đồng hồ), buổi chiều giảng hai giờ đồng hồ, buổi tối giảng hai giờ đồng hồ, phải có bốn giờ đồng hồ giảng Kinh. Đồng tu niệm Phật ở niệm Phật đường phải nhiều để cứu vãn kiếp nạn. Tự lợi - lợi người, đó là công đức chân thật. Nếu như chúng ta không nỗ lực làm, khi gặp phải tai nạn thì không thể nào hồi kịp. Phải nên biết, chúng ta ở niệm Phật đường này niệm Phật, công đức vô lượng vô biên. Chỉ cần bạn ở nơi đây niệm, mỗi câu mỗi chữ, từng câu Phật hiệu đều là hồi hướng đến tất cả chúng sanh khổ nạn trên thế giới này. Chúng ta là vì cái niệm này, đây chính là hồi hướng. Ta đến nơi đây niệm

Phật không phải vì chính một mình ta, mà vì tất cả chúng sanh. Cho nên niệm Phật nghe Kinh, nghe Kinh, quý thần cũng muốn xin nghe. Hiện tại có rất nhiều người không biết được, trai đường lâu hai của chúng ta có truyền hình mở phát băng ghi hình giảng Kinh 24 giờ không gián đoạn. Có rất nhiều người nói, không có một người nào xem, truyền hình mở để không thì phí. Không phải là mở uổng phí, đây là do quý thần yêu cầu. Có đồng tu hỏi họ: *“Các vị muốn nghe Kinh, vì sao không đến giảng đường để nghe? Tại vì sao không đến niệm Phật đường để niệm Phật?”*. Họ nói, giảng đường ánh sáng quá lớn, niệm Phật đường, giảng đường có Phật quang, khi họ muốn bước vào cửa, họ nói họ rất là khó chịu, không chịu nổi, họ yêu cầu ở lâu hai. Cho nên, chúng ta quy y cho những quý thần này, truyền thụ tam quy cho họ, họ ở nơi đó nghe Kinh 24 giờ đồng hồ không gián đoạn. Ở nơi đây quý thần yêu cầu được nghe Kinh.

Lần trước, các vị cũng đã nghe cư sĩ Tề ở Đông Thiên Mục Sơn - Hàng Châu báo cáo qua với các vị, những quý thần bên đó cũng yêu cầu được nghe Kinh. Bên đó mỗi ngày họ cũng mở phát đĩa giảng, đại khái

là mở băng ghi hình hai giờ đồng hồ. Quý thần yêu cầu tăng thêm thời gian, vì hai giờ không đủ, thế nhưng trên núi không có điện, khi họ mở phát băng đĩa thì phải lắp đặt một máy phát điện nhỏ. Thế nhưng họ vẫn phải đáp ứng yêu cầu của quý thần, phát thêm một ít thời gian nữa. Quý thần đều yêu cầu được nghe Kinh. Gần đây tôi lại nghe ở Trung Quốc đại lục cũng có rất nhiều quý thần yêu cầu nghe Kinh, yêu cầu niệm Phật. Điều này đáng được chúng ta cảnh tỉnh. Nếu chúng ta không làm thì hối hận không kịp.

Đại Sư Thiện Đạo ở trong chú giải của "Quán Kinh" có mấy câu nói khai đạo chúng ta. Ngài nói: ***“Tội ngũ nghịch, báng pháp không được vãng sanh là Phật phương tiện nói. Ý của Phật là khuyến khích chúng ta không nên tạo trọng tội”***. Ý nghĩa chính ngay chỗ này. Năm nghịch mười ác, hủy báng chánh pháp, chỉ cần bạn đến khi lâm chung không hủy báng thì cũng có thể vãng sanh, khi lâm chung sám hối “ngày trước hủy báng là sai” thì đều có thể vãng sanh. Có thể thấy được sự từ bi của nhà Phật chân thật là không thể nghĩ bàn. Thế nhưng chúng ta phải ghi nhớ, con người ở thế gian này khổ đau, ngăn ngại. Đồng tu

trung niên trở lên đều có cảm xúc này. Người già 60 tuổi trở lên có cảm xúc rất là rõ ràng, nghĩ lại ngày trước sáu - bảy mươi năm giống như ở trong mộng vậy, cũng giống như mới ngày hôm qua. Chúng ta đã quán sát được nhân sanh khổ đau, ngăn ngừa thì hà tất phải tạo nghiệp? Trong Phật pháp nói rất nhiều: "***Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân***", vậy hà tất phải tạo tác tội nghiệp, hà tất phải so đo với người? Bạn chân thật nghĩ thông rồi, nghĩ tường tận rồi, quyết định không tạo ác nghiệp, quyết định không làm những việc tổn người lợi mình. Quay đầu lại, làm nhiều việc tổn mình lợi người, đây là bạn tu phước, tương lai bạn có thể mang đi được. Chúng ta chính mình ở trong ngày tháng ngăn ngừa này chịu một chút khổ nạn thì có tính vào đâu? Phải nghĩ đến đời sau thời gian rất dài, không luận là rơi vào trong cõi nào, thời gian đều dài. Nếu bạn có thể sanh thiên, bạn được hưởng phước dài. Nếu bạn đọa ba đường, thời gian thọ khổ cũng dài. Chỉ riêng cõi người, thời gian này rất là ngắn, cho nên không thể không giác ngộ. Lời mà Phật dạy cho chúng ta, mỗi câu đều là lời hay, mỗi

câu đối với chúng ta có lợi ích dài lâu chân thật. Không phải lợi ích cho Ngài, mà lợi ích cho chúng ta.

Phật dạy chúng ta, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật phải tu sáu Ba La Mật, sáu loại này phải viên mãn. Tu bố thí, bố thí là buông xả tham-sân-si-mạn, buông xả tự tư tự lợi. Toàn tâm toàn lực làm việc lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, sự nghiệp lợi ích chúng sanh, đây gọi là Bồ Tát nghiệp.

Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, chúng ta chỉ có một tâm thiện chân thành, thiện ý chân thành, thiện hạnh chân thành, đây chính là phát tâm Bồ Đề, tu Bồ Tát đạo. Đây mới là chân thật, ngoài việc này ra đều là giả. Là giả thì không nên làm, chúng ta phải làm thật. Chân thật có thể giữ ba cái thiện, phần đầu ba thiện thì bạn nhất định được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần bảo hộ, thiên tai nhân họa bạn đều có thể tránh khỏi. Đây là chân thật. Nhất định không được tạo ác. Quá khứ tạo tác ác nghiệp, hiện tại phải có thể hối cải, cải lỗi tự làm mới thì tốt. Người tạo tác tất cả tội nghiệp, phần nhiều là không thể tin tưởng Phật pháp, cho dù ở trong Phật

môn đã thọ qua Tam quy ngũ giới, đó là trên hình thức, không phải chân thật. Đối với Phật pháp, họ tuyệt nhiên không lý giải, thậm chí đến hiểu sai, giải sai, đây đều là do nguyên nhân ít nghe Kinh. Cho nên, Kinh giáo phải nghe nhiều, phải thường thường nghe, thì quan niệm sai lầm của chúng ta mới có thể chuyển đổi lại. Ngay trong đồng tu chúng ta (không chỉ là tại gia, mà kể cả đồng tu xuất gia), có rất nhiều quan niệm sai lầm, vẫn cứ không thể chuyển đổi, ở trong cuộc sống thường ngày vẫn tùy thuận phiền não tập khí. Đây là do nguyên nhân gì? Nghe Kinh quá ít, rất ít. Chúng ta mới hiểu rõ, tại vì sao năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế hết lòng hết dạ giảng Kinh hơn 300 hội, nói pháp 49 năm, mỗi ngày giảng tám giờ đồng hồ, 49 năm không gián đoạn, đó là vì cái gì? Vì khuyến hóa tất cả chúng sanh giác ngộ hồi đầu, vì khiến tất cả chúng sanh được lợi ích. Ngài chính mình sớm đã thành Phật rồi, không vì chính mình, vẫn phải làm để làm gì? Chư Phật Bồ Tát chỉ có một việc vì chúng sanh. Nếu chúng ta muốn học Phật, chính ngay chỗ này mà học Phật, mỗi niệm cũng phải vì tất cả chúng sanh.

Người tạo tác tội nghiệp, trong Phật Kinh nói ra được rất nhiều tội chướng của họ. Bình thường chúng ta nói hai chướng, ba chướng, đây là nói chung. Chướng ngại quá nhiều, vô lượng vô biên, nói không hết. Thông thường mà nói, chướng thứ nhất, không gặp được cơ hội tu học, không thấy Phật, không gặp được thiện tri thức, đây là chướng nặng. Vì sao vậy? Thấy Phật, có thể gặp thiện tri thức thì ngay đời này có cơ hội được độ. Nếu như cả đời này không gặp được thì nhất định là tùy nghiệp lưu chuyển.

Chướng thứ hai là không được lắng nghe chánh pháp. Cho dù thấy được Phật, gặp được thiện tri thức, họ có chướng ngại là không thể nghe pháp. Phàm hễ có người đến giảng Kinh nói pháp thì luôn có việc khác chướng ngại họ. Cái chướng này còn quan trọng hơn chướng phía trước. Nghe pháp mới có thể giác ngộ. Không nghe pháp, gặp được Phật, gặp được thiện tri thức thì chỉ có thể trông được chút phước, chắc chắn không thể chuyển mê thành ngộ. Then chốt giáo học của Phật pháp chính là chuyển mê thành ngộ.

Nhà Phật thường nói, giai đoạn thứ nhất của người sơ học là chuyển ác làm thiện, đây là tu phước. Giai đoạn thứ hai là chuyển mê thành ngộ, là tu huệ. Phước - huệ song tu mới có thể chuyển phàm thành thánh. Nếu như chỉ có thể làm được điều thứ nhất chuyển ác thành thiện, thì bạn đời sau hưởng phước báo trời người, không ra khỏi ba cõi. Nếu muốn thoát luân hồi, ra khỏi ba cõi thì nhất định phải có trí tuệ, nhất định phải chuyển mê thành ngộ. Đây là trung tâm giáo học của Phật pháp.

Chương thứ ba là không thể thừa sự chư Phật. Đây là điều đương nhiên, vì cái tầng này khó, ở thế gian này chúng ta không dễ gì làm được. Thế nhưng vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì làm được, mỗi ngày bạn có thể đi cúng dường mười phương vô lượng vô biên chư Phật. Đây là từ trên quả mà nói. Hai loại chương phía trước là từ trên nhân mà nói, loại này là chương ở trên quả. Bạn không có năng lực tùy ý thân cận tất cả chư Phật Như Lai.

Chúng ta tu phước tu huệ, thực tế mà nói, chính là hy vọng có thể thành tựu công đức viên mãn. Thế

nhưng chúng ta tử tử mà nghĩ tưởng, có người nào mà không tạo tội nghiệp? Năm tội nghịch này (tội nghiệp khác thì càng không cần phải nói), chúng ta đối với cha mẹ tuy là không có giết hại, nhưng lừa gạt cha mẹ là việc rất bình thường. Giết hại cha mẹ là tội cực trọng, tội lừa dối cha mẹ cũng không phải nhẹ. Lừa dối thầy giáo thì càng không cần phải nói, thi cử còn quay đê, quay đê không phải là lừa dối thầy sao? Không chịu chăm chỉ nỗ lực dụng công đọc sách, lừa dối thầy để lấy điểm số. Cho nên bạn từ trong Phật Kinh để xem, tội lỗi đều không nhẹ. Thế nhưng chỉ cần chúng ta có thể hồi tâm chuyển ý, chỉ cần sám hối niệm Phật.

"Niệm Phật", ý nghĩa của hai chữ này sâu rộng vô tận. Tại vì sao vậy? Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói với chúng ta, bất cứ một pháp môn nào đều viên dung hàm nhiếp tất cả pháp môn. Nhà Phật nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi một pháp môn đều hàm nhiếp tất cả pháp môn, mỗi môn đều là như vậy. Chúng ta làm gì hiểu được đạo lý này?

Niệm Phật phải niệm bằng cách nào mới có thể viên nhiếp tất cả pháp môn? Chúng ta đem Phật pháp quy kết thành một tông cương lĩnh để các vị dễ dàng nhớ, dễ dàng học tập. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, chúng ta dùng tâm này niệm Phật. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta nhìn được thấu, buông được xuống, tự tại tùy duyên mà không phan duyên, đó gọi là niệm Phật. Cho nên mười câu này, trong mỗi một câu đều viên nhiếp chín câu khác. Niệm Phật như vậy là chân thật hồi tâm sám hối niệm Phật. Cho dù ngày trước vô tri, tạo tác năm nghịch mười ác, chúng ta lâm chung vẫn có thể vãng sanh. A Di Đà Phật chân thật là đại từ đại bi, thế nhưng nếu như cả đời bạn không chịu quay đầu, không chịu cải lỗi, vậy thì không còn cách nào. Sau khi chúng ta hiểu rõ đạo lý này, các vị đồng tu tại gia phải chân thật phát tâm, đối với con cái trong gia đình phải cố gắng dạy cho tốt. Giáo dục học đường tuy là không nói, xã hội đại chúng cũng phải nhìn đến, chúng ta làm từ trong gia đình.

Hai năm gần đây, tôi nghe nói người Anh đã bắt đầu làm, họ làm được rất tốt. Các bé nhỏ ở trường

mầm non đều có giáo trình Phật học. Họ bắt đầu từ gốc, từ mầm non, tiểu học, trung học, đại học, đều có giáo trình Phật học. Úc châu hiện tại cùng làm theo, Úc châu gần đây cũng bắt đầu làm từ trường mầm non. Lần trước tôi đến thăm viếng Úc châu, một số quan viên Úc châu mong muốn chúng ta cung cấp cho họ giáo trình. Sau khi tôi trở lại, nói với các thầy trong lớp bồi dưỡng của chúng ta, hy vọng các vị lưu ý, chúng ta biên soạn một số giáo trình, cung cấp cho họ làm tham khảo. Người nước ngoài giác ngộ rồi, người nước ngoài quay đầu rồi, còn chúng ta vẫn trơ trơ như người gỗ, vẫn không biết quay đầu. Cho nên tôi liền nghĩ đến, người nước ngoài vì sao có thể nghĩ đến vấn đề này? Nước Anh là quốc gia Ki Tô giáo, Úc châu cũng là quốc gia Thiên Chúa giáo. Ki Tô giáo làm sao nghĩ ra muốn học Phật, vẫn là muốn dạy các bạn nhỏ bắt đầu từ nhà trẻ? Tôi nghĩ, đây đều là vào thập niên 70, bị ảnh hưởng của Tiến sĩ Thang Ân Tử. Lời của Tiến sĩ Thang Ân Tử đã không uổng phí. Nếu như họ chân thật nỗ lực, từ nhỏ đã tiếp nhận giáo trình của Phật pháp, công đức của Tiến sĩ Thang Ân Tử thì quá to quá lớn.

Chúng ta biết, người Úc châu ở vào hai, ba thế kỷ trước đã tạo tác ác nghiệp cực trọng. Họ chính mình cũng biết, họ là tín đồ Thiên Chúa giáo, tín đồ Ki Tô giáo, sâu sắc tin vào lời tiên đoán ngày tận thế. Ngày trước còn có một tạp chí đến phỏng vấn tôi là theo cách nhìn của họ, năm 1999 là ngày tận thế của thế giới. Đây là từ trong thánh Kinh mà có, nói đến ngày tàn của thế giới. Họ xem thấy tai nạn hiện tại của toàn thế giới dường như là dự báo ngày tàn của thế giới càng ngày càng rõ ràng. Tạp chí lấy cái này làm chủ đề để thảo luận vấn đề này. Tôi nói với họ, trong Phật pháp không có cách nói ngày tàn của thế giới. Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, pháp vận của Phật là mười hai ngàn năm. Chánh Pháp là một ngàn năm, Tượng Pháp là một ngàn năm, Mạt Pháp là mười ngàn năm. Mười ngàn năm sau khi Phật pháp diệt, "Kinh Vô Lượng Thọ" vẫn tiếp tục còn tồn tại một trăm năm. Kinh này diệt sau cùng. Khi "Kinh Vô Lượng Thọ" cũng không còn, thì còn có một câu danh hiệu "A Di Đà Phật" vẫn tiếp tục thêm một thời gian, cho nên đệ tử Phật chúng ta xem thế giới này còn rất là lạc quan, không bi quan giống như họ vậy. Thế nhưng tôi

nói với họ, tai nạn sẽ có. Tai nạn từ đâu mà ra? Trên Kinh Phật nói: *"Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh"*. Phật ở trên Kinh thường nói: *"Y báo tùy theo chánh báo chuyển"*. Y báo là gì vậy? Là hoàn cảnh đời sống của chúng ta. Chánh báo là gì vậy? Là tư tưởng hành vi của chúng ta. Hoàn cảnh đời sống của chúng ta là tùy theo tư tưởng hành vi của chúng ta mà chuyển biến. Hay nói cách khác, tâm của chúng ta thiện, hạnh của chúng ta thiện thì hoàn cảnh của chúng ta liền sẽ chuyển tốt; nếu như tâm không thiện, hành vi không thiện thì hoàn cảnh của chúng ta sẽ đổi xấu. Xấu chính là thiên tai nhân họa. Cho nên từ ngay trong rất nhiều lời giáo huấn này của Phật, chúng ta tỉ mỉ mà quán sát. Hiện tại người thế gian này mỗi ngày nghĩ đến cái gì, họ thấy cái gì, nghe cái gì, nói cái gì, làm cái gì? Tỉ mỉ mà quán sát thì bạn liền biết được rất rõ ràng, rất tường tận, thế giới là trị thế hay loạn thế.

Hiện tại đại chúng xã hội tuyên dương chánh pháp, họ không đến nghe. Chúng ta cúng dường những tôn tượng Phật, họ cũng không muốn xem. Họ muốn xem cái gì? Xem những thứ kỳ kỳ quái quái, yêu ma quỷ quái, chúng ta xem thấy rất là lo sợ, họ ưa

thích thứ này. Phạm âm này của chúng ta, họ không thích nghe, họ thích nghe tiếng reo hò, bạn nói xem còn cách nào? Những âm nhạc đó, chúng ta đều không thể nghe nổi, họ nghe quen như không có gì. Cho nên chúng ta mới biết được, thế gian này sẽ có kiếp nạn, kiếp nạn chưa từng xảy ra. Muốn cứu vãn kiếp nạn này, phương pháp duy nhất hiện tại là chỉ có thể dựa vào tôn giáo. Cho nên tôi sâu sắc hy vọng truyền giáo sư trong mỗi tôn giáo, các lãnh đạo tôn giáo phải nỗ lực gánh lấy sứ mạng giáo hóa chúng sanh. Tôi qua lại với mỗi tôn giáo, mục đích chính ngay ở chỗ này.

Giáo dục tôn giáo là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Chúng ta chỉ có thể từ ngay chỗ này nghĩ ra phương pháp để bỏ cứu, hy vọng có thể chuyển đổi lòng người, hy vọng mọi người đều có thể đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ. Tuy là các tôn giáo khác không nói, thế nhưng đoạn ác tu thiện là tất cả các tôn giáo đều nói. Chúng ta có thể đem điều này làm cho tốt thì thế giới này liền được cứu, kiếp vận liền có thể chuyển. Trong nhà Phật, nhằm vào căn tánh chúng sanh xã hội trước mắt mà hóa giải kiếp nạn này. Phương pháp rất hữu hiệu, rất đơn giản không gì hơn

niệm Phật. Cho nên, Đại Sư Thiện Đạo nói: "*Như Lai sở dĩ xuất thế, vì nói bốn nguyện hải của Di Đà*". Ý nghĩa của câu này là nói, ba đời chư Phật ứng hóa ở thế gian vì một đại sự nhân duyên chính là tuyên nói pháp môn Di Đà, cứu độ tất cả chúng sanh khổ nạn. Không phải các pháp môn khác không tốt, mà vì các pháp môn khác đều cần phải có căn tánh rất tốt. Vì sao vậy? Không có cách nói dối nghiệp thành tựu, đều là phải đoạn hoặc chứng chân; đoạn kiến tư phiền não, chứng quả A La Hán, siêu việt sáu cõi luân hồi; đoạn trần sa phiền não, phá một phẩm vô minh, vậy mới có thể siêu việt mùi pháp giới, chứng được quả vị của Pháp Thân Đại Sĩ. Đây không phải dễ dàng, căn tánh chúng sanh hiện tại chúng ta không làm được. Không làm được, vậy bắt buộc dĩ chỉ có câu A Di Đà Phật đối nghiệp vãng sanh. Chỗ này nói, tạo trọng tội ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp, chỉ cần bạn có thể chân thật triệt để quay đầu, cải lỗi tự làm mới, niệm Phật vẫn có thể vãng sanh. Ngày nay chúng ta chọn lấy pháp môn này, đạo lý chính ngay chỗ này. Nghĩ lại xem, các pháp môn khác ta đều không có năng lực học, pháp môn này còn có thể. Học qua vài năm,

chính mình đầy đủ tín tâm. Đích thực y theo pháp môn này tu hành, có thể thành tựu, khẳng định có thể vãng sanh. Cho nên chúng ta đem pháp môn này giới thiệu cho người khác, không luận ở trên ngôn ngữ, không luận ở trên thái độ, không có chút nghi hoặc nào. Người xưa nói, ngay trong bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, lấy nguyện niệm Phật vãng sanh làm trung tâm bốn nguyện. Lời nói này rất có đạo lý, không phải không có đạo lý. Thế nhưng Kinh giáo không thể không nghiên cứu, không thể không thấu triệt. Vì sao vậy? Nếu như không lý giải thấu triệt, mê tín bốn nguyện niệm Phật có thành tựu hay không? Người thành tựu không thể nói là không có, nhưng đó là người nào vậy? Người có thiện căn phước đức. Thực tế mà nói, chúng ta xem thấy trong "Tịnh Độ Thánh Hiền Lục", trong "Cận Đại Vãng Sanh Lục", những người niệm Phật vãng sanh đó có rất nhiều bà lão, ông lão không biết chữ, không có đi học, cái gì là bốn nguyện hay không bốn nguyện, họ hoàn toàn không biết. Người ta dạy họ một câu A Di Đà Phật, họ liền trung thực lão thật ngày ngày niệm. Sau cùng vãng sanh, biết trước giờ ra đi, đứng mà đi, ngồi mà

đi, rất nhiều. Vì sao họ có được thành tựu? Họ thành tựu chỉ có một điều kiện là "lão thật niệm Phật", họ lão thật. Người lão thật là trong tâm không có vọng tưởng (có cái bồng nguyện thì là vọng tưởng), cho nên họ có thể thành tựu. Họ thành tựu phẩm vị còn cao, chúng ta không thể so được với họ. Vì sao không thể so được với họ? Chúng ta ngày ngày khởi vọng tưởng, mở quyển Kinh ra, đọc từ đầu đến cuối luôn khởi vọng tưởng, vậy thì làm sao có thể thành công? Cho nên, nói Kinh phải biết nói, nghe Kinh phải biết nghe. Biết nói, lia tất cả tướng, tu tất cả thiện, phải lia tướng. Biết nghe, Bồ Tát Mã Minh nói: "*Ly ngôn thuyết tướng, ly danh tự tướng, ly tâm duyên tướng*", đó là biết nghe. Quả nhiên có thể lia tất cả tướng, như những người niệm Phật vãng sanh, một lòng một dạ chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài một câu A Di Đà Phật ra, trong đầu của họ trống không, không có bất cứ vọng niệm nào. Những người này chắc chắn vãng sanh, nhất định là vãng sanh phẩm vị cao. Họ không có vọng tưởng, không có tạp niệm. Chúng ta không bằng họ, không thể so với họ. Nếu như có vọng tưởng, có tạp niệm, không còn cách nào, thì phải thâm nhập

Kinh tạng, thâm giải nghĩa thú, chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, tất cả buông xả. Cho nên, nguyên nhân chúng ta không thể buông xả là chưa nhìn thấu. Nếu muốn nhìn thấu, nhất định phải dựa vào Kinh giáo.

Thế Tôn vì chúng ta nói pháp 49 năm, không gì khác hơn là giúp chúng ta nhìn thấu mà thôi. Chỉ cần nhìn thấu, buông xả không khó, trong khoảng một niệm liền buông xả, ý niệm liền chuyển đổi lại. Ý niệm này vừa chuyển đổi thì liền chuyển phàm thành thánh. Ngày nay khó khăn của chúng ta chính là không chuyển được. Nguyên nhân không chuyển đổi được chính là đối với chân tướng vũ trụ nhân sanh lý giải không được thấu triệt. Cũng chính bởi vì như vậy, cho nên chúng ta hy vọng đem thời gian giảng Kinh tăng thêm hai giờ đồng hồ, đạo lý chính ngay chỗ này.

.....

(VCD 133)

19. Nguyên thứ mười chín, “VĂN DANH PHÁT TÂM NGUYỆN”

¹Kinh văn: "Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề Tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn".

Nguyên thứ mười chín này là "*văn danh phát tâm nguyện*", rất là quan trọng. Làm sao chúng ta biết được nguyện này là quan trọng? Ở trong hai phẩm "Ba Bậc Vãng Sanh" và "Vãng Sanh Chánh Nhân", Thế Tôn vì chúng ta khai thị là "*phát Bồ Đề Tâm, nhất hướng chuyên niệm*". Nguyên thứ mười tám phía trước đã nói "mười niệm ắt sanh", đây là một lòng

¹ Bắt đầu đĩa 133

chuyên niệm. Nguyên thứ mười chín này chính là dạy chúng ta phải phát tâm Bồ Đề. Chỉ có một lòng chuyên niệm mà không phát tâm Bồ Đề thì vẫn không thể vãng sanh, cho nên hai nguyện này là tương biểu thị, cần phải nhận biết rõ ràng, ngay đời này của chúng ta nhất định được sanh Tịnh Độ thì không hề trống qua.

Cái thân ở thế gian này, người xưa nói là cái thân sau cùng, vô lượng kiếp đến nay, đời này là sau cùng. Chúng ta đánh dấu mốc sau cùng, về sau không trở lại sáu cõi luân hồi nữa, chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ. Lần sau nếu như có trở lại thì là thừa nguyện tái sanh, nhất định không phải phàm phu, không phải do nghiệp lực đến thọ sanh, mà do nguyện lực đến thọ sanh. Việc này hoàn toàn không giống nhau. Nếu như người công phu tốt, ngay hiện tiền có thể chuyển nghiệp lực thành nguyện lực, không cần phải đánh một vòng đến Thế giới Cực Lạc rồi quay lại. Có người nào làm được điều này hay không? Có! Từ xưa đến nay có rất nhiều. Vậy nguyện lực của chúng ta chuyển đổi lại rồi, tương lai có thể vãng sanh hay không? Xin nói với các bạn, việc vãng sanh là tùy theo ý của chính bạn, bạn tự tại

vãng sanh. Đây là pháp môn Tịnh Tông thù thắng không gì bằng.

Trong nguyện văn chúng ta phải đặc biệt lưu ý câu: **"Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh"**. "Ngã" là A Di Đà Phật tự xưng. A Di Đà Phật ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thành Phật đến nay đã mười kiếp. Thế Tôn đã giới thiệu cho chúng ta ở trong rất nhiều Kinh luận, Ngài đã thành Phật rồi. "*Mười phương chúng sanh*", đây không có gì khác biệt, đương nhiên bao gồm chúng ta trong đó. Mười phương thế giới vô lượng vô biên chúng sanh, không phân quốc tịch, không phân tộc loại (tộc loại này là mười pháp giới), không phân tôn giáo tín ngưỡng, thấy đều bao gồm ở trong đó. Hiện tại người ta gọi là đa nguyên văn hóa, thế nhưng ngay trong khái niệm của chúng ta, đa nguyên văn hóa vẫn là phạm vi có hạn. Vì sao vậy? Bởi vì đa nguyên văn hóa của chúng ta không bao gồm súc sanh trong đó, chúng ta nói đa nguyên văn hóa là nói cõi người, không phân giới hạn quốc gia, không phân giới hạn dân tộc, không phân giới hạn chủng tộc, không phân giới hạn tôn giáo, nhưng súc sanh không có trong đó, cõi nạ quỷ không

có trong đó, cõi trời không có trong đó, cõi địa ngục cũng không có trong đó. Cho nên, đa nguyên văn hóa của chúng ta so với Phật là thiếu nguyên văn hóa, không phải đa nguyên văn hóa. Nhà Phật, mười phương chúng sanh này mới là đa nguyên văn hóa cứu cánh viên mãn. Chúng ta phải có thể thể hội, phải có thể nhận biết, tâm lượng của chúng ta phải mở rộng. Nơi nơi đều là tâm lượng nhỏ thì tâm Bồ Đề không thể phát khởi. Tâm Bồ Đề là *"tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới"*, tâm Bồ Đề là tâm giác ngộ cứu cánh viên mãn. Bạn phát ra cái tâm này cùng tâm của A Di Đà Phật là tương đồng, cùng tâm của mười phương chư Phật Bồ Tát là tương đồng. Trong pháp Đại Thừa, không luận tu học pháp môn nào, bạn đều có thể thành tựu. Đại Thừa kiến lập ở trên nền tảng của tâm Bồ Đề. Người Tiểu Thừa không có phát tâm Bồ Đề, họ không ra khỏi mười pháp giới, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đạo lý này mọi người phải hiểu.

Niệm Phật phải niệm bằng cách nào? Câu sau cùng, Phật dạy chúng ta: ***"Nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn"***. Niệm Phật là nhất tâm niệm. Hiện tại chúng ta niệm Phật là tâm ý qua loa. Khi giảng đến

sau cùng tôi sẽ nói tường tận với các bạn. Bạn phải biết được cách niệm như thế nào, làm thế nào phát tâm, bạn liền chắc chắn được sanh.

"*Mười phương chúng sanh*" là bao gồm chúng ta ở trong đó. Vấn đề chính là chúng ta có giác ngộ hay không, chúng ta có chịu làm hay không? Phía sau nói: "***Văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm***". Danh hiệu chính là sáu chữ hồng danh "**Nam Mô A Di Đà Phật**", thế nhưng trên Kinh gọi là "danh hiệu", danh hiệu chỉ có bốn chữ "**A Di Đà Phật**". "Nam Mô" không phải là danh hiệu. "Nam Mô" là ý nghĩa quy y, ý nghĩa cung kính. Hiện tại chúng ta đến Trung Quốc, người Trung Quốc tôn xưng đối với người, tôn kính một vị tiên sinh nào đó, "Nam Mô" chính là tôn kính, chính là cái ý này. Nếu dùng lời hiện đại mà nói, tôn kính A Di Đà Phật. Chúng ta phải hiểu được cái ý này, danh hiệu chỉ có bốn chữ.

"*Văn danh*", hiện tại chúng ta đều văn danh, cách nói này không rõ ràng. Bạn phải nhận biết rõ ràng, Kinh này là Kinh Đại Thừa, không phải Kinh Tiểu Thừa, chữ "văn" trong Kinh Đại Thừa có ý nghĩa rất

sâu, chữ văn này là văn-tu-tu, ba huệ của Bồ Tát tu học. Nếu không phải chữ “văn” ở trong văn-tu-tu ba huệ của Bồ Tát, ngày nay chúng ta nghe được danh hiệu A Di Đà Phật phải nên thấy đều vãng sanh. Tại vì sao người xưa vẫn thường hay nói, ngay trong một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chẳng quá ba người, năm người mà thôi? Một vạn người đó đều là văn danh, tại vì sao chân thật vãng sanh chỉ có hai người, ba người, năm người? Do đây có thể biết, chữ “văn” này chân thật là chữ “văn” trong ba huệ của Bồ Tát. Nghe được danh hiệu “A Di Đà Phật”, con người này chắc chắn vãng sanh, quyết định làm Phật.

“Tam huệ”, cái huệ đó là gì? Cái huệ đó là “huệ” của “giới-định-huệ”. Bạn xem, “*nhân giới được định, nhân định được huệ*”. Chỗ này chính là nói pháp Đại Thừa nhất định phải xây dựng trên nền tảng của Tiểu Thừa. Chúng ta có trì giới hay không, có tu định hay không? Người niệm Phật có cần trì giới hay không, có cần tu định hay không? Nếu như nói người niệm Phật không cần trì giới, không cần phải tu định, lời nói này là sai rồi, đối với sự niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chắc chắn sẽ sanh ra chướng ngại. Chúng ta phải ghi nhớ!

Thế Tôn khai đạo pháp môn này cho chúng ta, nên tảng là "Tịnh Nghiệp Tam Phước". "Tịnh Nghiệp Tam Phước" chính là giới. Chúng ta xem thấy trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", phu nhân Vi Đề Hy gặp phải biến cố gia đình, quốc gia, bà chân thật giác ngộ thế gian vô thường, cho nên mới hồi tâm chuyên ý, cầu sanh Tịnh Độ. Bà có ý niệm này, nhưng Tịnh Độ ở nơi đâu thì bà không biết, cho nên bà thỉnh giáo với Thế Tôn. Thế Tôn rất từ bi, Thế Tôn cũng không chủ động khuyên bà, mà Thế Tôn dùng thần lực biến hiện ra mười phương cõi nước chư Phật để cho bà xem thấy. Sau khi xem rồi, bà chọn lấy Thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật. Cho nên không phải Thích Ca Mâu Ni Phật khuyên bà đến Thế giới Cực Lạc, mà chính bà chọn lấy. Sau khi chọn, Thế Tôn tán thán là "*bà chọn đúng rồi!*". Bà liền cầu giáo pháp với Thế Tôn, làm thế nào có thể được sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Thích Ca Mâu Ni Phật không giảng phương pháp trước, mà giảng "Tịnh Nghiệp Tam Phước" trước. Các bạn nghĩ xem, "Tịnh Nghiệp Tam Phước" nếu như không quan trọng thì Thích Ca Mâu Ni Phật cần gì phải giảng? Chỉ cần nói với bạn, bạn cứ

lão thật niệm Phật thì được rồi. Thế Tôn không hề có cách nói như vậy. Chúng ta đọc Kinh, những chỗ then chốt như thế này rất là quan trọng, làm sao có thể xem thường?

"Tịnh Nghiệp Tam Phước" là trì giới, nhất là điều thứ nhất: "**Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp**", chúng ta làm được hay không? Nếu như điều thứ nhất này không làm được, một ngày bạn niệm mười vạn danh hiệu Phật, một ngày gặt đến ba ngàn cái gặt đầu, đều không thể vãng sanh. Đây là tôi nói lời thành thật, nói lời chân thật với bạn. Vì sao vậy? Thế Tôn giới thiệu với chúng ta rất tường tận, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ*", cho nên chính chúng ta phải đem chính mình dưỡng thành người thượng thiện thì mới có điều kiện làm bạn đồng tu với đại chúng Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Họ là thượng thiện, còn chúng ta là thượng ác, vậy thì làm sao được? A Di Đà Phật có từ bi hơn, kéo bạn đến ở nơi đó, bạn xem thấy những người đó đều không vừa mắt, những người đó xem thấy bạn cũng không vừa mắt, vậy thì bạn không thể vào được. Không chỉ

là Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Thế Tôn sau cùng nói với chúng ta ba điều mười một câu này là "*chánh nhân tịnh nghiệp của ba đời chư Phật*". Hai câu nói này quan trọng dường nào! Ba đời chư Phật là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Những người như chúng ta đây đều là Phật tương lai. Không luận bạn tu học một pháp môn nào, đây là nền tảng. Nếu không có cái nền tảng này, bạn học bất cứ pháp môn gì cũng không thể thành tựu. Cho nên "*Tịnh Nghiệp Tam Phước*" chúng ta rất xem trọng, chúng ta đặc biệt đề xướng, giới thiệu, giảng tỉ mỉ, chân thật hy vọng ngay trong một đời này đến Thế giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật, không thể không nỗ lực làm. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, nghĩ lại xem có xứng đáng với cha mẹ không? Có thể xứng đáng với lão sư không? Phật đem hai câu nói này để ngay trước mắt.

"Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng", dùng lời Trung Quốc để nói là "*hiếu thân tôn sư*". Đây là đại căn đại bản của Phật pháp, cho nên chúng ta vì mọi người mà giới thiệu. Tôi khẳng định, ***Phật pháp chính là hiếu đạo, sư đạo***. Bắt đầu từ ngay chỗ này,

cũng từ ngay chỗ này viên mãn. Hiếu đạo viên mãn, sư đạo viên mãn thì thành Phật rồi. Tận nguồn tận ngọn giáo học của Phật chính là "hiếu kính", là "hiếu thân tôn sư" mà thôi, không gì khác hơn. Chúng ta không định đặt nền tảng ở đây thì ngay đời này ắt sẽ uổng qua.

Ngày nay chúng ta có nắm chắc phần vãng sanh hay không? Nắm ở chỗ nào? Ta đã nắm chắc nền tảng, ta làm được rồi. Tu hành là tu cái gì? Tu sửa hành vi sai lầm của chính mình. Ngày trước không hiểu được hiếu thân, không hiểu được tôn sư; hiện tại nghe lời giáo huấn của Phật rồi, chúng ta tường tận, đối bất hiếu, tu thành hiếu thuận; đối bất kính, tu thành tôn kính sư trưởng, vậy là nắm được gốc rồi. Về trước chúng ta đối với tất cả chúng sanh, thực tế mà nói không có lòng từ bi, nhất là đối với người bất thiện, việc bất thiện, vật bất thiện, không chút từ bi; hiện tại chúng ta đem nó tu sửa lại, không chỉ đối người thiện, việc thiện, vật thiện, chúng ta có tâm yêu thương, mà đối với người ác, đối với độc xà mãnh thú, chúng ta cũng có lòng yêu thương. Đây gọi là tu hành. Nếu như đối với thuận cảnh còn có tham ái, đối với nghịch

cảnh còn có chán ghét là chúng ta không có tu hành. Ngày ngày nghe Kinh là một việc, còn hành thì không có tu. Tín-Giải-Hành-Chứng, bạn chỉ có “Tín”, chỉ có “Giải”, nhưng không có “Hành”. Người xưa nói rất hay: *"Có giải, không hành cũng bằng không giải. Có giải, không tin cũng bằng bất tín"*. Chúng ta cả đời ở trong cửa Phật, Tín-Giải-Hành-Chứng, bốn chữ này không làm được chữ nào, vẫn cứ là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Dùng tâm luân hồi niệm A Di Đà Phật cũng là tạo nghiệp luân hồi, vẫn phải luân hồi sáu cõi.

Các bạn xem chú sớ của Pháp sư Quán Đảnh, ông là người ở thời đại Càn Long - nhà Thanh. Ngày trước tôi học "Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật Viên Thông Chương", tôi có đọc chú sớ của ông. Phần sau cùng ông liệt kê ra một trăm loại quả báo khác nhau của người niệm Phật. Quả báo thứ nhất là *"niệm Phật đọa địa ngục A Tỳ"*. Tôi lúc đó tuổi còn trẻ, vừa mới học Phật, tôi xem thấy câu này rất hoài nghi, cho nên tôi thỉnh giáo lão sư Lý là niệm Phật nếu không như pháp cũng không đến nỗi đọa A Tỳ địa ngục. Lão sư Lý nghe tôi hỏi như vậy, ông nói: *"Đây là vấn đề lớn, tôi*

không chỉ nói cho mình anh nghe. Đến khi tôi giảng Kinh, sẽ giải thích cho mọi người cùng nghe". Người niệm Phật vì sao có thể đọa A Tỳ Địa Ngục? Họ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm hoàn toàn trái ngược Phật pháp. Trái ngược Phật pháp, phá hoại hình tượng của người niệm Phật, đại chúng xã hội thông thường xem thấy hình tượng này thì sợ, không dám niệm Phật, vậy là đã đoạn đi pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh, cứ như vậy mà kết tội. Sau khi tôi nghe rồi mới bỗng nhiên hiểu ra. Vì vậy, người xưa nói: *"Trước cửa địa ngục, tăng đạo nhiều"*. Người xuất gia tu hành rất dễ dàng đọa địa ngục, nguyên nhân là gì? Họ phá hoại hình tượng Phật pháp, để người vừa tiếp xúc liền nghĩ *"học Phật thì ra vốn là như vậy, học Phật như vậy thì không thể học"*, là từ chỗ này mà kết tội. Thiên khai thị đó của Pháp sư Quán Đảnh rất đáng được chúng ta cảnh giác. Ông giảng từ cõi địa ngục thẳng đến cõi Phật, mười pháp giới, Người niệm Phật, mười pháp giới không như nhau, rốt cuộc bạn sanh đến pháp giới nào? Chính mình phải tường tận, chính mình phải rõ ràng.

Trong “Tam Phước”, phước thứ hai là phước Tiểu Thừa: **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Không có cái phước phía trước này thì cái phước thứ hai cũng không có. Tam phước này giống như ba tầng lầu vậy, tầng thứ nhất là phước trời người, tầng thứ hai là phước Tiểu Thừa, tầng thứ ba là phước Đại Thừa. Ngay đến phước trời người mà bạn cũng không có thì làm gì có Tiểu Thừa?

Tam quy thật không dễ dàng, không thể nói ở trong nhà Phật, trước mặt Phật Bồ Tát đọc một bài chú quy y thì bạn được quy y rồi, làm gì có việc dễ dàng đến như vậy? Chân thật quy y rồi, quy y là gì? Là quay đầu nương tựa. Tam quy, Phật - Pháp - Tăng Tam Bảo, sợ bạn xem những chữ này thì khởi lên sự hiểu lầm, rồi dính vào đó, cho nên Đại Sư Huệ Năng triều nhà Đường, ở trong “Đàn Kinh” giảng cho chúng ta về “Tam quy”, Ngài không dùng ba chữ Phật - Pháp - Tăng mà Ngài dùng Giác - Chánh - Tịnh, quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Sau đó Ngài giải thích, Phật là Giác vậy, Pháp là Chánh vậy, Tăng là Tịnh vậy. Sự giải thích này chúng ta liền rõ ràng, không đến nỗi sanh ra hiểu lầm. Làm sao quy y?

Chúng ta liền nghĩ ngược lại Giác - Chánh - Tịnh, chính là tình hình trước mắt của chúng ta. Ngược lại của “giác” là “mê”, chúng ta mê hoặc điên đảo. Từ mê hoặc điên đảo quay đầu lại, y tự tánh giác, đây là bạn chân thật quy y Phật. Ngược lại của chánh là tà tri tà kiến, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm. Tri kiến của phàm phu sáu cõi đều là không chánh, không nên cho rằng cách nghĩ của chúng ta là chính xác, cách nhìn của chúng ta là chính xác. Sai rồi! Phật ở trên Kinh giáo nói với chúng ta, đến lúc nào bạn chứng được quả A La Hán thì bạn mới có thể tin tưởng vào ý của chính mình, mới có thể tin tưởng ý nghĩ của ta là chính xác. A La Hán chứng được là Chánh Giác, Bồ Tát chứng được là Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu như bạn không thừa nhận cách nghĩ, cách nhìn của chính mình là sai lầm thì bạn không cách gì quay đầu. Cho nên, tôi thường hay khích lệ các đồng tu chúng ta buông bỏ thành kiến của chính mình, cũng chính là nói, buông bỏ đi cách nghĩ cách nhìn của chính mình đối với tất cả người và sự vật. Chúng ta tuân thủ giáo huấn của Phật Đà, chúng ta buông bỏ đi cách nghĩ cách nhìn của chính mình thì chính là hồi đầu rồi,

chính là quy rồi, nương vào giáo huấn của Phật. Hiện tại chúng ta chưa khai ngộ. Chưa khai ngộ thì chúng ta không rời khỏi Phật, không rời khỏi pháp (pháp chính là Kinh luận). Trên Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta phải nỗ lực làm. Trên Kinh dạy chúng ta không được làm thì chúng ta không làm. Y giáo phụng hành!

Phật pháp căn bản nhất, Phật dạy chúng ta hiếu dưỡng cha mẹ, chúng ta đã làm hay chưa? Phật dạy chúng ta phụng sự sư trưởng, chúng ta đã làm hay chưa? Phật dạy chúng ta tu tâm từ, chúng ta có tâm từ bi hay không? Không những không sát, mà quyết không nã hại một chúng sanh nào. Nếu như khiến cho một chúng sanh sanh phiền não thì chúng ta liền có lỗi lầm. Tu mười nghiệp thiện, mười thiện chúng ta đã làm hay chưa? Đây là Phật dạy chúng ta làm, đây là mức độ thấp nhất. Nếu như chúng ta không làm được, chúng ta học là Phật gì? Chúng ta còn muốn vãng sanh sao? Nhất định là vãng sanh rồi, vãng sanh A Tỳ Địa Ngục cũng là vãng sanh. Chúng ta vãng sanh đến cõi nào? Tai nạn nhiều, mê hoặc nhiều, chúng ta không thể không nói như vậy!

Ngày trước lão sư giảng Kinh thuyết pháp nói rất hàm súc, nói vừa đủ mà thôi, còn hiện tại có nói thế nào cũng đều không giác ngộ, chỉ có thấy đều nói ra hết. Nói ra hết, bạn giác ngộ, vậy thì bạn rất cừ khôi rồi, nói hàm súc thì ai hiểu? Cho nên ngày nay nhất định không nên lừa gạt chính mình nữa. Lừa gạt chính mình thì hết cứu, dễ dàng đọa vào ba đường, muốn ra cũng không dễ gì ra được. Việc này không phải trò đùa, tuyệt đối không thể giỡn cợt. Nếu bạn lơ là ở chỗ này, thiệt thòi ở tương lai của bạn sẽ lớn. Người khác làm thế nào, đó là việc của họ, không liên quan gì với ta. Phải quan tâm chính mình cho tốt, nhất định phải quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh. Tịnh Tông chúng ta ở trong “Tam quy” đặc biệt chú trọng “Tịnh”. Tịnh là tâm thanh tịnh. Thế nào là tâm thanh tịnh? Nhất tâm niệm Phật. Nhất tâm là tâm thanh tịnh, hai tâm thì không thanh tịnh. Như thế nào thì gọi là nhất tâm? Ngay trong hai đến sáu giờ, một ngày từ sớm đến tối, trong tâm chỉ có “*A Di Đà Phật*”, ức Phật niệm Phật, trong lòng chân thật có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không có bất cứ thứ gì. Sự việc này thì khó. Bạn muốn hỏi tôi, tôi tu bằng cách

nào, tôi niệm bằng cách nào? Tôi nói với bạn, trong tâm của tôi chỉ có một câu "*A Di Đà Phật*", ngoài A Di Đà Phật ra, tất cả thấy đều là A Di Đà Phật. Cách niệm của tôi là như vậy. "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Mỗi một chúng sanh đều là A Di Đà Phật, quyết định không có khác biệt. Cách niệm của tôi là như vậy. Muối kiến cũng là A Di Đà Phật, yêu ma quỷ quái cũng là A Di Đà Phật, cỏ cây hoa lá đều là A Di Đà Phật. Trên "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói: "*Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí*", "*một là tất cả, tất cả là một*", một A Di Đà Phật. Vậy bạn hỏi tôi, tôi niệm vậy có sai không? Tôi niệm không sai! Vì sao vậy? Tôi có căn cứ, căn cứ là Tịnh Độ ba Kinh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc sáu trần nói pháp, Thế giới Tây Phương sáu trần đều là hóa thân của A Di Đà Phật, hay nói cách khác, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sáu căn của bạn tiếp xúc đều là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật của tôi là như vậy, không giống như cách niệm của bạn. Các bạn thì ngoài A Di Đà Phật còn có các Phật khác, còn tôi không có. Các Phật khác, tôi đều đổi tên thành A Di Đà Phật. Một lòng xưng niệm, một hướng chuyên

niệm, tâm này của chúng ta giác ngộ rồi, chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi.

Trong phước thứ ba, bạn xem câu thứ nhất: "**Phát tâm Bồ Đề**". Phát tâm Bồ Đề, Bồ Tát mới phát tâm Bồ Đề, hàng Nhị Thừa vẫn chưa phát tâm Bồ Đề.

"Thâm tín nhân quả". Ngày nay chúng ta có mấy người hiểu được nhân quả? Chân thật tin tưởng nhân quả thì nhất định sẽ không tạo nhân ác. Chúng ta đọc được ở trên Phật Kinh: "**Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả**". Bồ Tát thì không giống như chúng sanh, Bồ Tát thì giác, chúng sanh thì mê. Khi mê mới dám tạo tội nghiệp, dám tạo nhân ác, khi quả báo hiện tiền thì sợ. Bồ Tát không sợ quả báo, Bồ Tát sợ tạo nhân ác, cho nên khởi tâm động niệm, lời nói việc làm rất cẩn trọng, rất cẩn thận, quyết không tạo ác nghiệp. Họ không tạo ác nghiệp, đương nhiên sẽ không có ác báo. Bồ Tát giác ngộ, chúng ta mê hoặc, khởi tâm động niệm đều là ác nghiệp. Bồ Tát Địa Tạng nói trên "**Kinh Địa Tạng**". Pháp sư Không Nhất sau khi trở về nói với tôi, ông ở Trung Quốc đại lục giảng "**Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh**", phía trước cúng tượng Phật Di

Lặc, hai lần tượng Phật Di Lặc đều bị bể, cho nên ông đến hỏi tôi. Tôi nói, không nên cúng tượng Phật Di Lặc, trừ khi không có tượng Phật Bồ Tát nào khác thì được. Nếu như bạn có thể tìm được tượng Phật Bồ Tát khác thì không được. Phải nên cúng tượng nào? Bôn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, vì Kinh là do Ngài giảng. Ngày nay chúng ta thăng tòa, thay Phật nói pháp, cầu Phật gia trì, cho nên nhất định phải cúng tượng Thích Ca Mâu Ni Phật. Việc này các vị pháp sư giảng Kinh về sau phải ghi nhớ, cho dù giảng Kinh gì, thầy đều là Thích Ca Mâu Ni Phật giảng, là bôn sư, làm sao bạn có thể đổi bôn sư? Không thể được! Bôn sư ở phía trước chúng ta. Thế nhưng ở trên bục giảng của chúng ta thì cúng dường Bồ Tát Địa Tạng. Tại vì sao cúng dường Bồ Tát Địa Tạng? Bôn sư dạy chúng ta, sau khi Thế Tôn diệt độ, trước khi Bồ Tát Di Lặc đến hạ sanh, khoảng thời gian này rất dài, không có Phật trụ thế, cho nên Thế Tôn đem sứ mạng giáo hóa chúng sanh ủy thác cho Bồ Tát Địa Tạng. Bồ Tát Địa Tạng là thay thế cho Phật khoảng thời gian này, chúng ta cúng Ngài thì được, Ngài thay thế cho Phật. Việc này đều

phải có căn cứ, không thể tùy tiện cúng dường. Chúng ta tất cả y giáo phụng hành, đây mới là đệ tử Phật.

"Đọc tụng Đại Thừa, khuyến tấn hành giả".
Đọc tụng Đại Thừa là thời khóa. Có một số đồng tu rất hay, đến tìm tôi và nói: *"Thưa pháp sư! Ngài thấy được lỗi lầm của con, Ngài nên nói với con"*. Vẫn là rất khó được, còn có thể nói được lời nói này. Tôi nói đạo lý với họ, khi tôi đang cầu học, lão sư Lý thường hay nói với chúng tôi, giáo huấn học trò, giáo huấn con cái đều là ở ban sơ, chưa thành niên. Con trai vẫn chưa đến 20 tuổi, con gái vẫn chưa đến 16 tuổi thì có thể giáo huấn chúng. Con gái 16 tuổi, con trai 20 tuổi là thành niên. Sau khi thành niên rồi thì không thể giảng, chúng có lỗi lầm tâm bệnh đều không thể nói. Không thể nói thì phải làm sao? Âm thị, cũng chính là chúng ta thường hay nói chỉ nói vừa đủ. Vậy nếu chúng không hiểu thì sao? Không hiểu cũng chịu. Sau 40 tuổi thì không thể nói lỗi lầm, âm thị cũng đều không thể, vì sao vậy? Người đến 40 tuổi là cuối đời rồi. Bạn phải hiểu, người xưa thường nói: *"Nhân sanh thất thập cổ lai hi"*, sau 40 tuổi chính là cuối đời. Các vị ở trên báo chí xem cáo phó văn, người không đến

60 tuổi thì ra đi thật quá nhiều. Cho nên đến tuổi tác này sẽ không có người nói lỗi lầm của bạn nữa, ám thị cũng không có, vậy chúng ta phải làm sao? Có lỗi không thể sửa, tương lai nhất định đọa ba đường, chỉ có biện pháp duy nhất là đọc Kinh, cho nên Phật dạy bạn "đọc tụng Đại Thừa".

Kinh Đại Thừa sợ bạn đọc không hiểu, Tổ sư đặc biệt từ bi. Đại Sư Ấn Quang mọi người đều biết, Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí Thế giới Cực Lạc tái sanh, lời của Đại Sư Ấn Quang chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí. Ấn Tổ làm thế nào dạy chúng ta? Dạy chúng ta đọc ba quyển sách, “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” và “An Sĩ Toàn Thư”. Tại sao Ngài muốn dạy chúng ta đọc ba loại sách này, không dạy chúng ta đọc tụng Kinh điển Đại Thừa? Ba loại sách này sau khi đọc rồi rất dễ dàng phát hiện lỗi lầm của chính mình. Không có người giảng cho chúng ta, chỉ có chúng ta chính mình thường hay đọc. Cho nên, ngày trước tôi ở Đài Loan đem thiên văn chương “Thái Thượng Cảm Ứng Thiên” này định làm thời khóa tối. Tôi khích lệ các đồng tu, sau khi thời khóa tối xong thì đọc qua một lần “Thái Thượng Cảm Ứng

Thiên”, nỗ lực phản tỉnh, thiện pháp đã nói trong đó chúng ta có tu hay không? Cái ác đã nói, chúng ta có đoạn được hay chưa? Mục đích đọc tụng Đại Thừa là giúp chúng ta thay đổi tự làm mới. Khó khăn lớn nhất của chúng ta ngày nay là không biết chính mình có lỗi, luôn cho rằng thiện tâm, thiện hạnh của ta; mỗi ngày làm được rất nhiều việc tốt, làm được rất nhiều công đức, đều không có người xung tán ta, vẫn còn tìm ta gây phiền phức; ta tốt với người khác, tất cả người đều không tốt với ta. Mê hoặc đến chỗ sở dĩ nhiên! Rốt cuộc phải làm thế nào cứu chính mình? Ngoài việc đọc Kinh ra không còn phương pháp thứ hai, cho nên phải đọc nhiều. Người xưa thường nói: *"Đọc sách ngàn lần, nghĩa kia tự thấy"*. Ngày ngày đọc, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày thay đổi. Người thật đọc sách là họ thật làm. Ở trong "Tịnh Ngữ" của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, bạn xem thấy những đoạn khai thị ngắn của ông, một mục nói với chúng ta là phải ***"thật làm"***. Ngày nay chúng ta học Phật, công phu không có lực là do không chịu làm, nghe là nghe rồi, học là học rồi, nhưng không hề thực tiễn vào trong đời sống, không hề đem ý niệm sai lầm của chúng ta thay

đổi lại. Thay đổi thù thắng nhất là phải từ nơi tâm. Thay đổi từ nơi hành vi vẫn không thể thay đổi triệt để, từ nơi tâm mà thay đổi là thay đổi triệt để, đó gọi là thật làm.

Chúng ta không nhìn thấy rõ ràng đối với tất cả người và sự vật thế gian này, xem thấy được mặt này nhưng không thấy được mặt kia, thấy được không viên mãn, thấy được không hoàn chỉnh, cho nên có rất nhiều tạo tác rước lấy hậu quả không tốt sau đó. Những sự việc này quá nhiều, quá nhiều. Nếu dùng lời thế gian mà nói, học vấn của bạn tu dưỡng không đủ, kiến thức của bạn không đủ, chúng ta chính mình không tự nỗ lực thì làm sao được? Phải quấy, dài ngắn đều điên đảo. Cho nên, đọc tụng Đại Thừa rất là quan trọng. Ngày nay chúng ta đọc tụng Đại Thừa vẫn phải tuân thủ lời giáo huấn của Ấn Tổ. Ngài dạy bảo chúng ta, chúng ta nhất định phải đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn”, nhất định phải đọc “Cảm Ứng Thiên”. Văn tự của “Cảm Ứng Thiên” không nhiều, hơn 1300 chữ, ngày ngày phải đọc. “Liễu Phàm Tứ Huấn” chỉ ít một tuần lễ phải đọc qua một lần. Đây gọi là giáo dục nền tảng. Chúng ta học Phật không thể không có gốc. Cái gốc

này giúp chúng ta đoạn ác tu thiện, thay đổi tự làm mới. Nếu không bắt tay vào từ hai bộ sách này, bao gồm tất cả tu học thầy đều trống không.

"Khuyến tấn hành giả" là đại từ đại bi giúp đỡ người khác. Chúng ta chính mình quay đầu rồi thì giúp đỡ người khác quay đầu. Việc này chúng ta đọc thấy trên Kinh Đại Thừa rất nhiều, việc công đức đệ nhất đẳng của thế xuất thế gian chính là giúp đỡ người khác hồi đầu, giúp đỡ người khác giác ngộ. Ngay trong ân đức, việc này cũng là lớn bậc nhất. Ân đức của Phật, thế xuất thế gian không thứ nào có thể sánh bằng. Phật có ân đức gì với chúng ta? Phật giúp chúng ta giác ngộ. Nếu chúng ta không tiếp xúc Phật pháp, không đọc sách Phật thì làm sao chúng ta có thể giác ngộ? Việc này không thể nào! Cho nên, tâm Bồ Đề là từ ngay chỗ này mà kiến lập.

Niệm Phật là có giới, có định, đây là nói rõ "văn". Văn là văn của trong tam huệ, không phải chúng ta ở đây tùy tiện nghe qua thì gọi là văn, vậy thì bạn đã hiểu sai đi ý của chữ này rồi. Vừa nghe thì tường tận, thì giác ngộ, cái tường tận giác ngộ này thì dùng chữ

"tu" này để làm đại biểu. Cho nên bạn phải biết, văn-tu-tu tam huệ, ba chữ này là một, một mà ba, không thể phân ra, không có trước sau. Đây mới gọi là trí tuệ của Bồ Tát. Nếu bạn đem nó phân thành ba cái, văn là văn, tu là tu, tu là tu, vậy thì sai rồi, hoàn toàn sai lầm. Văn là đại biểu tiếp xúc, mắt thấy, tai nghe, thân xúc chạm, sáu căn tiếp xúc với sáu trần bên ngoài, dùng một chữ "văn" để làm đại biểu. Khi vừa tiếp xúc bạn liền thông đạt, liền tường tận; thông đạt tường tận là dùng chữ "tu" để làm đại biểu. Khi vừa thông đạt thì không mê, không mê chính là "tu". Cho nên văn-tu-tu là một sự việc, một lần hoàn thành, không có trước sau thứ tự, đây gọi là Tam huệ. Chúng ta không làm được, A La Hán cũng không làm được, Bích Chi Phật cũng không làm được. Nếu như đem ba chữ văn-tu-tu này phân ra thì chúng ta đều có thể làm được. Cho nên nhất định phải hiểu được tam huệ "văn huệ, tu huệ, tu huệ", cái huệ đó là huệ của giới-định-huệ. Trí tuệ của bạn không khai mở thì nhất định bạn không có văn-tu-tu, không có tam huệ. Sau khi trí tuệ khai rồi, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, khởi tâm động niệm, đối nhân xử thế tiếp vật, tam huệ hiện tiền. Chúng ta

cũng có thể nói, huệ của giới-định-huệ là Căn Bản Trí, Bồ Tát Tam Huệ là Hậu Đắc Trí. Huệ của giới-định-huệ là bản thể của trí tuệ. Tam huệ là khởi dụng của trí tuệ. Thể - dụng không hai. Với cách nói này thì các bạn sẽ có khái niệm tương đối rõ ràng hơn, không nên hiểu lầm. Đây là "*văn ngã danh hiệu*".

(VCD 134)

²Sau khi nghe danh thì nhất định phát tâm. Vì sao vậy? Tam huệ khởi dụng, quyết định phát tâm. Phát tâm gì vậy? Tâm Bồ Đề. Bồ Đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là giác ngộ. Tâm của họ giác ngộ rồi, vừa nghe được danh hiệu “*A Di Đà Phật*” họ liền giác ngộ. Ý nghĩa của danh hiệu “*A Di Đà Phật*” là gì? "A" dịch là Vô, "Di Đà" dịch là Lượng, "Phật" dịch là Giác. Toàn bộ danh hiệu này dịch thành ý nghĩa Trung văn là "*Vô Lượng Giác*". Cho nên, nghe được danh hiệu này không thể giác ngộ hay sao? Ngày ngày niệm A Di Đà Phật mà vẫn còn phải quấy nhân ngã là không giác. Tại vì sao không giác? Không hiểu được ý nghĩa của danh hiệu. Ngày ngày họ niệm danh hiệu “*A Di Đà Phật*” nhưng ý nghĩa “*A Di Đà Phật*” là gì thì không biết, cho nên họ không giác. Đây chính là nguyên nhân vì sao danh hiệu công đức thù thắng như vậy, mười niệm hay một niệm đều có thể vãng sanh Thế giới Cực Lạc để làm Phật.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời tại vì sao không lãnh đạo mọi người niệm Phật mà ngày ngày

² Bắt đầu đĩa 134

giảng Kinh nói pháp rất khổ cực? Các bạn nghĩ xem, nếu như bạn là Thích Ca Mâu Ni Phật thì bạn làm bằng cách nào? Tôi tin tưởng bạn nhất định hướng dẫn mọi người niệm Phật, không cần giảng Kinh, thật là thoải mái. Pháp môn niệm Phật là đạo dễ hành, nhưng giáo lý phải thông suốt mới được, không thông thì không được. Thế nhưng tại sao có người không thông mà họ niệm Phật cũng có thể vãng sanh? Đó là ngay trong đời quá khứ họ đã học giáo, họ học thông rồi, không phải không thông. Họ vốn dĩ là thông, thỉnh thoảng có một chỗ bế tắc, chỉ hiện tại không thông, thế nhưng hiện tại dạy họ niệm Phật thì cái bế tắc đó rất dễ dàng bị phá vỡ, họ lại thông rồi, như vậy mới có thể vãng sanh. Chỗ này trong Phật pháp gọi là thiện căn, phước đức, nhân duyên trong đời quá khứ chín muồi. Tuy là ngay đời này họ không thông giáo lý, nhưng nhiều đời nhiều kiếp họ đã học qua giáo lý này, cho nên họ có thể nhất tâm xưng niệm, có thể vạn duyên buông bỏ, họ cũng có thể vãng sanh. Chúng ta trong đời quá khứ không có thiện căn phước đức, ngay trong đời này lại không cố gắng học tập, cho nên không thể buông xả, vĩnh viễn ở trong bế tắc, vậy làm

sao có thể thành tựu? Những sự lý này đều phải hiểu cho rõ ràng tường tận. Cho nên, Thích Ca Mâu Ni Phật đại từ đại bi, ngày ngày giảng Kinh nói pháp, đã nói hết 49 năm.

Hiện tại vẫn còn một việc, tôi nghe các đồng tu nói với tôi, Trung Quốc đại lục có không ít đồng tham đạo hữu cũng đều niệm Phật rồi, họ nói niệm Phật mà nghĩ đến pháp sư. Thật là đáng lo! Quan niệm này là sai lầm. Đại Thế Chí nói "*nhớ Phật niệm Phật*", bạn không thể nói "*nhớ pháp sư niệm Phật*". Cái tâm này của bạn có hai dụng, bạn không phải có một tâm, bạn là hai tâm, như vậy không thể thành công. Cho nên các đồng tu đại lục sau khi quay về phải khuyến cáo mọi người chuyên niệm A Di Đà Phật, không nên nghĩ đến pháp sư. Nghĩ đến pháp sư là chướng ngại bạn vãng sanh. Tôi đã đem việc này nói rõ ràng, tương lai bạn không thể vãng sanh thì không nên trách tôi. Tôi không chướng ngại bạn.

Dường như là vào năm 1985, năm 1986, tôi giảng Kinh ở Hồng Kông, mẹ tôi lần đầu tiên đến Hồng Kông và chúng tôi gặp mặt ở đó. Từ sau khi giải

phóng, chúng tôi đã cách biệt 36 năm. Lần đầu gặp lại, bà nghe tôi giảng Kinh. Sau khi tôi bước xuống giảng đài, nói chuyện với bà, bà liền nói bà rất nhớ tôi. Tôi nói với bà: *“Từ nay về sau, mẹ không nên nhớ con, phải nhớ A Di Đà Phật”*. Bà nghe và có thể hiểu được. Nhớ A Di Đà Phật là tốt, tương lai chúng ta đều đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chẳng phải ngày ngày cùng ở chung với nhau hay sao? Nghĩ đến tôi thì vẫn phải luân hồi sáu cõi, vĩnh viễn không thể ở chung với nhau. Nhớ A Di Đà Phật tốt hơn. Điều này rất quan trọng, rất then chốt. Vạn nhất không nên sai lầm. Đây là chân thật giác ngộ.

Tâm Bồ Đề ý nghĩa rất sâu rất rộng. Vì để giới thiệu phương tiện khởi kiến, người xưa thường nói hai loại tâm Bồ Đề. Một loại là duyên sự tâm Bồ Đề, một loại là duyên lý tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói, chính là tứ hoằng thệ nguyện mà thông thường đã nói. Tứ hoằng thệ nguyện là tâm Bồ Đề. Ở trong quyển Kinh này, bốn mươi tám nguyện chính là tâm Bồ Đề. A Di Đà Phật đã phát ra tâm đại Bồ Đề, tâm vô thượng Bồ Đề, bốn mươi tám nguyện, mỗi nguyện độ chúng sanh.

Điều thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện là "*chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*", chúng ta có phát ra cái tâm này hay không? Chúng sanh kia rất đáng ghét, chúng sanh kia ta chán ghét họ, vẫn độ họ không? Có thể thấy được tâm Bồ Đề của chúng ta là giả. Tôi ưa thích bạn thì tôi liền độ bạn. Kỳ thật chính mình độ chính mình còn không được, làm gì có năng lực độ người khác? Điều là nói lời giả dối! Cái tâm này vừa phát ra, tâm của bạn liền được bình đẳng. Cho nên chân thật phát ra cái nguyện chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phát ra cái tâm này chính là chỗ này nói "*thập phương chúng sanh*". Bạn quan tâm mười phương chúng sanh, thương yêu mười phương chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ mười phương chúng sanh, đây là đã phát ra tâm Bồ Đề, làm sao bạn có thể có ý niệm ưa ghét đối với chúng sanh? Vẫn có yêu thích đối với tất cả chúng sanh, còn có chán ghét thì tâm Bồ Đề của bạn chưa phát. Ác quỷ hiện tiền, ác ma hiện tiền, bạn cũng phải yêu họ, bạn cũng phải giúp đỡ họ, vậy mới gọi là tâm Bồ Đề. Ngày nay nếu bạn xem thấy ác quỷ ác ma đều gây người ra chết khiếp, tâm Bồ Đề chạy mất tiêu, vậy thì không được! Tâm

Bồ Đề chạy đến chỗ nào rồi? Nhất định phải biết làm thế nào để phát. Sau khi phát rồi thì phải kiểm chứng, phải thực tiễn, phải áp dụng nó. Vì vậy, chính mình nhất định phải tu hành.

Tu hành từ chỗ nào mà tu? Trước tiên phải đoạn phiền não, "*phiền não vô tận thế nguyện đoạn*". Tại sao ta phải đoạn phiền não? Vì độ tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não, không phải vì chính mình. Vì chính mình mà đoạn phiền não thì không phải tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề của bạn lượng quá nhỏ, đó là vì độ chính mình, không phải vì độ chúng sanh. Tâm Nhị Thừa không phải là tâm Bồ Đề. Nhị Thừa không có tâm Bồ Đề. Ta là vì tất cả chúng sanh mà đoạn phiền não. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có thể học pháp môn. Ngày nay chúng ta ở chỗ này có học pháp môn hay không? Chưa có tư cách học pháp môn. Cho nên, tôi khuyên các đồng tu, trong vô lượng Kinh điển chọn lấy một loại, "*một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu*". Tám chữ này ý nghĩa là gì vậy, bạn hiểu hay không? Một môn thâm nhập là tu định. Trường kỳ huân tu là từ trong định khai huệ. Ngày nay chúng ta đi con đường này là giới định, là bắt tay vào từ chỗ

này. Nếu như vừa mở đầu bạn liền học pháp môn thì bạn nhất định thất bại, bạn nhất định sai lầm. Vì sao vậy? Trí tuệ chưa khai mở, bạn tu học những pháp môn đó, Đại Sư Thanh Lương nói rất hay, là *"tăng thêm tà kiến"*, không phải tăng thêm trí tuệ. Đến lúc nào mới học pháp môn? Trí tuệ khai rồi mới học pháp môn.

"Kinh Hoa Nghiêm", sau cùng Thiện Tài Đồng Tử làm tấm gương cho chúng ta. Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Văn Thù, Văn Thù là lão sư của Ngài, Ngài ở trong hội đó tu tập công phu gì? *"Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu"*, Ngài làm cái công phu này, Ngài tu giới định, đoạn phiền não. Một môn chính là đoạn phiền não, một môn chính là tu tâm thanh tịnh. Phiền não nhẹ rồi (chúng ta không thể nói đoạn, vì đoạn quá khó), phiền não nhẹ thì trí tuệ thêm lớn, bạn lướt qua các pháp môn dễ dàng, nên gọi là *"một Kinh thông, tất cả Kinh thông"*. Đây là bí quyết tu hành của Phật pháp. Tại vì sao tôi đặc biệt cảm tạ lão sư Lý? Bí quyết này do lão sư Ngài truyền thụ cho tôi. Ở trong hội của Ngài mười năm, tôi học năm bộ Kinh. Các bạn ở trong Phật học viện, một học

kỳ không chỉ học năm bộ, tôi mười năm học năm bộ. Hơn nữa, năm bộ Kinh này khi các bạn nghe qua, có lẽ bạn cũng không cảm thấy có gì. Bộ thứ nhất là "A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh" (đây là Kinh Tiểu Thừa), bộ thứ hai là "Phật Thuyết A Di Đà Kinh", bộ thứ ba là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm", đều là bộ nhỏ, số lượng ít. Bộ thứ tư là "Kim Cang Bát Nhã Ba La Mật Kinh". Bộ thứ năm là bộ Đại Kinh, "Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh". Cách giáo học của lão sư Lý là học xong một bộ rồi mới có thể học bộ thứ hai, một bộ chưa học xong thì nhất định không được học bộ thứ hai. Vậy thế nào mới gọi là xong? Tiêu chuẩn của lão sư Ngài là lên đài giảng phải được Ngài chấp nhận thì mới được, nếu Ngài chưa chấp nhận thì vẫn chưa được, vậy thì bạn vẫn phải tiếp tục học bộ Kinh đó. Phương pháp này hay, một môn thâm nhập, để bạn ngay trong quá trình tu học. Tôi học một bộ "Kinh Lăng Nghiêm" là ba năm. Ba năm trong đầu chỉ có một bộ Kinh, các thứ khác đều không có, như vậy có thể được định, có thể khai huệ. "Kinh Hoa Nghiêm" tôi chưa học qua, "Kinh Pháp Hoa" chưa học qua. "Kinh Hoa Nghiêm" là do

tám đồng học chúng tôi khải thỉnh lão sư giảng, tôi là một trong số đó. Tôi chỉ nghe có một quyển. Tôi nghe xong quyển thứ nhất "Kinh Hoa Nghiêm" thì tôi đến Đài Bắc giảng "Hoa Nghiêm". Tôi nghe xong quyển đó, phía sau còn 79 quyển nhưng tôi đều biết giảng. "Kinh Pháp Hoa" tôi chưa nghe Ngài giảng, nhưng tôi cũng biết giảng. Phương pháp này lão sư đã dạy cho tôi, tôi thật chịu học. Ngài dạy tôi đọc một bộ Kinh, tôi chỉ đọc một bộ Kinh; dạy tôi không được xem các Kinh khác thì tôi không xem các Kinh khác, tôi liền học xong. Bạn học khác không tin tưởng, trên biểu hiện với thầy thì học một bộ, các thứ khác thì vẫn mang về một đống, ngày ngày ở nơi đó lật, ngày ngày ở nơi đó xem. Họ không nghe lời. Cho nên không phải lão sư thiên vị, lão sư dạy học bình đẳng. Tôi có thể đạt được là do tôi nghe lời, tôi quyết không trái ngược giáo huấn của lão sư.

Chuẩn mực y dạy mà học chính là trì giới. Một lòng chuyên chú chính là cầu định. Mỗi ngày bạn đang nghiên cứu, mỗi ngày đang giảng giải, đó là huệ. Giới-định-huệ tam học, đây là xây nền móng, định đặt nền móng. Về sau trí tuệ dần dần khai mở, các Kinh

giáo khác có thể lướt qua. Tôi giảng qua rất nhiều Kinh, chỉ ít cũng có ba, bốn mươi loại, những bộ Kinh đó đều không phải là học ở Đài Trung. Cho nên, giáo dục nền tảng quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Trước tiên chúng ta nhất định phải đoạn phiền não.

Trong phiền não, quan trọng nhất là “*bố thí*” và “*nhẫn nhục*”. “Kinh Kim Cang” tôi đã học qua ở Đài Trung. Tôi nhớ là tôi rất nỗ lực học tập trong thời gian một năm. Bố thí là buông xả. Bạn phải có thể buông xả. Trong “Kinh Kim Cang” giảng sáu Ba La Mật, hai thứ này giảng được rất nhiều. Giảng được nhiều nhất chính là rất quan trọng. Trước tiên bạn phải có thể buông xả được, kể đến bạn phải có thể nhẫn nại được, sau đó bạn mới có thể có tiến bộ, mới có tinh tấn, mới có thiên định, mới có trí tuệ. Cho nên bạn không thể buông xả, bạn không thể giữ quy củ (trì giới chính là giữ quy củ, chính là thủ pháp) thì bạn làm sao có thể có thành tựu? Sáu Ba La Mật chúng ta phải thực tiễn. Mọi thứ không thể buông xả thì không được, không thể vào cửa. Lão sư chọn học trò, thực tế mà nói chính là chọn hai điều kiện này. Bạn có thể buông xả, có lòng nhẫn nại thì bạn có thể dạy nên, Ngài liền muốn

chọn lấy để bồi dưỡng bạn, giúp đỡ bạn, để thành tựu bạn. Nếu bạn không có được hai điều kiện này, duyên không chín muồi, họ muốn giúp đỡ nhưng bạn cũng không thể thành tựu. Vì sao vậy? Bản thân bạn không đầy đủ điều kiện. Điều này rất quan trọng. Cho nên, nhất định là trước phải đoạn phiền não.

Lục độ chính là đoạn sáu cái phiền não của chúng ta. Bạn phải hiểu được đạo lý này. Tất cả chúng sanh đều có sáu phiền não lớn, Phật dùng sáu phương pháp này để đối trị. Bồ thí độ san tham. Phạm phu sáu cõi có tâm tham nặng, khi chưa có được thì hy vọng có được, sau khi có được rồi lại không thể buông xả. Bỏn xén! San tham là gì? San tham là ngã quý. Người xưa thường nói: "*Dữ quý tố hoạt kế*". Lời nói này là ý gì vậy? Ngày tháng trải qua đời sống của quý (san tham là quý). Hiện tại là trải qua ngày tháng của quý, tương lai sau khi chết rồi thì họ đi làm quý.

Bồ thí độ san tham. Bồ thí là dạy bạn buông xả tất cả. Hồi nhỏ tôi không có học Phật, tôi ưa thích đọc sách, rất là thích sách. Khi tôi đi đến Đài Trung, lúc đó lão sư Lý cũng vừa xây Thư Viện Từ Quang, vẫn

còn đang thời gian trừ bị. Tôi đến Đài Trung gặp thầy, thầy bảo tôi đến thư viện. Tôi thu tập được một số sách, tôi đem tất cả sách mà tôi thu tập được quyên tặng cho thư viện. Tôi có thể buông xả. Thứ ưa thích nhất, tôi có thể xả ra. Cho nên, bạn phải thực tiễn, phải có hành động để biểu hiện, chân thật có thể buông xả được. Cho nên lão sư Lý sau khi gặp mặt tôi, tôi quyên hiến những số sách đó, làm công quả ở thư viện này, thầy liền rất lưu ý. Tôi chân thật phát tâm muốn học. Tôi trì giới, giữ pháp, quyết định y giáo phụng hành. Lão sư dạy thế nào thì chúng ta làm thế đó. Khi tôi nhập môn, trước tiên thầy cho tôi ba điều kiện, tôi đích thực tuân thủ.

Điều kiện thứ nhất, tôi đã nói qua với các vị, chỉ có thể nghe một mình thầy giảng Kinh nói pháp, ngoài thầy ra, bất cứ Đại đức xuất gia hay tại gia giảng Kinh nói pháp, tôi đều không được phép nghe. Tôi phụng hành. Các pháp sư Đại đức khác giảng Kinh đều không được phép nghe, vậy những việc thị phi khác còn có thể được nghe sao? Càng không được phép nghe, chỉ nghe một mình thầy.

Điều kiện thứ hai, bắt đầu từ hôm nay, sách của tôi xem không luận xem sách gì, phải thông qua đồng ý của thầy. Lão sư chưa đồng ý, bất cứ sách gì đều không được xem.

Điều kiện thứ ba, tất cả những gì tôi học ngày trước đều không thừa nhận, một mực phế bỏ, phải theo thầy học lại từ đầu. Đây là trì giới. Hoàn toàn tuân theo phương pháp dạy bảo của thầy mà làm, thành thật trung thực thì chúng ta mới có thành tựu. Thầy dạy bạn, nếu bạn không chịu nghe thì không còn cách nào, không cách gì dạy được. Pháp sư Diễn Bồi là bạn cũ của tôi, đã vãng sanh rồi. Ông rất là đáng tiếc. Lúc ông còn làm Sa Di, ông là đồng niên xuất gia, thân cận Lão Pháp sư Đệ Nhàn (đây là nhất đại cao tăng cuối nhà Thanh, đầu Dân Quốc). Ông nói với tôi, Lão Pháp sư Đệ Nhàn cũng có ba điều kiện này đối với ông. Đến sau này chúng tôi mới hiểu rõ, ba điều kiện này là Tổ sư nhiều đời truyền lại, xem thấy vị học trò này có thể dạy thành, có thể bồi dưỡng thì dùng giới luật này để hạn chế họ. Nếu như không thể dạy thành, không thể bồi dưỡng thì không hề có điều kiện này. Tôi lắng nghe các bạn học ở Đài Trung, lão

sư chưa từng có yêu cầu đối với họ như vậy, chỉ đối một mình tôi. Vì sao không yêu cầu đối với người khác mà chỉ yêu cầu đối với tôi? Vì tôi có thể tuân thủ, người khác không thể tuân thủ. Thầy yêu cầu họ, trước vâng sau trái, họ không làm được. Lão sư có trí tuệ, thông minh, bạn không làm được thì không hạn chế bạn, bạn chịu làm thì hạn chế bạn. Lão Hòa thượng Đế Nhân cũng yêu cầu Pháp sư Diễn Bồi, Pháp sư Diễn Bồi ở nơi Ngài Đế Nhân vẫn chưa đến một năm thì mở đường chạy mát, lén lén mà đi. Đi đến nơi đâu vậy? Chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư - Nam Phổ Đà, Hạ Môn. Pháp sư Thái Hư thành lập Phật học viện. Ông khởi cái tâm này, chạy đến thân cận Pháp sư Thái Hư. Pháp sư Thái Hư dạy học hoàn toàn khác với Pháp sư Đế Nhân. Pháp sư Thái Hư là tân phái, chọn lấy chế độ giáo học của phương tây, mở ra rất nhiều khóa trình, mời rất nhiều thầy giáo, chính là Phật học viện hiện tại. Giáo học của Lão pháp sư Đế Nhân là sự truyền thừa từ xưa đến nay, cho nên tôi từ trong sư thừa mà học ra được, không phải từ trong Phật học viện ra. Sư thừa, lão sư nhất định phải gánh lấy trách nhiệm đối với học trò, chỉ cần học trò chịu

học. Nếu không chịu học thì không còn cách nào. Chịu học thì lão sư chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với học trò. Ân đức này to lớn. Cho nên, đều là từ đoạn phiền não mà bắt tay vào. Sau khi phiền não đoạn rồi mới có năng lực học pháp môn.

Chúng ta thấy, Thiện Tài Đồng Tử ở trong hội của Bồ Tát Phổ Hiền thành tựu giới-định-huệ tam học. Huệ vừa khai thì lão sư sẽ không hạn chế nữa, phải mau đi tham học, bất cứ người nào giảng cũng đều có thể được nghe, bất cứ sách cũng đều có thể xem, hoàn toàn mở rộng. Tại vì sao về trước không mở rộng? Vì về trước bạn không có năng lực phân biệt phải quấy, sợ sau khi bạn tiếp xúc, bạn bị người mê hoặc. Hiện tại bạn có năng lực phân biệt chân vọng, phân biệt tà chánh, phân biệt phải quấy, phân biệt thiện ác, chỉ cần có năng lực này, bạn ra đi tham học, người xưa gọi là xuất sư. Bạn có năng lực thì được, hiện tại gọi là tốt nghiệp. Không có năng lực này thì không thể tốt nghiệp được. Có được năng lực này mới có thể tốt nghiệp, lão sư liền để bạn ra đi, sẽ không giữ bạn lại thêm một ngày. Vì sao vậy? Giữ bạn lại thêm một ngày là có lỗi với bạn. Cho nên, ở dưới hội của lão sư

thành tựu Căn Bản Trí, ra đi tham học là viên mãn Hậu Đắc Trí, trí tuệ của bạn mới chân thật viên mãn, vào lúc đó mới "*pháp môn vô lượng thế nguyện học*". Vì vậy, trí tuệ chưa khai mở thì không thể học nhiều pháp môn, học nhiều pháp môn nhất định có chướng ngại. Đây là phát tâm Bồ Đề. Từ trên sự mà nói phải đoạn phiền não, học pháp môn, cần phải không ngừng nâng cao cảnh giới của chính mình.

Câu sau cùng là "*Phật đạo vô thượng thế nguyện thành*". Bạn chính mình không thể đem cảnh giới của chính mình từ từ nâng lên cao, bạn không có được thọ dụng chân thật. Thọ dụng chân thật hoàn toàn ở nâng cao cảnh giới. Vào lúc này học Phật mới pháp hỷ sung mãn.

Hôm nay có một đồng tu viết cho tôi một tấm giấy (*người nào đó truyền cho tôi, tôi cũng không biết được*). Họ nói, họ niệm Phật nhưng niệm rất là phiền não. Họ thường nghe tôi nói niệm Phật pháp hỷ sung mãn, nhưng cái pháp hỷ này của họ không thể khởi lên được, ngày ngày sanh phiền não. Họ hỏi tôi, phải làm sao? Vẫn là lão thật trung thực mà niệm. Tại vì

sao có phiền não? Vọng tưởng, tạp niệm của bạn quá nhiều, cho nên công phu của bạn không có lực. Niệm Phật phải buông xả. Pháp sư ở Niệm Phật đường lãnh đạo Niệm Phật đường gọi là đường chủ. Đường chủ mỗi giờ mỗi phút phải nhắc nhở đại chúng buông bỏ vạn duyên, buông bỏ thân tâm thế giới, đề khởi một câu Phật hiệu. Đây là lời cảnh sách. Một mặt niệm Phật, một mặt trong lòng vẫn có vương bận, còn có lo lắng, còn có vọng tưởng thì công phu của bạn làm sao có thể có lực? Sự việc có quan trọng hơn, bước vào Niệm Phật đường rồi đều phải buông bỏ, không nên nghĩ đến nó, đợi sau khi ta niệm Phật xong rồi hãy nghĩ tiếp, làm việc tiếp, bạn đi ra liền có trí tuệ. Khi chưa bước vào Niệm Phật đường, làm sự việc này có nghĩ thế nào cũng rất khó, nhưng sau khi niệm Phật ra, nghĩ lại, vừa nghĩ liền thông suốt, sự việc liền làm xong. Nếu như bạn một mặt niệm Phật, một mặt lo nghĩ, thì Phật hiệu niệm không được tốt mà sự việc cũng nghĩ không được tốt, hai bên đều sai. Cho nên đồng tu niệm Phật phải ghi nhớ, khi niệm Phật, sự việc lớn bằng trời cũng phải buông xả, đều không để ý đến nó; sau khi thời khóa niệm Phật xong rồi, rời khỏi

niệm Phật đường, đáng làm sự việc gì thì đi làm việc đó. Có như vậy, bạn niệm Phật cũng niệm được tốt, làm việc cũng làm được tốt, hai bên đều được tốt. Nhất định không thể hợp chung lại với nhau, khi làm việc lại muốn niệm Phật thì việc làm sẽ khản trương, sẽ làm sai; khi niệm Phật mà nghĩ đến công việc thì Phật hiệu niệm không có lực, cho nên vẫn là không như pháp. Như pháp thì nhất định được pháp hỷ sung mãn. Nếu như lại có mê hoặc thì phải nghe Kinh. Nghe Kinh là đoạn nghi sanh tín, chuyển nghi thành ngộ, cho nên không thể không nghe Kinh.

Đạo tràng này của chúng ta thù thắng chính là mỗi ngày có giảng Kinh, có niệm Phật, tuy là giảng Kinh mỗi ngày chỉ có hai giờ đồng hồ. Hai giờ đồng hồ đối với căn tánh hiện tại của chúng ta đích thực là không đủ. Chúng ta muốn công phu có lực thì mỗi ngày chí ít phải có bốn giờ giảng Kinh, thế nhưng người thông thường mỗi ngày phải tìm bốn giờ để nghe Kinh gần như là không thể, vì mọi người đều có gia đình, có công tác, làm gì có nhiều thời gian đến như vậy. Cho nên tận lực tìm thời gian rảnh rỗi để nghe Kinh, phải nghe Kinh nhiều. Lý không thể

không tường tận, sự không thể không rõ ràng. Lý sự đều tường tận, đều rõ ràng, bạn mới có thể buông xả. Hiện tại bạn học không thông là vì không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Vì không hiểu đạo lý, không hiểu rõ chân tướng sự thật, cho nên bạn không thể buông xả. Chân thật rõ ràng tường tận rồi thì rất dễ dàng buông xả. Bạn có thể buông xả, tâm của bạn sẽ thanh tịnh, tâm của bạn sẽ bình đẳng. Tâm thanh tịnh, bình đẳng thì sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Bạn vẫn còn sanh phiền não là bạn hoàn toàn chưa buông xả.

"Phật đạo vô thượng thế nguyện thành", vẫn còn một cách nói là chuyên cầu Tịnh Độ. Cảnh giới này đối với người hiện tại chúng ta mà nói rất thuận tiện. Ta học Phật chỉ cầu vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, các thứ khác đều không mong cầu, các thứ khác mọi thứ đều buông xả, đó cũng là *"Phật đạo vô thượng thế nguyện thành"*. Thân thể vẫn còn ở thế gian này, mỗi nơi mỗi chỗ, tùy duyên tùy phận, đem pháp môn thù thắng này giới thiệu cho người có duyên. Ai là người có duyên? Người chịu học. Làm thế nào để giới thiệu? Tam luân diễn pháp. Chúng ta

đích thực có lòng yêu thương chân thành, thanh tịnh, bình đẳng để giúp đỡ người khác, cái tâm này rất quan trọng. Ta muốn đem pháp môn thù thắng này nói cho người khác nghe, vẫn phải làm cho người khác xem. Vì sao vậy? Bạn nói người khác mới tin tưởng. Bạn nói mà chính mình không làm được, những gì bạn đã làm hoàn toàn trái ngược với những gì bạn đã nói, người ta không tin tưởng. Chúng ta cần phải đem giáo huấn trên Kinh điển làm cho được, làm cho người khác xem, người khác liền tin tưởng. Đây mới là chân thật giúp đỡ người khác. Giúp đỡ người khác chính là chân thật giúp đỡ chính mình. Do đây có thể biết, thương yêu người khác là chân thật thương yêu chính mình; thương yêu chính mình, không thương yêu người khác là chân thật hại chính mình. Đạo lý này không sâu, rất dễ hiểu, sự lý dễ hiểu. Bao nhiêu người mê hoặc, bao nhiêu người đều không hiểu. Chư Phật Bồ Tát không có chính mình, mà chỉ có chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát có được lợi ích hay không? Được đại lợi ích. Lợi ích gì vậy? Không có người nào không tôn kính Phật Bồ Tát, đây là đại lợi ích. Những người nào thương yêu chính mình, không yêu người khác? Xem

thấy lịch sử Trung Quốc, các thời đại đế vương thời xưa thương yêu chính mình, cũng thương yêu người khác, vì nếu họ không thương yêu quốc gia này, không thương yêu nhân dân thì nhân dân sẽ lật đổ họ, cho nên họ cũng yêu nước yêu dân, nhưng sau khi họ chết thì quên hết sạch. Tôi hỏi bạn, hoàng đế triều Hán tên gọi là gì, bạn có thể nói ra được không? Bạn không nói ra được. Tuy là họ yêu người, nhưng bên trong thì yêu chính mình hơn, cho nên không được, không thể so với Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát chỉ yêu thương chúng sanh, hoàn toàn không có chính mình, cho nên tất cả chúng sanh đều tôn kính Phật Bồ Tát, kính yêu Phật Bồ Tát. Đây chẳng phải là sự thật bày ra ngay trước mắt chúng ta hay sao? Đây đều nói được rất rõ ràng. Hướng về chỗ sâu mà nói, hướng chỗ thật mà nói, Phật nói tất cả chúng sanh chính là chính mình. Cái lý này quá sâu, người thông thường rất khó thể hội.

Cần phải phát tâm, bạn mới có thể "*tu các công đức*". Cái gì là "công"? Công là công phu, chính là bạn rất nỗ lực mà tu. "Đức" cùng với đức của đức thất là một ý nghĩa. Cho nên là trông trọng một phần thì

được một phần thu hoạch, bạn mới có thể có được sở đắc. Tu công đức gì? Phía sau liền nêu ra "*phụng hành lục Ba La Mật*", nói ra cụ thể với chúng ta, biết được chúng ta tu cái gì. Phật ở trên tất cả Kinh thường hay dạy bảo chúng ta: "*Một là tất cả, tất cả là một*". Đây là hai câu nói trên "Kinh Hoa Nghiêm", chúng ta nhất định phải ghi nhớ. Sáu Ba La Mật là một pháp. Trong một pháp này bao gồm vô lượng vô biên Phật pháp. Một tức là tất cả, vô lượng vô biên Phật pháp đều có thể quy nạp ở trong pháp Lục độ này. Chúng ta phải thường tư duy, quán sát, sau đó mới đem căn tánh của chính mình chuyển đổi, độn căn có thể chuyển biến thành lợi căn. Nhỏ, thì căn tánh có thể chuyển biến thành viên độn căn tánh. Căn tánh của tất cả chúng sanh không phải là trời sanh, không phải nhất thành bất biến, mà nó là bất định pháp. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay, Ngài nói phẩm vị niệm Phật vãng sanh "*đều ở duyên ngộ không đồng*". Lời của Ngài là một nguyên lý nguyên tắc. Tất cả chúng sanh căn tánh không tương đồng là do duyên có gì vậy? Cũng là ở gặp duyên không đồng. Lời nói này là chân thật. Phật ở trên Kinh nói, trong căn tánh có bất định

tánh, bất định tánh đó gặp duyên sẽ chuyển biến dễ dàng. Định tánh cũng có thể chuyển, chẳng qua tương đối hơi phiền phức một chút mà thôi. Gặp duyên không định tánh, họ liền có thể theo đó mà chuyển. Định tánh, cái duyên đó phải tương đối sâu dày thì họ có thể chuyển đổi lại. Đây là chúng ta ở trong Phật pháp xem thấy được, nhất là Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta, làm mô phạm cho chúng ta. Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp 49 năm, chúng đệ tử đi theo là 1.255 người (chúng ta thường đọc thấy trên Kinh) đều là căn tánh không đồng, từ thượng căn đến hạ hạ căn thấy đều có. Người thượng căn đi theo Thích Ca Mâu Ni Phật, thường hay nghe Thế Tôn Ngài giảng Kinh nói pháp, hai - ba năm liền khai ngộ, bảy - tám năm khai ngộ, đến mười năm thì khai ngộ cũng có. Người căn tánh trung hạ, hai mươi năm, ba mươi năm cũng giác ngộ. Do đây có thể biết, đều ở gặp duyên không đồng. Câu nói này nói thấu tột rồi.

Ngày nay chúng ta tu học tuy là không thể so với Phật Tổ, duyên phận thù thắng như vậy, ngay trong đồng tu vào thời đại này của chúng ta, duyên của chúng ta xem là tương đối thù thắng. Chúng ta rất

cuộc có được thành tựu gì? Vẫn là ở một chữ "duyên" này. Duyên gì vậy? Nếu bạn có thể nắm được cái duyên này, nếu như lơ là, không biết nắm lấy cái duyên, để cơ hội này luống qua, vậy thật là đáng tiếc. Nếu bạn có thể nắm lấy được, giữ chặt lấy nó thì không ai không thành tựu. Chúng ta muốn hỏi, làm thế nào mới có thể nắm lấy được? Phật ở trên Kinh điển đã nói lời này không chỉ mấy vạn lần, trong mỗi một bộ Kinh luận đều phải lặp lại mấy mươi câu, Đại Kinh càng không cần phải nói, quan trọng thì lặp lại mấy trăm lần, mấy ngàn lần, đó là **"thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói"**. Các bạn đều biết, các bạn cũng sẽ đọc, thế nhưng các bạn chưa làm được. Thọ là tiếp nhận, năng tín, năng giải. Trì là vĩnh viễn gìn giữ, không thể để mất đi. Trong thọ trì, trì vẫn là phải làm được, phải thực tiễn, đem cái tín của bạn, đem những lý luận phương pháp cảnh giới đã hiểu thực tiễn vào trong đời sống, đây gọi là thọ trì. Bạn chân thật làm đến được, ngày ngày phải đọc. Đọc Kinh là thân cận lão sư, thân cận thiện tri thức, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính mình mà không quên mất, như vậy ngày ngày bạn sẽ có tiến bộ. Sau đó "vì người diễn nói",

làm ra tấm gương để cho người khác xem, đây cũng là biểu diễn. Sau khi người khác thấy rồi, nhất định sẽ bị cảm động. Người có thiện căn sẽ cảm động. Người không có thiện căn thì sẽ có nghi hoặc, họ thỉnh giáo với bạn, bạn sẽ giảng giải cho họ nghe, vì họ mà nói pháp.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo tôn nghiêm, "*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*", cho nên nếu bạn là một pháp sư, hoặc giả bạn là cư sĩ Đại đức, bạn có năng lực giảng Kinh nói pháp, nhất định người ta đến khai thỉnh bạn. Họ không biết khai thỉnh thì phải làm sao? Có phương tiện thiện xảo, bạn tìm người khác, bảo họ khai thỉnh. Luôn là không phải chính mình nói, chính mình nói thật là ngại ngùng. Đó là phương tiện khéo léo. Họ phải đến khai thỉnh. Không có khai thỉnh, chính mình đến nơi đó nói pháp cho họ, từ xưa đến nay không tìm ra được cái thí dụ này.

Tuy là trên Kinh nói với chúng ta, Bồ Tát là bạn không mời, thế nhưng không mời là cá nhân hai - ba người, không phải là đoàn thể. Đoàn thể chắc chắn phải tuân thủ quy củ, phải tôn sư, phải có lễ tiết để

cung kính khải thỉnh. Tại sao vậy? Đây là biểu diễn cho người xem. Nhất định phải có khải thỉnh, sau đó mới có thể giảng Kinh nói pháp cho họ nghe. Đây là lễ tiết. Thí dụ như, hiện tại một quốc gia muốn qua lại với một quốc gia khác thì phải có sứ giả. Thí dụ Trung Quốc phái một sứ giả đến Singapore, chắc chắn phải trung cầu sự đồng ý của chính phủ Singapore, nếu như họ không đồng ý thì tìm một người khác. Đây là lễ tiết. Đạo tràng của người ta hướng đến chỗ này của chúng ta thỉnh cầu pháp sư đi giảng Kinh. Họ đến thỉnh tôi, nhưng tôi không có thời gian, tôi muốn phái một pháp sư khác thì nhất định phải trung cầu ý kiến của họ, phải thương lượng với họ trước, họ đồng ý rồi chúng ta mới phái vị pháp sư này đi. Họ chính thức gửi thiệp thỉnh đến nơi đây, ta phải trung cầu ý kiến của họ.

Lần này Học Hội Tịnh Tông New York mời pháp sư giảng Kinh, chúng ta phải trung cầu ý kiến của họ trước. Tôi phái Pháp sư Ngô Bồn đi. Họ đồng ý thì liền gửi thiệp mời đến, như vậy chúng ta mới đưa người đi. Tuyệt đối không phải nói không có lễ tiết, quá tùy tiện mời chúng ta, chúng ta đi thì thật không

giống ai, người ta sẽ không tôn trọng. Việc này phải hiểu. Hai, ba người muốn nghe pháp, vậy thì có thể làm người bạn không mời mà đến, còn như chính thức lên bục giảng, lên đài giảng thì không được. Phải giữ tôn nghiêm của sư đạo. Phật pháp là sư đạo, mà sư đạo là đại đạo, không phải tiểu đạo.

(VCD 135)

³Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn**".

Đây là nguyện thứ mười chín, "văn danh phát tâm nguyện".

³ Bắt đầu đĩa 135

"Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm". Mấy câu này lần trước đã giảng qua với các bạn rồi. Hôm nay chúng ta tiếp tục xem đoạn Kinh văn: ***"Tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái"***.

Bốn mươi tám nguyện là trung tâm tu học của Tịnh Tông, mà trên thực tế cũng là tổng cương lĩnh giáo hóa chúng sanh của chư Phật Như Lai và tất cả Bồ Tát.

"Tu chư công đức", câu này là tổng thuyết. Chư, ý nghĩa là nhiều, nhiều đến vô lượng vô biên, trong Phật pháp thường nói tám vạn bốn ngàn pháp môn. Tám vạn bốn ngàn pháp môn vẫn là một số tự. Trong mỗi một pháp môn, nếu triển khai ra thì vô lượng vô biên.

Cái gì gọi là công, cái gì gọi là đức? Hai chữ này chúng ta cần phải nhận thức cho rõ ràng. "Công" thông thường là nói công phu, "đức" là nói quả báo. Chữ "đức" này cùng chữ "đạo" của đạo đạo và "đạo" của đạo đạo là một ý nghĩa. Cho nên tu công đức là nhân, chứng quả là đức, chúng ta đạo đạo quả

báo đây là đức. Vậy cái gì là công? Bình thường trong lúc giảng giải, chúng ta nêu ra thí dụ, trì giới có công, thiện định là đức, nhân giới được định; tu định có công, khai huệ (khai trí tuệ) là đức. Do đây có thể biết, công là từ trên tu nhân mà nói, đức là từ trên chứng quả mà nói. Công đức và phước đức không giống nhau. Công đức là phải tu hành, tu sửa hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm của chính mình, sau đó mới có thể được thiện quả. Tu thiện nhân, được thiện quả. Câu nói này rất chung chung, chỉ nói được một nguyên tắc. Câu phía sau thì thực tiễn cho chúng ta, **“phụng hành lục Ba La Mật”**. Sáu Ba La Mật là sáu cương lĩnh tu học của Bồ Tát. Mỗi một đồng tu chúng ta đều phát tâm Bồ Đề, mà phát tâm Bồ Đề chính là phải phát tâm làm Bồ Tát, phát tâm làm Bồ Tát thì nhất định phải phụng hành sáu nguyên tắc của Bồ Tát. Sáu điều Bồ Tát hạnh nhất định phải làm được thì bạn mới là Bồ Tát chân thật.

LỤC ĐỘ BA LA MẬT

- ***Điều thứ nhất, "Bồ Thí"***

Hàm nghĩa trong bố thí rất rộng. Phật dùng phương pháp quy nạp để dạy bảo chúng ta. Thứ nhất là *tài bố thí*, thứ hai là *pháp bố thí*, thứ ba là *vô úy bố thí*. Làm thế nào đem ba loại bố thí này thực tiễn vào ngay trong đời sống thường ngày của chúng ta, đây mới chân thật là tu Bồ Tát đạo, chân thật trải qua đời sống của Bồ Tát. Cho nên mọi người không nên quên đi, then chốt là ở câu "**phát tâm Bồ Đề**". Tâm Bồ Đề là tâm chân thật giác ngộ. Giác ngộ cái gì? Giác ngộ hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "duy tâm sở hiện, duy thức sở biến", chân thật tường tận tất cả pháp từ tâm tưởng sanh, hay nói cách khác, hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng quan hệ với chính mình. Chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, đây là bạn chân thật giác ngộ rồi, gọi là đại triệt đại ngộ. Sau khi ngộ rồi, tâm trạng bạn đối nhân xử thế tiếp vật liền hoàn toàn thay đổi. Trước khi chưa ngộ là mê, mỗi niệm tự tư tự lợi. Sau khi giác ngộ, mỗi niệm vì tất cả chúng sanh, không còn vì chính mình. Cho nên, ba loại bố thí này, dùng lời hiện đại mà nói, chính là phục vụ. Hạng mục phục vụ có phục vụ tiền của; có phục vụ trí tuệ, kỹ thuật, năng lực; có phục vụ giữ gìn

an toàn cho tất cả chúng sanh. Đây chính là trên Phật Kinh nói có ba loại bồ thí.

Loại thứ nhất là tài bồ thí.

Trong tài bồ thí có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, nội tài là dùng lao lực của chúng ta, dùng thể lực của chúng ta. Cách nói này, các bạn vẫn là không dễ gì thể hội được, nên cần phải nói rõ ra. Năm xưa tôi ở Hoa Kỳ, từng lấy người nội trợ gia đình làm thí dụ. Phát tâm Bồ Đề, tu hạnh Bồ Tát, làm sao đem hạnh Bồ Tát thực tiễn ở ngay trên cương vị làm việc của một người nội trợ.

Đầu tháng, chúng ta ở Malaysia đã từng có một buổi thuyết giảng “*Làm thế nào đem tâm Bồ Đề, hạnh Lục Độ thực tiễn ở ngay trong công việc của một khách sạn?*”. Cũng có đồng tu hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Tâm Bồ Đề, hạnh Lục Độ làm thế nào thực hiện ở trong đạo tràng chúng ta?*”. Tuy không nói qua, nhưng kỳ thực, đạo tràng chúng ta đã thực tiễn từ lâu rồi, chỉ trách là bạn chính mình tâm ý qua loa, không thể nhìn thấy ra. Đạo tràng là một trường học, so với trường học thông thường của thế gian không có gì

khác biệt. Thế nhưng trường học thế gian nhận dạy bảo là học trò chưa thành niên, tiểu học, trung học đều chưa thành niên, người Trung Quốc chúng ta gọi là đồng tử; cơ cấu dạy học của chúng ta là dạy người thành niên, nhưng kỳ thật, ngay cả từ đồng niên, thanh thiếu niên cho đến lão niên. Đây là giáo dục xã hội, chúng ta đều cùng nhau học tập. Trụ trì đạo tràng, một số Đại đức này chăm chỉ nỗ lực dùng tài lực, vật lực, lao lực của chính mình, còn phải dùng tâm tư mà kế hoạch, mà trừ bì, toàn bộ trí lực phụng hiến, công hiến ở nơi đạo tràng vì tất cả chúng sanh. Chúng sanh hữu duyên có thể tham dự đạo tràng cùng học tập. Đây chính là tu tài bố thí, ngoại tài, nội tài đều bao gồm trong đó. Họ không hề vì chính mình, mà tất cả vì đại chúng, tất cả vì một công việc giáo dục xã hội, có thể làm đến được càng tốt đẹp, làm được càng thành công. Nếu như trong công việc này còn muốn có được danh lợi của chính mình, vậy thì tâm Bồ Đề không còn, đó là sự nghiệp từ thiện của thế gian. Sự nghiệp này có quả báo hữu lậu trong tam giới, đó gọi là phước đức, không gọi là công đức. Công đức cùng phước đức có khác biệt. Trong công đức chắc chắn

không có ý niệm tư lợi, chắc chắn sẽ không có một ý niệm lợi ích của chính mình. Tất cả vì chúng sanh, tất cả vì giáo học, không có chút được mất, lợi hại của chính mình xen tạp ở trong đó, đây gọi là công đức. Cái tâm này gọi là tâm Bồ Đề. Khác biệt chính ngay chỗ này.

Loại thứ hai là pháp bố thí.

Pháp bố thí chính là giáo học. Đạo tràng này có giải môn, có hành môn. Giải môn, dùng lời hiện tại mà nói chính là học thuật, học tập trên lý luận. Chúng ta ở nơi đây giảng Kinh giáo học, đây là thuộc về lý luận phương pháp cảnh giới. Chúng ta cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Niệm Phật đường, bao gồm đời sống của chúng ta, đây là thực tiễn. Chúng ta phải đem những phương pháp lý luận, cảnh giới đã học được trên Kinh điển hoàn toàn thực tiễn. Đây là pháp bố thí, chúng ta làm được rồi.

Loại thứ ba là bố thí vô úy.

Bố thí vô úy quan trọng nhất cần có một ý nguyện tận tâm tận lực bảo hộ an định xã hội, thế giới hòa

bình, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khỏi tất cả ưu não, hoạn nạn. Chúng ta ở khu vực Singapore này thúc đẩy đa nguyên văn hóa, chủng tộc hòa thuận, tôn giáo hài hòa, đây là thuộc về vô úy bố thí. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, chúng ta đề xướng ăn chay, cúng dường ăn uống suốt năm không gián đoạn. Trong đây, tài bố thí, vô úy bố thí đều đầy đủ. Thêm một người đến đây ăn chay, thì trong xã hội sẽ ít đi một người sát sanh, để tất cả chúng sanh lìa khỏi khiếp sợ. Đây là thuộc về vô úy bố thí.

Phật nói với chúng ta, tài bố thí được tiền tài. Bạn bố thí ngoại tài thì bạn được là ngoại tài, bố thí nội tài cũng được khỏe mạnh, sống lâu, trên Kinh Phật nói được sắc thân tướng hảo. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ. Vô úy bố thí được khỏe mạnh, sống lâu. Ở nơi đây chúng ta làm mỗi ngày, chúng ta đang tu nhân, "tu chư công" (phía sau là "đức"), được tiền của không thiếu kém. Chúng ta không cần nhiều, tiền của đủ dùng thì được rồi, được thông minh trí tuệ, được khỏe mạnh sống lâu. Người thế gian muốn làm thế nào để bảo dưỡng sức khỏe cho tốt. Chúng ta học Phật thì không nghĩ đến bảo dưỡng. Các bạn xem thấy Lâm

trường - cư sĩ Lý Mộc Nguyên, một ngày ông bận rộn đến tối, một ngày ngủ có hai giờ đồng hồ, ăn thì rất không bình thường, mỗi ngày thường hay quên đi ăn cơm. Hiện tại chúng ta khuyên ông nhất định phải ăn đầy đủ ba bữa ăn. Hình như gần đây tôi thấy ông ăn uống tương đối bình thường. Thời gian ăn cơm, tôi thấy ông ở nhà ăn. Ông bị bệnh, ở Trung Quốc đại lục cũng chuyển fax đến cho tôi, muốn tôi khuyên ông. Người khác khuyên, ông không nghe. Tôi khuyên, ông cũng không nghe. Cho nên tôi xem tờ fax gửi đến, tôi cũng không có đi khuyên ông ấy, vì tôi nói cũng không ích gì, ông ấy tuyệt đối sẽ không nghe, đi bác sĩ khám uống thuốc thì càng tuyệt đối không tiếp nhận. Tôi thấy khí sắc của ông cũng không tệ, tinh thần rất tốt, đó là Tam Bảo gia trì. Bao gồm tất cả thuốc thang đều có tác dụng phụ. Có bệnh thì mới uống thuốc. Bệnh từ đâu mà ra? Bệnh từ nơi vọng tưởng mà ra. Một ngày từ sớm đến tối nghĩ đến bệnh, bất cứ bệnh gì cũng đều bị bạn nghĩ ra. Đây là **“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Lời Phật nói không nghe, muốn đi nghe bác sĩ, nghe những lời nói xằng bậy của người, đây là đã rời xa giáo huấn của Phật Đà. Chúng ta sâu sắc tin

tưởng giáo huấn chân thật của Phật Bồ Tát. Khỏe mạnh từ đâu mà có? Từ ở nơi tâm lý, tâm thanh tịnh, tâm chân thành, đây là căn bản của khỏe mạnh. Tâm từ bi có thể hóa giải tất cả độc tố.

Ngày nay, hoàn cảnh sống ở thế gian này rất không tốt, rất không bình thường. Từ trước, lão cư sĩ Lý Bình Nam trong lúc giảng Kinh thường hay cảm khái mà nói, người hiện tại làm gì trải qua ngày tháng, ba bữa đều ăn đắng uống độc. Bạn xem, ở trong thịt có rất nhiều độc tố. Tình hình ở các nơi khác tôi không được rõ ràng lắm, nhưng ở Đài Loan, tôi nghe người nói, heo ở Đài Loan nuôi chỉ sáu tháng là giết thịt, dùng một số hóa học để nuôi. Sau khi heo ăn loại thức ăn này, thời gian rất ngắn thì lớn được rất béo, rất mập, trong loại thịt đó đều có độc tố, cho nên người ăn loại thịt này, bất cứ bệnh lạ nào cũng đều sanh ra. Gà nuôi chỉ mới sáu tuần thì lớn thiệt to, không phải tự nhiên mà trưởng thành, do con người làm ra, dùng những loại thuốc hóa học để thúc nó lớn, cho nên trong thịt hàm chứa độc tố quá nhiều, vì vậy có rất nhiều loại bệnh lạ ở thế gian này. Nửa thế kỷ trước không hề nghe nói có nhiều bệnh lạ đến như vậy.

Bệnh từ đâu mà ra vậy? Bệnh từ miệng mà vào. Trong thức ăn chay cũng không bình thường, rau cải dùng thuốc trừ sâu, nghe nói trong gạo còn để thuốc làm bóng hạt, hạt gạo đó vừa đẹp lại lớn, nhưng ăn không bổ dưỡng. Cho nên lão sư Lý nói, Kinh Phật nói không hề sai, mỗi ngày chúng ta ăn đấng uống độc, ba bữa không phải ăn cơm, mà là phục độc, con người có thể khỏe mạnh sao? Độc nhiều quá thì phải làm sao? Dùng tâm từ bi có thể giải độc, không cần tìm thuốc giải độc, vì trong thuốc giải cũng có độc. Tâm chân thành thanh tịnh sẽ không bị ô nhiễm, tâm từ bi có thể giải độc, cho nên dùng nội công của chính chúng ta, không nên cầu bên ngoài. Tâm chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, từ bi thì thân thể của bạn có lý nào mà không khỏe mạnh chứ? Nhất định sẽ khỏe mạnh!

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời làm cho chúng ta xem. Ngài không chỉ nói qua, mà Ngài làm cho chúng ta xem. Tổ sư Đại đức nhiều đời cũng làm cho chúng ta xem. Ở đạo tràng nhỏ này của chúng ta, cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng tôi, hai người cũng đang làm. Chúng ta sâu sắc tin tưởng, nỗ lực thể nghiệm đến được "*cảnh tùy tâm chuyển*". Thân thể là thuộc về

cảnh giới, thân thể là tùy tâm chuyển. Không nên bị cảnh giới bên ngoài chuyển, không nên bị mấy câu nói của người khác thì chuyển đổi, vậy thì thiệt thòi của bạn thật lớn.

Bồ thí mới có thể được tâm thanh tịnh, bồ thí mới có thể được thiên định, mới có thể được trí tuệ. Bồ thí nói đến cứu cánh chính là buông xả, đem tự tư tự lợi của chính mình hoàn toàn buông xả. Buông xả không phải là không làm việc gì, mà sau khi buông xả thì phải đề khởi. Đề khởi cái gì? Lợi ích tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh mà phục vụ. Vì tất cả chúng sanh phục vụ có mệt hay không? Xin nói với các vị, không hề mệt, vì chính mình mới bị mệt, vì chúng sanh không thể mệt. Vì chúng sanh, không vì chính mình, ai mệt vậy? Có chính mình thì bị mệt, có chính mình thì có phiền não, thì sẽ có bệnh, thì sẽ chết. Nếu không có chính mình thì ai mệt, ai phiền não, ai bị bệnh, ai chết? Không có! Phạm - thánh chính ngay ở một niệm này. Một niệm này chuyển đổi lại thì siêu phạm nhập thánh. Ý niệm chuyển đổi lại thì tâm luân hồi chuyển biến thành tâm Bồ Đề. Giáo học của Phật pháp không gì khác, chính là giúp cho chúng ta, làm

cho chúng ta tường tận chân tướng sự thật, làm một việc mà chuyển biến đến 180 độ, có lợi ích chân thật đối với chúng ta, chân thật có chỗ tốt, làm một môn học vô cùng hữu dụng. Tất cả giáo học của thế gian đều không thể so sánh được giáo học của Phật pháp. Lợi ích này quá thù thắng, quá to lớn. Bạn học rồi, lập tức liền có thể dùng được, liền có thể ứng dụng.

Bổ thí là việc mà đạo tràng của chúng ta đang làm, các đồng tu biết rõ, học được rồi. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ở trong đạo tràng này, ở trong gia đình bạn, ở ngay trong công việc của bạn, thậm chí ở trong đời nhân xử thế tiếp vật đều có thể dùng được. Đời sống của chúng ta chính là Bồ Tát hạnh, khởi tâm động niệm của chúng ta chính là tâm Bồ Đề. Không chỉ có thể đoạn san tham, mà ý niệm san tham đều không có, đây là một Bồ Tát chân thật tu bổ thí Ba La Mật.

- ***Điều thứ hai, "Trì Giới"***

Trì giới, dùng lời hiện tại mà nói chính là thủ pháp. Hôm trước, ở Đài Loan có một vị tín đồ Thiên

Chúa Giáo gửi đến cho tôi mười mấy quyển sách, tôi xem thấy rất là hoan hỉ. Gần đây họ in "Tân Ước Cựu Ước Toàn Thư". Tôi lật ra xem thử, phía trước có thiên lời tựa Bảo Lộc Giáo Tông thế kỷ thứ hai. Mấy câu nói mở đầu rất hay. Họ nói, "Tân Cựu Ước" là thánh Kinh, phải không ngừng dùng lời hiện đại để phiên dịch, cho nên tôi xem thấy quyển này cùng với bản trước đây mà tôi đã xem là không như nhau. Hiện tại họ dịch càng dễ hiểu. Họ hiểu được khế cơ, ý nghĩa là như nhau, càng giảng giải thì càng rõ ràng, càng tường tận. Việc này Phật Giáo chúng ta phải học tập. Chúng ta đem Phật pháp giới thiệu cho người khác, ngôn từ càng thấp càng tốt, những danh từ thuật ngữ trong nhà Phật, chúng ta cố gắng tránh đi. Chúng ta chính mình học tập, những danh từ này có lợi ích, đơn giản rõ ràng, thế nhưng giới thiệu cho người sơ học thì họ rất khó thể hội. Cho nên nếu nói trì giới, có mấy người hiểu được cái gì gọi là trì giới? Đòi một danh từ khác thì họ rất dễ dàng hiểu được, "giữ pháp" thì mọi người hiểu được. Trì giới chính là giữ pháp. Không luận làm bất cứ việc gì đều có trình tự trước sau, có

đường có lối, đây chính là trì giới. Vì vậy, giới luật chính là pháp luật.

Trong mỗi một tôn giáo đều có quy củ của họ. Trong Thiên Chúa Giáo có hiến pháp của họ, có pháp luật của họ, có quy củ của họ, tổ chức của họ rất nghiêm mật. Nhà Phật là thuần túy giáo học, nhất là thuộc về giáo học tư nhân. Thích Ca Mâu Ni Phật, Khổng Lão Phu Tử, tính chất gần như hoàn toàn giống nhau, tư nhân khởi học, tư nhân giáo học, cho nên Phật giáo không có tổ chức. Không những không có tổ chức, mà cũng không có học sinh cố định. Không giống như trường học, trường học học sinh đều cố định. Ở nơi mà nhà Phật dạy học không phải là học trò cố định, cho nên mỗi ngày chúng ta xem thấy rất nhiều khuôn mặt mới đến lần đầu. Các đồng tu mới đến, chúng ta cũng đều phải chiếu cố. Những nghĩa lý quan trọng mà ngày trước đã giảng qua, chúng ta cũng phải sơ lược nhắc trở lại, không thể lơ là đối với đồng tu sơ học.

Giáo huấn của Phật Bồ Tát, chúng ta phải tuân thủ, đây là trì giới. Pháp luật của quốc gia chúng ta

phải tuân thủ, pháp quy ở nơi địa phương cũng phải tuân thủ. Ngoài những việc này ra, còn có văn tự phong tục tập quán, đạo đức đều phải tỉ mỉ mà tìm cầu, phải nỗ lực phụng hành.

Chúng ta qua lại với tất cả mọi người trong xã hội, lão sư Lý nói, không làm cho người khác chán ghét đối với bạn, để mọi người sanh tâm hoan hỷ, tâm cung kính đối với bạn, đó là bạn có phẩm đức cao thượng. Bạn có thể giữ pháp, chỉ ít mọi người trong xã hội có thể tiếp nhận bạn, không đến nỗi ghét bỏ bạn, không luận bạn làm bất cứ việc gì, liền có thể được sự giúp đỡ của người khác. Cho nên có người hỏi tại vì sao phải trì giới, tại vì sao phải nói lý? Đạo lý chính ngay chỗ này. Con người không thể thoát ly xã hội độc lập sinh tồn, nhất định là phải nương vào mọi người. Cho nên, giữ pháp là vô cùng quan trọng.

Trì giới của nhà Phật cùng lễ của nhà Nho là một ý nghĩa. Nhà Nho nói thủ lễ, Phật pháp nói trì giới, người hiện tại gọi là giữ pháp. Đây là việc mà người sống ở thế gian này cần phải hiểu được. Nhất định phải giữ quy củ, cho nên gia có gia qui, quốc có quốc

pháp. Nhất là ở khu vực Singapore này, khu vực rất nhỏ, chủng tộc cư trú thì rất nhiều. Mỗi một chủng tộc có tập tục của họ, có quy củ của họ, cho nên chúng ta tiếp xúc với họ thì phải hỏi nhiều, không nên thất lễ. Hỏi nhiều là học tập nhiều. Đây là trì giới Ba La Mật.

Ở Cư Sĩ Lâm, tổ chức của Cư Sĩ Lâm cũng có chương trình của nó, có hội đồng sự của nó, có pháp tắc làm việc của nó, giảng đường có quy củ của giảng đường, niệm Phật đường có quy củ của niệm Phật đường, phòng học có quy củ của phòng học, trai đường có quy củ của trai đường. Chúng ta có thể giữ quy củ chính là trì giới Ba La Mật. Ba La Mật là ý nghĩa của viên mãn, làm được rất viên mãn.

- ***Điều thứ ba, “Nhẫn nhục Ba La Mật”***

Nhẫn nhục, dùng lời hiện tại mà nói là chịu khó. Không luận làm bất cứ việc gì đều phải có lòng nhẫn nại. Phàm hễ dục tốc thì bất đạt. Rất tỉ mỉ, rất có lòng nhẫn nại thì sự việc mới có thể làm được viên mãn, mới có thể làm được thành tựu. Chúng ta ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải có lòng nhẫn nại, chúng

ta học tập càng phải có lòng nhẫn nại. Tu học Phật pháp không phải một thời gian ngắn, vì sao vậy? Tập khí, lỗi lầm của chúng ta quá nhiều, quá nhiều. Tu sửa những tập khí lỗi lầm này, đến lúc nào tập khí lỗi lầm của bạn thấy đều tu sửa lại thì bạn liền thành Phật. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, đó chính là tập khí, lỗi lầm của họ, cho nên họ vẫn phải tu hành. Tu hành chính là tu sửa tư tưởng hành vi sai lầm của chúng ta. Tất cả chúng sanh có người nào không cần phải tu hành? Bạn không chịu tu hành, vậy bạn vĩnh viễn phạm sai lầm, luôn luôn sai đến cùng. Những sai lầm này sẽ dẫn đến quả báo. Trong Kinh luận thường nói: "*Bồ Tát sợ nhân, chúng sanh sợ quả*". Chúng sanh làm càn làm quấy, đến lúc quả báo hiện tiền mới lo sợ, lo sợ cũng không còn kịp. Bồ Tát không sợ quả báo, mà sợ tạo nhân. Bồ Tát biết tạo nhân ác thì nhất định có quả báo ác. Quả báo nếu như không ở hiện đời này thì đời sau, đời sau nữa. Đạo lý này, chân tướng sự thật ở trong Kinh điển Phật nói cho chúng ta nghe quá nhiều. Tất cả chúng sanh (chúng ta chính mình cũng là như vậy), một ngày từ sớm đến tối, ngày ngày đang tạo nghiệp thiện ác lớn

nhỏ, ngay cả đi ngủ cũng không thành thật. Lúc ngủ nằm mộng, nằm mộng cũng đang tạo nghiệp. Bạn nghĩ xem, đáng sợ cỡ nào! Người thế gian không có trí tuệ, không thấy được quá khứ, không thấy được vị lai. Quá khứ, vị lai ở cõi này phương khác có hay không? Có! Phật không chỉ nói rõ ràng, Phật muốn chúng ta chính mình thân chứng, chứng minh mỗi câu Phật đã nói đều là lời chân thật. Dùng phương pháp gì chứng thật? Phật dạy cho chúng ta phương pháp tu học là “tu giới, tu định, tu huệ”. Bạn được định (định là tâm thanh tịnh), bạn không còn chấp trước đối với tất cả người sự vật thì bạn liền được định, đây là định nhỏ. Bạn được cái định nhỏ này thì tình hình trong sáu cõi bạn sẽ hoàn toàn thấy được, bạn có năng lực tiếp xúc được. Nếu bạn có thể đem ý niệm phân biệt đối với tất cả người, sự vật đoạn dứt, bạn liền đạt được sức định sâu hơn một tầng, cũng chính là tâm thanh tịnh của bạn càng thuần, bạn có thể thấy được mười pháp giới. Nếu như ngay vọng tưởng cũng đoạn dứt, sức định này của bạn đạt đến cùng tột, hư không pháp giới căn nguyên hiện tượng của tất cả chúng sanh, bạn hoàn toàn tường tận. Phật nói những thứ này là dạy

chúng ta chính mình có thể chứng đắc, chúng ta không phải hoàn toàn dựa vào Ngài, tùy thuận Ngài. Chúng ta có thể đem những gì đã nói trên Kinh điển chính mình thấy đều chứng minh, chứng thật, nó nhất định không phải là giả. Cho nên bạn phải có thời gian tu học dài, phải có lòng nhẫn nại thì bạn mới có thể làm đến được, nhất là khi mới học. Nếu như không có lòng nhẫn nại thì không thể khắc phục được phiền não tập khí của chính mình. Cho nên điều mục này, pháp sư phiên dịch vào thời xưa đem nhẫn nại dịch thành nhẫn nhục là nhằm vào người đọc sách Trung Quốc mà nói. Người đi học vào thời xưa rất xem trọng đối với sự vũ nhục, cho nên có câu là "*sĩ khả sát, bất khả nhục*" ("sĩ" dùng lời nói hiện tại là phân tử tri thức), người đi học bị chạt đầu không hề gì, nhưng bị vũ nhục thì không thể tiếp nhận. Pháp sư dịch Kinh xem thấy người Trung Quốc tập khí tâm bệnh này quá nặng, cho nên nói nhục mà có thể nhẫn thì còn cái gì không thể nhẫn. Ý này đối với người tu hành hiện đại chúng ta mà nói thật là quan trọng. Chúng ta ngày nay chỉ chướng ngại nhỏ nhỏ đều chịu không nổi, đều không thể nhẫn chịu, vậy bạn còn tu hành gì chứ? Bạn còn có

được thành tựu gì? Chúng ta phải hiểu được nhãn nhục là tiền phương tiện của thiền định, hay nói cách khác, nhãn nhục là nền tảng của tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh làm thế nào tu thành? Từ nhãn nhục mà tu thành. Phàm hễ không thể nhẫn nại, bạn tu có tốt hơn, những gì tu được chỉ là phước báo hữu lậu thế gian. Vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh, một chút sức định cũng không có, niệm Phật có niệm được tốt hơn, một ngày niệm mười vạn câu, niệm hai mươi vạn câu cũng không thể đạt được công phu thành khối. Công phu thành khối mà không đạt được thì vãng sanh Tịnh Độ vẫn chưa thể nắm chắc. Do nguyên nhân gì? Bạn không có lòng nhẫn nại, bạn không thể nhẫn nhục. Định huệ từ ngay chỗ này sanh. Nếu như bạn chân thật giác ngộ, chân thật tường tận rồi, người mà mỗi ngày vũ nhục bạn, cho bạn nhận chịu, cho bạn nhận tội, đó là người nào vậy? Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. Không có những người này thì nhãn nhục của chúng ta ở chỗ nào mà học? Nếu bạn muốn tìm lấy phiền não cho mình, thì cứ xem những người này là oan gia đối đầu. Tốt thôi, đây là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không hề kết thúc. Bạn sai rồi! Người chân thật

giác ngộ, người tường tận thì sẽ xem những người mà ngày ngày nhục mạ ta, ức hiếp ta, hãm hại ta là chư Phật Bồ Tát. Họ chân thật là chư Phật Bồ Tát, khiến ta thành tựu nhãn nhục Ba La Mật.

Các bạn đọc thấy trên "Kinh Kim Cang", Thế Tôn dẫn dụng câu chuyện nhỏ là “Nhãn Nhục tiên nhân bị Ca Lợi Vương cắt xẻo thân thể”. Câu chuyện nhỏ này được giảng nói rất tường tận, tỉ mỉ ở trong “Kinh Đại Niết Bàn”. Ca Lợi Vương, Ca Lợi là tiếng Phạn, nếu dịch thành ý Trung văn là “bạo quân”. Ông không nói lý, xem thấy người tu hành này không vừa mắt thì đem xử tử lăng trì, dùng dao cắt xẻo từng miếng từng miếng thịt, làm như vậy để ông chết. Vị tiên nhân tu hành này tâm địa thanh tịnh, như như bất động, hoan hỉ tiếp nhận, ông xem Ca Lợi Vương như Phật Bồ Tát, thành tựu ông nhãn nhục Ba La Mật, không có chút tâm oán hận. Ngày nay chúng ta tu hành gặp chút chướng ngại nhỏ, việc không vừa ý nhỏ nhỏ thì oán hận tràn đầy, bạn nói xem, bạn có đáng thương hay không? Bạn không có chút nào giác ngộ đối với Phật pháp, ngày ngày đang học Phật nhưng chỉ học suông. Chúng ta chính mình phải nỗ lực phản tỉnh, ngay

trong một ngày chịu những oán khí, có phải xem đối phương là Phật Bồ Tát đến dạy chúng ta tu nhân nhục Ba La Mật hay không? Cho nên, các bạn hỏi tôi cách niệm Phật, tôi nói với bạn, trong tâm tôi ngay trong cái nhìn, xem thấy tất cả chúng sanh, núi sông đất đai thấy đều là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật của tôi là như vậy. Bạn đối với tôi tốt, cung kính, bạn là A Di Đà Phật. Bạn vũ nhục tôi, hủy báng tôi, làm hại tôi, bạn cũng là A Di Đà Phật. Tôi nhất định không có phân biệt. Tôi đã tu hơn 50 năm rồi. Hiện tại tu được tâm thanh tịnh như vậy, an vui như vậy là do tôi tu nhân nhục Ba La Mật này. Đó là Bồ Tát dạy cho tôi, khi tôi vẫn chưa tiếp xúc được Phật pháp. Hôm nay ở nơi đây có một bạn học cũ của tôi, là Hiệu trưởng đệ nhất Trung học Nam Kinh, ông biết tôi học nhân nhục Ba La Mật với ai. Đó là bạn học cùng lớp với chúng tôi - Bạch Chân Ninh (không biết người này hiện tại còn sống hay không), tôi học với anh ấy. Vì sao học với anh ấy? Tôi ở trong trường học, thực tế mà nói, tôi cũng không phải là một học sinh rất tốt, tôi rất ương ngạnh, chuyên môn ức hiếp người bạn học này. Người bạn này là thanh niên quân trở lại. Thời kỳ kháng

chiến, có mười vạn thanh niên hưởng ứng mười vạn quân. Anh bạn này học cùng lớp với chúng tôi, tôi ưa thích đùa cợt với anh ấy, thường hay ức hiếp anh ấy, thường hay vũ nhục anh ấy. Ấn tượng tôi nhớ được rất sâu sắc là trong trường học tổ chức thi vẽ mỹ thuật, lúc đó tôi vẽ một bức họa “học sinh trong vườn trường”, tôi được hạng thứ ba. Tôi vẽ ai vậy? Tôi vẽ anh bạn học đó của tôi. Anh ấy ở nơi kia vẽ, tôi thì ở đây vẽ anh ấy, vẽ anh ấy đang ở nơi ấy vẽ. Tôi được hạng thứ ba. Mọi người nói: “*Anh vẽ rất tuyệt!*”. Tôi nói: “*Không phải, tôi vẽ không giống như người khác vẽ. Các anh vẽ là tĩnh vật, tôi vẽ là động vật*”. Khi tôi còn trẻ nghiệp tạo ra giống như Viên Liễu Phàm, cho nên về sau đọc “Liễu Phàm Tứ Huấn” tôi có cảm xúc rất sâu, luôn là nơi nơi ưa thích làm khổ người khác, đem người khác ra để làm trò đùa. Thế nhưng người bạn này của tôi rất khó được, anh ấy sau lưng còn tán thán tôi, chưa từng nói một câu xấu về tôi. Bạn học khác đến nói với tôi, sau khi tôi nghe rồi thì rất ái ngại, cho nên tôi sám hối. Khi kết thúc học kỳ, tôi xin lỗi với anh ấy. Nhấn nhục Ba La Mật của tôi là học được từ chỗ anh ấy. Về sau tiếp xúc Phật pháp, tôi

càng rõ ràng, càng tường tận đối với đạo lý này. Tôi từ nhỏ đối với tài vật xem rất nhẹ. Tôi ưa thích bố thí. Từ nơi người bạn họ Bạch này, tôi thể hội được sự nhẫn nhục. Hai điều kiện này là nền tảng chân thật học Phật của tôi. Lúc trước, ở nơi lão cư sĩ Lý Bình Nam, Đài Trung, ngay trong bạn học họ cũng thường hay nhắc đến, tôi có hai sở trường là bố thí và nhẫn nhục. Đây là do mười năm học giáo với thầy, tôi có thể có được một chút thành tựu, then chốt chính ngay chỗ này. Cho nên, nếu bạn không nhẫn nhục thì không thể thành tựu được bất cứ thứ gì.

(VCD 136)

⁴Sau khi chúng ta hiểu được điều này, không luận ở trong đời sống, không luận ở trong học tập, không luận ở trong công việc, càng gian nan càng có lòng nhẫn nại, nhất định không thể bao chao. Bao chao nhất định hư việc, không thể thành tựu. Cần trọng

⁴ Bắt đầu đĩa 136

quán sát tỉ mỉ mà xử lý sự việc thì chắc chắn làm đến được viên mãn, làm được thành công. Không luận đối với người, với việc, với vật, đều phải bồi dưỡng lòng nhẫn nại. Đối với thuận cảnh, người thiện phải có lòng nhẫn nại, phải có thể nhẫn. Nhẫn cái gì? Không thể đọa ngay trong tình duyên. Nếu như đọa ở trong tình chấp thì phiền phức lớn, đến sau cùng thì sao? Là khỏi thì thống khổ, ái biệt ly khổ liền đến. Cho nên, khi gặp thuận cảnh người thiện, người xưa dạy chúng ta là "*quân tử chi giao đạm như thủy*", đây là đối với thuận cảnh người thiện, khi là khỏi không có thống khổ. Cái này cần phải nhẫn nại, nhà Phật gọi là phải hóa cảm tình thành lý trí. Trên Kinh nói: "***Tình cùng trí là một thứ, là một sự việc. Khi mê thì gọi là tình, khi ngộ thì gọi là trí***". Trí, khi phân ly, trong lòng sẽ không có ảnh hưởng gì, nhưng tình thì có ảnh hưởng. Cho nên, đối với thuận cảnh ái duyên phải xem rất nhẹ, nhất định không có chút chấp trước, không sanh tình chấp; đối với nghịch cảnh ác duyên, người ác gặp nhau, trong lòng cũng phải thanh đạm, tan nhạt, không sanh oán hận. Thuận cảnh, nghịch cảnh vĩnh viễn giữ

gìn thanh tịnh bình đẳng. Nếu không có công phu nhân nại, bạn không làm được.

Tâm thanh tịnh bình đẳng là đại đạo, là Phật đạo, là Bồ Tát đạo. Vào thời xưa, người xuất gia tu hành không có công phu này thì không có tư cách ra ngoài tham học, hay nói cách khác, lão sư nhất định bảo bạn ở bên cạnh, không được rời khỏi lão sư. Vào lúc nào lão sư sẽ bảo bạn ra đi tham học, không nên theo lão sư nữa? Khi bạn đạt được công phu này, bạn mới có tư cách ra đi tham học. Tham học cái gì? Tiếp xúc quần chúng xã hội rộng lớn, bạn có năng lực, bạn có bản lĩnh, trong thuận cảnh không sanh tham ái, trong nghịch cảnh không sanh sân hận, ở ngay trong tất cả người sự vật tu giới, tu định, tu huệ. Giới-định-huệ ở nơi nào hoàn thành? Ở xã hội, không lìa khỏi xã hội, không lìa khỏi đời sống, không lìa khỏi công việc, ở ngay trong đây hoàn thành. Người ta vừa tán thán thì sanh tâm hoan hỉ, chỉ mấy câu hủy báng thì tức giận hết mấy ngày, vậy bạn là một phàm phu, không phải người tu hành. Cho nên, chính chúng ta phải ghi nhớ, phải tường tận. Nếu như chúng ta cũng có loại tình huống này, thì chúng ta học Phật được nhiều năm như

vậy là uổng phí rồi, một chút công phu cũng không có, làm sao bạn có thể thành tựu?

- ***Thứ tư là “Tinh Tấn Ba La Mật”***

Tấn là tấn bộ. Người thế gian thường nói: “*Không tiến ắt lùi*”. Phật pháp cũng dạy bạn tiến bộ, không những tiến bộ mà còn tinh tấn. Tinh là chuyên tinh, là tinh thuần, thuần mà không tạp, tiến bộ. Cho nên, tinh tấn dùng được rất có đạo lý. Làm thế nào mới gọi là tinh tấn? **Quyết không xen tạp ý niệm tự tư tự lợi ở trong đó, đó gọi là tinh tấn.** Nếu xen tạp chút ý niệm của chính mình ở trong đó thì sai, dùng lời của Phật pháp mà nói, dính tướng thì sai rồi, thì không phải tinh tấn, lìa tướng mới là tinh tấn. Cho nên, trên "Kinh Kim Cang" dạy chúng ta: "*Lìa tất cả tướng, tu tất cả thiện*". Đó mới thật là tinh tấn. Nếu như dính tướng tu thiện, đó chỉ có tấn không thể gọi là tinh. Tinh, giảng giải chữ này chính là lìa trí tuệ tướng. Lìa tất cả tướng là cái gì? Là ngã tướng. Phía trước đã nói qua với các bạn rất nhiều, ngã tướng chính là chấp trước. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ba loại này là phân biệt. Trong thuật

ngữ Phật học nói: “Ngã tướng là phiền não chướng. Nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng là sở tri chướng”. Bạn có thể viễn ly tất cả phân biệt, chấp trước thì hai loại chướng ngại liền không còn. Hai loại chướng ngại đoạn hết rồi, trong tự tánh vốn đủ trí tuệ Bát Nhã đức tướng, Như Lai trí tuệ đức tướng thấy đều hiện tiền.

Ngày nay khó khăn nhất của chúng ta là chấp trước, chấp trước kiên cố. Chấp trước cái gì? Chấp trước có cái ta, khởi tâm động niệm không quên đi ta, tôn nghiêm của ta khi bị tổn hại, thể diện của ta khi bị tổn hại, vậy có đáng lo hay không? Chúng ta làm gì có thể diện? Thể diện ở chỗ nào? Đều là một huyễn tướng! Xin nói với các vị, chư Phật Bồ Tát không cần thể diện, chư Phật Bồ Tát không cần tôn nghiêm, nhưng không có người nào mà không tôn kính các Ngài. Người thế gian thích thể diện, cần tôn nghiêm; muốn tôn nghiêm nhưng không có được tôn nghiêm, muốn thể diện kết quả là không có thể diện; vì sự tôn nghiêm, vì cái thể diện mà chấp trước kiên cố, không thể nhẫn nhục. Chư Phật Bồ Tát không cần tôn nghiêm, không cần thể diện, cái gì cũng đều có thể

nhân, các Ngài thành tựu Giới-Định-Huệ tam học, thành tựu tam huệ của Bồ Tát. Cho nên, quan niệm sai lầm của chúng ta, cách nhìn, cách nghĩ sai lầm quá nhiều. Chúng ta phải sâu sắc thể hội đạo lý này, nhất là Kinh giáo của Phật, ý tại ngôn ngoại, sâu rộng vô tận, chúng ta không tỉ mỉ mà thể hội thì làm sao có thể thấy ra được? Không những phải tỉ mỉ thể hội mà còn phải nỗ lực mà làm, bạn mới chân thật hiểu được ý của Phật. Nếu bạn không thể nỗ lực làm, bạn có nghiên cứu thế nào, suy đoán thế nào, kết quả bạn đều đem ý của Phật hiểu sai, hiểu không hết ý. Sự việc như vậy từ xưa đến nay quá nhiều. Cho nên, Phật pháp không nên nói suông, phải chăm chỉ nỗ lực mà làm thì mới có thành tựu chân thật.

Tôi khích lệ các đồng tu, khi chúng ta mới học thì phải tinh tấn, học một môn, chuyên vào một môn thì sẽ thành tựu trí tuệ chân thật. Vào thời xưa, quan niệm lý luận giáo học hoàn toàn khác với người hiện tại, được mất trong đó chúng ta phải tường tận. Các bạn tỉ mỉ mà đọc lịch sử Trung Quốc, đọc lịch sử các quốc gia dân tộc khác thế giới, sau đó bạn tỉ mỉ làm một cuộc so sánh, bạn liền hiểu rõ là người Trung Quốc

chân thật có trí tuệ, sức sáng tạo rất mạnh, hơn nữa rất phong phú. Thế nhưng, tại sao người Trung Quốc hiện tại biến thành ra thế này, luôn ở xa sau người phương Tây? Nguyên nhân tuy là rất nhiều, thế nhưng nguyên nhân thứ nhất là ***đánh mất đi tự tin dân tộc, mất lòng tin đối với giáo huấn của cổ thánh tiên hiền***, đi theo phương Tây, tạo thành tai nạn của ngày nay. Điều này chúng ta không thể không biết. Thực tế mà nói, người biết được thật là quá ít. Tại vì sao không biết? Lỗi là do không đọc sách. Chúng ta ngay trong lúc giảng giải, thỉnh thoảng cũng đề khởi lên. Người Trung Quốc chân thật có trí tuệ, không luận xem bất cứ việc gì, xem được rất sâu, xem được rất xa. Điều này chúng minh là họ có trí tuệ, họ có sức định, họ có lòng nhẫn nại, hiểu được ngửa quáy dứt ác. Cho nên, giáo học thời xưa hiểu được tinh tấn, hiểu được đạo lý này.

Giáo học của Nho cùng Phật, Đạo gia cũng không ngoại lệ, chính là trong Phật pháp nói câu Căn Bản Trí, khai Hậu Đắc Trí thì trí tuệ mới có thể hiện tiền.

Căn Bản Trí là gì? Trên Kinh Bát Nhã đã nói: "*Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri*", vô tri chính là Căn Bản

Trí. Cho nên, giáo học của chúng ta từ xưa đến nay xem trọng ở nơi đức hạnh. Giáo dục tiểu học, chúng ta xem trong lễ xưa ghi chép, trẻ nhỏ bảy tuổi là "tự ngoại phó". Vào thời xưa, đại gia đình có phân nội - ngoại. Nội viện là quyền thuộc ở, khách không thể bước vào nội viện, cho nên khi trong nhà mời lão sư đến, lão sư ở bên ngoài ngoại viện. Trẻ nhỏ từ bảy tuổi trở lên là có thể đi theo lão sư để học rồi. Lão sư dạy cái gì? Giáo dục đời sống. Tiểu học là giáo dục đời sống. Người hiện tại không hiểu được đời sống. Lão sư dạy tưới nước, quét nhà, ứng đối; dạy bạn biết được làm thế nào phụng hành lão sư, hầu hạ lão sư. Đó là một giáo dục thực tiễn, không phải miệng nói, mà hoàn toàn ở ngay trong đời sống. Sau khi bạn học xong rồi, ngay đời này bạn liền biết được làm thế nào hiếu dưỡng cha mẹ. Hiếu dưỡng cha mẹ là từ nơi lão sư mà học được. Giáo dục đời sống.

Từ 7 tuổi đến 12 tuổi đi học là chỉ dạy đọc, không hề giảng giải, ngày ngày chỉ bảo bạn đọc. Lão sư xúc tiến bạn, xem trình độ của bạn; trình độ của bạn cao, đại khái mỗi ngày có thể đọc 20 hàng, 30 hàng (trước kia dạy học là đếm số hàng, một hàng 20 chữ, một

mặt 10 hàng, 10 hàng là 200 chữ). Nếu trí tuệ cao thì đại khái một ngày có thể đọc sáu trăm đến bảy trăm chữ, trình độ kém thì mỗi ngày có thể đọc bảy - tám mươi chữ (bốn hay năm hàng, bốn hàng là 80 chữ, năm hàng là 100 chữ). Lấy cái gì làm tiêu chuẩn? Đọc mười lần mà có thể thuộc, lấy cái này làm tiêu chuẩn. Lão sư dạy cho bạn rồi, bạn đọc qua mười lần, sau đó xếp sách lại, đọc thuộc cho thầy nghe, lấy như vậy làm tiêu chuẩn. Nếu đọc mười lần mà không thể thuộc, vậy thì giảm đi số hàng. Đọc mười biến mà có thể thuộc được là rất tốt, có thể thêm vài hàng. Lão sư dùng phương pháp này để trắc nghiệm. Trình độ của mỗi một học trò không như nhau, vào lúc đó gọi là thượng sách, thượng sách số hàng không như nhau. Lão sư ngồi đó lắng nghe, bảo chúng lớn tiếng mà đọc, chiếu theo sách đó đọc một trăm lần. Nếu đọc mười lần có thể thuộc thì là người thông minh, còn trình độ hơi ngu độn một chút thì đọc hai trăm lần. Ngày ngày học thuộc sách. Đọc sách để làm gì? Để tu Căn Bản Trí. Bạn phải biết, trẻ nhỏ nếu không ép chúng như thế, cái đầu óc nhỏ bé đó của chúng cũng sẽ nghĩ tưởng xằng bậy. Nghĩ tưởng xằng bậy thì tạo

nghiệp, cho nên không cho phép chúng nghĩ tưởng xằng bậy. Dùng phương pháp này giúp chúng tu định, tu tâm thanh tịnh. Trong thời gian năm-sáu năm này giúp chúng trưởng thành, tâm địa của chúng thanh tịnh. Tâm địa thanh tịnh thì khai trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ. Khi đến 13-14 tuổi thì vào thái học (ngày trước không có trung học, thái học là quốc gia lập, bước vào thái học đều là công phí, phí dụng đời sống của bạn là quốc gia phát cho. Việc này trên sách xưa chúng ta đều xem thấy). Trong thái học đọc sách thì càng thoải mái. Một lão sư dạy mười mấy học trò, không có nhiều, hiện tại gọi là một lớp nhỏ, vì số người nhiều thì lão sư không đủ tinh thần để chăm sóc. Từ trước, lão sư Lý nói với chúng tôi, chân thật là một lão sư dạy học tốt, học trò nhất định không được vượt quá mười người, như vậy tinh thần của lão sư hoàn toàn có thể chăm sóc được. Trong thái học giảng giải điều gì? Những sách mà ngày trước đã đọc, vào lúc này chỉ nghe lão sư giảng giải, các bạn cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Đi học thật an vui, bởi vì sách bạn đều đã học thuộc qua rồi, lão sư cũng đã thuộc qua, cho nên giảng học trong thái học đều không cần

dùng đến sách, nói chương thứ mấy, hàng thứ mấy đều thuộc được rất rõ ràng, cả đời đều không thể quên đi. Đến 80 tuổi 90 tuổi, viết văn chương dẫn chứng Kinh điển không cần phải đi tra sách. Làm gì như hiện tại, vào thư viện để tra sách? Làm vậy thì bị cười chê.

Giáo học ngày trước là giáo học trí tuệ, không giống như hiện tại chúng ta. Giáo học hiện tại là giáo học thường thức, cái bạn học được toàn là thường thức, không có trí tuệ, cho nên trải qua đời sống khổ đến như vậy, thế gian loạn như vậy, không có trí tuệ. Chúng ta chính mình thực tại sâu sắc mà nghĩ, giáo học thời xưa tốt hơn so với hiện tại, giáo học hiện tại kém rất xa so với người xưa.

Năm xưa, tôi cũng dạy qua Phật Học Viện. Sau khi dạy qua vài năm thì tôi không dám dạy nữa, vì sao vậy? Phật Học Viện là giáo dục thất bại. Ngày nay, giáo dục trường học cũng là một giáo dục thất bại. Có thể dạy người huấn luyện thành công vẫn là giáo học tư thực mới được. Cho nên, lớp bồi dưỡng của chúng ta nơi đây là giáo học tư thực, chỉ có một lão sư, không thể mời lão sư thứ hai, vì lão sư thứ hai có cách

ngĩ, cách nhìn hoàn toàn khác với chúng ta, cách dạy không giống nhau thì các bạn sẽ học loạn. Tôi học thành là do tôi cùng với tiên sinh Đông Phương Mỹ, một mình lão sư, học trò là một mình tôi; cùng học với Đại Sư Chương Gia cũng là một lão sư, học trò cũng là một mình tôi. Tôi từ chỗ này mà cắm gốc. Về sau thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, học trò lớp đó của thầy có hơn 20 người, không phải là một đôi một, nhưng tôi đã có gốc. Cho nên, quan niệm giáo học cùng phương pháp không giống nhau thì thành tựu sẽ không như nhau.

Một môn thâm nhập gọi là tinh tấn. Hiện tại trong trường học lão sư rất nhiều, khóa mục rất nhiều, đó gọi là tạp tấn, bạn học được rất tạp. Mặc dù bạn cũng đang nỗ lực cầu tiến bộ, nhưng bạn tạp tấn, nói hơi khó nghe hơn, bạn loạn tấn, cho nên bạn không khai trí tuệ. Những thứ mà bạn đã học, vào trong xã hội gặp những người và sự việc trắc trở, bạn không có năng lực để giải quyết, bạn luôn luôn là làm sai đi sự việc, không có trí tuệ. Phương pháp giáo học cổ xưa của chúng ta, người nước ngoài không học được. Hiện tại người nước ngoài muốn học, thế nhưng vẫn là

chưa nghĩ đến, chưa học đến. Đây là tinh túy của giáo học Trung Quốc, là kinh nghiệm mấy ngàn năm, đời đời xuất hiện người hiền năng đều là từ phương pháp này bồi dưỡng giáo dục thành công. Chúng ta phải sâu sắc phản tỉnh, sâu sắc kiểm điểm, tương lai làm thế nào có thể đem phương pháp giáo học, đem quan niệm lý luận này áp dụng vào giáo dục trường học hiện đại. Việc này không phải là không làm được, có thể làm được. Thí dụ trường học, một học kỳ có đến mấy môn học, mời đến rất nhiều lão sư, thực tế mà nói dùng phương pháp của Trung Quốc, trường học sẽ bớt đi rất nhiều việc, từng môn từng môn mà dạy, không phải rất nhiều môn đồng thời dạy. Rất nhiều môn đồng thời dạy, thí dụ nói một giờ đồng hồ này là học Quốc văn, giờ sau thì học Anh văn, trong đầu liền rối loạn lên, mơ mơ hồ hồ. Nếu như một môn Quốc văn này, dùng hai tuần lễ, ba tuần lễ, chuyên môn học khóa trình này, thì trong hai, ba tuần lễ này, trong đầu họ chỉ có một sự việc, chuyên môn làm một việc, chuyên môn nghĩ một việc, thì thành tích của họ nhất định tốt hơn so với phân ra. Khóa mục này dạy xong, đến tuần lễ thứ tư chúng ta lại đổi một khóa trình

khác, như vậy thì tinh lực của họ hoàn toàn tập trung. Đây là phù hợp với tinh tấn mà nhà Phật nói.

Nho cùng Phật đến lúc nào mới bảo bạn học rộng nghe nhiều? Sau khi được Căn Bản Trí (trong Phật pháp gọi là sau khi khai ngộ), mới có thể học rộng nghe nhiều. Trước khi khai ngộ thì chú trọng ở sức định, một môn thâm nhập. Một môn thâm nhập là tu định, là tu Căn Bản Trí, cũng là tu huệ, căn bản trí trong huệ. Đợi đến khi trí tuệ của bạn khai rồi, chính là vừa rồi tôi nói, thuận cảnh, nghịch cảnh, người thiện, người ác, bạn ở trong cảnh giới này tâm được bình đẳng, tâm được thanh tịnh, bạn mới có năng lực lướt qua nhiều thứ, bất cứ sách gì đều có thể đọc, đều có thể học, hoàn cảnh như thế nào cũng đều có thể tiếp xúc. Vì sao vậy? Bạn có thể không động tâm. Bạn không có năng lực này thì không được, vừa tiếp xúc nhất định sẽ xảy ra việc, sẽ rước lấy phiền não, sẽ làm bạn thoái thất đạo tâm, học nghiệp đạo nghiệp của bạn đều sẽ thoái thất, bạn không có gốc.

Chúng ta xem thấy trong "Kinh Hoa Nghiêm", Thiện Tài Đồng Tử biểu diễn cho chúng ta xem, ở

trong hội lão sư của Ngài thành tựu được Giới-Định-Huệ tam học, cái huệ đó chính là Căn Bản Trí. Giới học, hiểu quy củ, có thể giữ pháp. Định học, trong tâm có chủ tể, không thể bị cảnh giới bên ngoài dao động, không luận đối với người, với việc, với vật, họ vừa tiếp xúc, họ có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, thiện ác, có năng lực phân biệt chân vọng, đây gọi là Căn Bản Trí, vậy mới ra đi tham học. Tham học là học rộng nghe nhiều, học được nhanh, vừa tiếp xúc liền thông đạt, liền tường tận, làm gì mà phiền phức đến như vậy? Các bạn đồng tu ở nơi đây, nếu như chân thật nắm chắc nguyên lý nguyên tắc này, bạn ngay trong đời này làm gì mà không thành tựu? Tôi được là nhờ ở nơi lão sư. Hôm nay tôi truyền thụ cho mọi người, các bạn đều rõ ràng, đều tường tận. Tôi giảng Kinh với mọi người, tôi không có chuẩn bị, bất cứ nơi nào mời tôi đi diễn giảng, trước giờ tôi chưa từng chuẩn bị qua. Vì sao vậy? Không thể chuẩn bị, chuẩn bị rồi toàn là khô cứng. Tôi không chuẩn bị, nhưng tôi ở đây xem qua ánh mắt mọi người, xem thấy động thái của mọi người, tôi liền biết rồi. Tôi giảng là sống, không phải là chết. Tuy là

sống, nhưng ghi chép lại, mỗi câu nói vẫn là liên thông, không phải lộn xộn không trật tự, vẫn là có thứ tự, có điều lý, có tầng thứ. Trí tuệ là then chốt, căn bản là then chốt.

Năm xưa, tôi ở dưới hội của lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm, rất nhiều đồng tu đều biết, tôi học năm bộ Kinh, phân lượng đều không nhiều. "A Nan Ván Sự Phật Kiết Hung Kinh", các bạn đều xem qua, như trang giấy này của chúng ta, đại khái khoảng năm, sáu trang mà thôi. "Phật Thuyết A Di Đà Kinh", số lượng cũng không nhiều. Tôi học bộ thứ ba là "Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm", thông thường lưu thông quyển sách nhỏ này. Bộ thứ tư là "Kinh Kim Cang". "Kinh Kim Cang" chỉ có hơn năm ngàn chữ. Sau này học một bộ Đại Kinh, "Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh". Bộ Kinh này đại khái có năm, sáu vạn chữ. Mười năm công phu, học năm thứ. Năm loại này, đại khái trong Phật học viện thông thường, tôi nghĩ có thể là một học kỳ, nhiều nhất là một năm thì hoàn thành rồi. Lão sư dạy tôi học từng bộ từng bộ. Một bộ chưa học xong, nhất định không được học bộ thứ hai. Thầy rất là không khách sáo, thầy nói với

học trò: “*Anh đồng thời học hai bộ, thành thật mà nói, anh không có năng lực!*”, cho nên ngoan ngoãn học một bộ, học xong một bộ rồi học tiếp bộ thứ hai. Thế nhưng vẫn cần lão sư rất nỗ lực làm thăm tra, xem bạn có năng lực học tiếp bộ thứ hai hay không. Đây là dạy bạn tinh tấn, chuyên công. Sau khi trí tuệ khai mở rồi, bạn lại tiếp xúc Kinh giáo, vừa tiếp xúc liền thông đạt. Vậy chúng ta mới cảm tạ lão sư, vị lão sư này chân thật là lão sư tốt, chưa học qua những Kinh điển này, chúng ta mở ra thấy đều biết, không một chút khó khăn nào.

"Hoa Nghiêm" là một Đại Kinh, số lượng quá lớn, nhất là phía trước, chân thật là không biết bắt tay vào từ chỗ nào. Tôi khấn thiết thỉnh cầu lão sư giảng "Hoa Nghiêm", vào lúc đó cũng có chút tư tâm. Chúng tôi liên hợp tám bạn học lại để khải thỉnh, mời lão sư giảng "Hoa Nghiêm". Lão sư đồng ý, chúng tôi rất hoan hỉ. Tôi nghe qua một quyển (80 quyển, nhưng tôi chỉ nghe qua một quyển), một quyển này nghe hiểu rồi, phía sau thấy đều hiểu hết. Lão sư Ngài giảng ở Đài Trung, tôi thì giảng ở Đài Bắc, tiến độ tôi giảng vượt qua Ngài. Vì sao vậy? Một tuần lễ thầy giảng

một lần, còn tôi thì một tuần lễ giảng ba lần; một lần thầy giảng chỉ có 45 phút, tôi một lần giảng là một tiếng rưỡi đồng hồ, cho nên không đến mấy tháng thì vượt qua Ngài rồi. Cảm tạ phương pháp dạy học của lão sư, tôi đã hiểu được cái gì gọi là tinh tấn. Rất đáng tiếc là phương pháp giáo dục tốt như vậy, người hiện tại không biết chọn dùng, đem nó bỏ đi, học tập phương pháp của nước ngoài. Nước ngoài, thứ tốt đương nhiên là có, thứ không tốt cũng rất nhiều; có cái đáng được học, cũng có không ít cái không đáng để học, chúng ta nhất định phải hiểu rõ. Chúng ta có rất nhiều thứ mà người nước ngoài ngay đến nằm mộng cũng không nghĩ ra. Phương pháp giáo học này bị bỏ đi, thực tế mà nói thật quá đáng tiếc, tổn thất đối với quốc gia dân tộc quá to, quá lớn!

- ***Thứ năm là "Thiền Định"***

Ý nghĩa của thiền định là não chính mình có chủ tể, không bị cảnh giới bên ngoài dao động, đây gọi là thiền định, không phải bảo bạn mỗi ngày ngồi chéo chân, quay mặt vô vách. Nếu bạn thấy sai rồi thì bạn làm sao có thể thực tiễn vào trong đời sống?

Định nghĩa của thiền định, Đại Sư Huệ Năng Lục Tổ nói trong "Đàn Kinh" rất hay: "**Ngoài không dính tướng, trong không động tâm**". Ngoài không dính tướng gọi là thiền, trong không động tâm gọi là định. Kỳ thật, hai câu nói này của Tổ sư vẫn là hai câu nói trên "Kinh Kim Cang" đã nói: "**Bất thủ tướng, như như bất động**". Đây là thiền định chân thật.

Chúng ta mỗi ngày không thể rời khỏi xã hội, không thể rời khỏi quần chúng, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần không chướng ngại, không có ngăn ngại, có câu là "*lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*". Chướng ngại sanh ra ở chỗ nào? Sanh ra ở vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chỉ cần bạn lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì sự sự vô ngại. Ngày nay chúng ta qua lại với các tôn giáo khác, chúng ta bỏ đi chấp trước chẳng phải đều là bạn bè rất tốt hay sao? Rất là thân thiết, so với bạn thông thường còn tốt hơn. Bạn bè tri âm, không chấp trước thì không có ngăn ngại, khi có chấp trước thì phiền não liền đến, đôi bên không qua lại với nhau. Rời khỏi phân biệt chấp trước, trong mười pháp giới chướng ngại đều không có. Đây là nền tảng của thiền định.

Ngoài không dính tướng, trong không khởi phân biệt chấp trước, đây gọi là thiên định. Hay nói cách khác, thiên định chính là tâm chân thành, chính là tâm thanh tịnh. Giáo học của người Trung Quốc chúng ta từ xưa đến nay, thực tế mà nói trung tâm là hai chữ "Trung Hiếu" này. Giáo học của nhà Nho là lấy hai chữ này làm trung tâm, giáo học của Phật pháp cũng là hai chữ này.

Trung là gì? Không thiên, không lệch mới gọi là trung, cái tâm đó của bạn ở chính giữa, một chút thiên lệch cũng không có. Bạn có vọng tưởng thì tâm lệch rồi, bạn có phân biệt chấp trước thì tâm của bạn không thẳng. Tâm không thẳng thì bất trung. Chữ "trung" này là tâm của bạn vĩnh viễn giữ lấy chánh trực chánh trung, không có một chút thiên lệch nào, đây gọi là trung. Trung là chân tâm, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây là chân tâm, là Phật tánh của chúng ta. Chỉ cần có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì trung không có, cái tâm đó liền vắn cong đi. Chữ "trung" đó, nếu nó cong một chút, nó không thể hiện rõ được chánh như vậy. Cho nên, văn tự của

Trung Quốc là văn tự phù hiệu, tràn đầy trí tuệ. Bạn xem thấy cái phù hiệu này liền hiểu được nó là ý gì.

Ý nghĩa của chữ "hiếu" là gì? Là biểu thị hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể, đây là hiếu. Chữ "hiếu" này là hội ý, chữ "trung" cũng là hội ý. Bạn xem cái phù hiệu này, thể hội cái ý này, trên hiếu là "lão", phía dưới là "tử". Ý này rất rõ ràng, thể hệ trước cùng thể hệ sau là một thể. Thế nhưng hiện tại người nước ngoài nói cách khoảng; cách khoảng thì tách đôi, vậy thì không có hiếu. Thế hệ trước còn có thể hệ trước nữa, thể hệ sau còn thể hệ sau tiếp nối, quá khứ vô thủ, vị lai vô chung là một chỉnh thể, một cái ta, đây là bản ý của chữ hiếu. Có quá khứ, hiện tại, vị lai thì có mười phương không gian; mười phương ba đời là một chỉnh thể, đây là bản ý của chữ hiếu.

Người Trung Quốc ngày trước phải tề tở tiên, người nước ngoài không hiểu, xem thấy rất kỳ lạ, *"tổ tiên của bạn, bạn chưa từng thấy mặt, bạn cũng không quen biết họ, mấy trăm năm mấy ngàn năm rồi, bạn còn kỷ niệm họ để làm gì?"*. Họ không hiểu được hiếu

đạo, không những họ không kỷ niệm tổ tiên, mà họ cũng không kỷ niệm cha mẹ của họ. Con cái lớn lên thì rời khỏi cha mẹ, có thể cả đời không hề gặp mặt với cha mẹ. Cho nên người già ở Mỹ rất là đáng thương, đời sống tinh thần rất là thông khổ, khi già đời sống vật chất có quốc gia chăm sóc, mỗi ngày ăn uống ở nơi đó, ngồi ở nơi đó để phơi nắng, chờ chết. Tôi xem thấy rất là đau lòng, chân thật là lời thế gian chúng ta thường nói "*ngồi ăn chờ chết*". Quan điểm của họ không hề giống với quan niệm của người Trung Quốc. Giáo dục của người Trung Quốc dạy thiếu niên phải bồi phước, thiếu niên xây dựng nền tảng phước đức, dạy chúng làm người như thế nào, cho nên các bạn nhỏ của chúng ta đích thực là không có được loại hoạt bát thiên chân như nước ngoài (thiên chân hoạt bát là chúng hưởng phước). Trẻ nhỏ của chúng ta phải học giống như người lớn vậy, ngồi có tướng ngồi, đứng có tướng đứng, quy củ phép tắc, không dám phạm lỗi chút nào. Vì sao vậy? Không cho chúng hưởng phước, phải dạy bảo chúng làm. Khi lớn lên, vì xã hội phục vụ, vì gia đình phục vụ, tạo phước, đến tuổi già mới hưởng phước. Người nước ngoài là

trẻ nhỏ hưởng phước, lúc nhỏ hưởng phước hết sạch rồi, cho nên khi đến già thì họ chịu khổ. Chúng ta thì ngược lại, bảo trẻ nhỏ chịu khổ một chút, không hề gì, khi tuổi già mới hưởng phước. Đạo lý này người nước ngoài làm gì hiểu được? Cho nên người nước ngoài đến gia đình của người Trung Quốc, xem thấy gia đình của người Nhật Bản, trưởng bối cùng trẻ nhỏ ở chung với nhau, họ rất là ngưỡng mộ. Tôi ở Hoa Kỳ rất lâu, xem thấy rất nhiều, tán thán ngưỡng mộ. Họ thì không có. Thế nhưng người Trung Quốc và người Nhật Bản hiện tại không giống như ngày trước; hiện tại cùng ở với nhau, thực tế mà nói không phải hiểu thuận, mà là lợi dụng lẫn nhau, lợi dụng người già trông nhà, làm việc nhà. Tâm không giống nhau! Chúng ta truy cứu khởi nguyên nhân căn bản của nó, đều là đem giáo học Trung Quốc cố hữu này phé bỏ mất rồi, cho nên tạo thành khốn cảnh của xã hội ngày nay. Đến lúc nào có thể đem những quan niệm lý luận giáo dục cổ xưa của chúng ta, phương thức giáo học hồi phục lại, người trên thế giới mới có thể có được đời sống hạnh phúc mỹ mãn chân thật. Tuy thời đại ngày ngày đang tiến bộ, nhưng những nguyên lý

nguyên tắc này tuyệt đối không thể thoái chuyển, không thể thoái được. Không luận phương thức gì, những phương pháp quan niệm này đều có thể áp dụng được, không những nó không lạc hậu, thành thật mà nói, vĩnh viễn là đi phía trước của thời đại. Chúng ta phải nhận thức được rõ ràng, phải bám chặt đi theo nó thì thế gian mới có thể tốt đẹp, đời sống của chúng ta mới có thể trải qua hạnh phúc mỹ mãn. Cho nên chúng ta không nên xem nhẹ, để cảnh giới bên ngoài dao động. Học Phật mà vẫn bị ngoại cảnh xoay chuyển thì việc học Phật của bạn đi đến nơi nào vậy? Chúng ta có thể không bị cảnh giới dao động, trải qua đều tốt hơn so với người khác, để người khác xem thấy ngưỡng mộ, đây chính là tiếp dẫn chúng sanh, đây chính là giúp đỡ chúng sanh. Họ xem thấy được, họ ngưỡng mộ, họ liền sẽ phát tâm đến học.

Ngày trước tôi ở Hoa Kỳ cũng đã ở qua không ít thành phố, vào lúc đó Quán Trưởng Hàn cũng có. Mỗi ngày có dư giờ ra, chúng tôi đều đi ra ngoài du lịch, đời sống rất là an vui, một ngày từ sớm đến tối luôn mở miệng cười. Những người Mỹ bên cạnh xem thấy rất là ngưỡng mộ, liền đến hỏi thăm: “*Các bạn vì sao*

an vui đến như vậy?”. Lúc đó chúng tôi có một một số đồng tu thanh niên xuất gia, chúng tôi liền giảng dạy cho họ, chúng ta an vui đều là do niệm “*A Di Đà Phật*” và dạy họ cũng niệm “*A Di Đà Phật*”. Cũng có người chân thật tin tưởng, chân thật cũng niệm theo. Kỳ thật, hiểu được giáo huấn chân thật nghĩa của Phật Đà, y giáo phụng hành, đem từng câu từng chữ trong Kinh điển thực tiễn vào đời sống, thì đời sống làm sao không an vui chứ? Thực tiễn vào công việc thì công việc nhất định nhẹ nhàng thoải mái, làm được thành công viên mãn; thực tiễn ở trong ứng đối qua lại, không luận là người như thế nào, ngay oán thân trái chủ đều biến thành bạn tốt. Đây là học vấn chân thật, thọ dụng chân thật.

Tiên sinh Đông Phương Mỹ hiểu được, cho nên ông đem Phật giáo giới thiệu cho tôi. Ông nói: “*Phật giáo là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”. Tôi cũng đem câu nói này của ông chứng minh, đích thực là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh, ngay đời này không uống qua, ngay đời này sống được rất thiết thực, đời sống chân thật có giá trị.

- ***Điều sau cùng trong sáu Ba La Mật là "Trí Tuệ", trí tuệ Bát Nhã***

Bát Nhã là tiếng Phạn, phiên dịch thành ý nghĩa Trung văn là trí tuệ, nhưng tại vì sao không dịch? Vì tôn trọng nên không dịch, bởi vì cái mà Phật pháp mong cầu chính là điều này. Năm điều phía trước đều là thuộc về phương thức, điều này mới là mục đích. Cho nên, Phật pháp là phương pháp của trí tuệ, Phật pháp là học vấn trí tuệ. Học Phật không gì khác, chính là mong cầu trí tuệ cứu cánh viên mãn. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề, chỉ có trí tuệ mới có thể đạt đến tất cả viên mãn. Trí tuệ làm thế nào mà cầu? Nhất định phải y theo phương pháp. Phương pháp này chính là Giới-Định-Huệ. Giới là thủ pháp. Lão sư dạy cho chúng ta những phương pháp này, bạn không chịu tuân thủ thì không còn cách nào thành tựu. Giáo học nhà Nho, nhà Phật cổ đại dạy sơ học đều là ba điều kiện.

Điều thứ nhất: Chỉ theo một lão sư, không thể theo hai lão sư; hoàn toàn nghe theo giáo huấn của lão sư, ngoài lão sư ra bất cứ người nào cũng đều không

được nghe. Nghe một người thì tâm của bạn liền được định; nghe người khác, nếu lão sư này có vấn đề thì tâm của bạn lập tức mất đi lòng tin đối với lão sư của bạn, bạn liền đi tà đạo, cho nên chỉ cho phép nghe một lão sư. Đại đức tại gia, xuất gia khác có cao minh hơn, có đức hạnh và tên tuổi hơn cũng đều không thể nghe. ***Chỉ theo một lão sư đến cùng!***

Điều kiện thứ hai: Lão sư chỉ định khóa trình cho bạn, bạn chăm chỉ nỗ lực học tập. Những gì lão sư không chỉ định thì không được phép xem.

Điều kiện thứ ba: Lão sư Lý chỉ định cho tôi: “*Những gì đã học ở nơi khác trước đây của anh, tôi không thừa nhận, tất cả phế bỏ. Bắt đầu từ hôm nay, anh theo tôi, tất cả phải làm lại từ đầu*”.

Ba điều kiện này là sư thừa, từ xưa đến nay không ngoại lệ. Thế nhưng ngày nay thì không được, ngày nay dùng ba điều kiện này để tìm học trò thì nhất định không tìm được, không có người chịu tin tưởng. Cho nên, có thể tôi là người cuối cùng của thời đại này có được sư thừa, vì tôi vẫn tin tưởng, tiếp nhận dạy bảo của lão sư. Tôi cảm ân, đội đức đối với lão

su. Thực tế, có được sự thành tựu là không dễ dàng, phải có được lòng tin của chính mình, sự từ bi của lão sư, chúng ta chính mình thật chịu học, lão sư thật chịu dạy. Cho nên thầy trò như cha con, còn thân thiết hơn cha con. Hiếu thân tôn sư đều ở ngay trong đó.

.....

(VCD 137)

⁵Kinh văn: "**Ngã tác Phật thời, thập phương chúng sanh, văn ngã danh hiệu, phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc, nhất tâm niệm ngã, trú dạ bất đoạn**".

Đây là nguyện thứ mười chín. Nguyện này đã giảng qua với các bạn mấy lần, hàm nghĩa trong đó rất sâu rộng. Lần trước tôi đã giảng câu "*phụng hành lục*

⁵ Bắt đầu đĩa 137

Ba La Mật". Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều rất quan trọng, quyết định không thể xem thường. Nếu như hàm hồ qua loa đọc qua, tuy là rất dụng công, rất tinh tấn, nhưng đến sau cùng vãng sanh vẫn là có vấn đề. Nguyên nhân chỉ có thể trách chính mình đối với giáo huấn của Phật không có tham thấu tường tận, cho nên mới sanh ra rất nhiều hiểu lầm, chướng ngại thành quả tu tập của chúng ta. Việc này chúng ta cần phải chú ý đến.

"*Phát Bồ Đề tâm*" nhất định phải "*tu chư công đức*". Tu chư công đức, Phật nêu ra cho chúng ta một thí dụ, chính là "*sáu Ba La Mật*". Sáu Ba La Mật nhất định phải thực tiễn ngay trong đời sống của chính mình, thực tiễn ngay trong công việc, thực tiễn ngay trong giao tiếp qua lại trong sinh hoạt thường ngày. Hay nói cách khác, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, không luận chúng ta trải qua đời sống như thế nào, là thân phận thế nào, thấy đều phải nên áp dụng ở trong lục độ, vậy mới chân thật gọi là phụng hành. Nếu như hành vi đời sống của chúng ta không tương ứng với lục độ thì bạn tu đó là hạnh

phàm phu, còn nếu tương ứng với lục độ chính là Bồ Tát hạnh.

Chúng ta cần phải ghi nhớ, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là "*các bậc thượng thiện tu hội về ở một nơi*". Tâm thiện - hạnh thiện - ý niệm thiện của chúng ta chính là phát Bồ Đề tâm, phụng hành Ba La Mật. Đây là tiêu chuẩn của thiện, nhất định phải hiểu được, nhất định phải có thể thực tiễn. Không những phải có thể thực tiễn, mà còn phải "*kiên cố bất thoái*". Có thể thấy được, tâm Bồ Đề, hạnh Bồ Tát không phải làm được vài ngày thì có thể buông xả, chỉ ít chúng ta phải phát tâm "*tận hình thọ*". Hay nói cách khác, sống một ngày thì chúng ta phải nỗ lực làm một ngày, như vậy mới có thể tương ứng. Sau đó thì mười niệm, một niệm quyết định được sanh Tịnh Độ.

Phải ghi nhớ! Nếu như tâm của chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hạnh bất thiện, thì cho dù một ngày chúng ta niệm mười vạn danh Phật hiệu cũng không thể vãng sanh.

Đại đức xưa giảng được rất hay: "*Miệng niệm Di Đà, tâm tán loạn*", tâm bất thiện, ý niệm bất thiện,

hành vi bất thiện, như vậy thì niệm Phật "**đau mồm, rát họng chỉ uống công**", chỉ là kết một duyên nhỏ nhỏ với A Di Đà Phật mà thôi, làm cái nhân xa vắng sanh, chứ ngay đời này không thể thành tựu.

Nói đến việc kết duyên với A Di Đà Phật, chúng ta mỗi vị đồng tu ngồi ở đây, trong đời quá khứ, cái duyên như vậy không biết là kết được bao nhiêu lần rồi, cho nên chúng ta có duyên với Phật rất sâu. Đời đời kiếp kiếp đều phát nguyện niệm Phật, nhưng đều không thể vắng sanh. Nguyên nhân chính là chúng ta không nỗ lực y giáo phụng hành; chúng ta bán tín bán nghi đối với Kinh nghĩa, lý giải không được thấu triệt; tâm tuy là đã phát, nhưng phát không đủ, phát không viên mãn, phát không phù hợp điều kiện vắng sanh, cho nên mỗi một lần đều lỡ dịp như vậy. Nhờ vào thiện căn phước đức nhân duyên trong đời quá khứ, cho nên ngay đời này chúng ta được thân người, lại gặp được Phật pháp, cần phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Vì vậy, nguyện văn này chúng ta không sợ phiền, không sợ mệt, cùng thảo luận với các bạn cho tường tận, nghiên cứu nhiều lần, làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta tự nhiên hoan hỷ, y

giáo phụng hành, đem tập khí xấu, tâm bệnh xấu nhiều đời nhiều kiếp cải đổi lại.

Tập khí xấu, tâm bệnh xấu chính là tâm hạnh bất thiện. "**Tâm Bồ Đề**" là tâm thiện. "**Tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật**" là thiện hạnh. "**Kiên cố bất thoái**" là thiện ý, ý niệm thiện. Ba điều kiện này đầy đủ mới là Kinh văn trong "**Tam bối vãng sanh**" phía sau đã nói: "**Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm**". "**Phát Bồ Đề tâm**", bốn chữ này chúng ta hiểu rồi, tường tận rồi, chúng ta thật phát ra. Chuẩn bị điều kiện như vậy, nhất hướng chuyên niệm mới quyết định được sanh Tịnh Độ. Đây là chúng ta không thể không hiểu rõ, không thể không tường tận.

"Phục dĩ thiện căn hồi hướng, nguyện sanh ngã quốc". Chúng ta từ Kinh văn, từ trong chú sớ của Đại đức xưa hiểu rõ người tu học Tịnh Độ, đây là người chân tu, họ phát đại tâm, họ là bậc đại tu hành. Tâm Bồ Đề cùng hạnh Bồ Tát hợp lại chính là hạnh nguyện của Phổ Hiền.

Kiên cố bất thoái, quyết định không thay đổi. Phía trước trong kệ tụng chúng ta đã đọc qua, A Di Đà

Phật đã làm ra tám gương cho chúng ta, Ngài ở nhân địa tu hành đã từng nói qua: "**Ngã hành quyết định kiên cố lực, duy Phật thánh trí năng chứng tri, túng sử thân chỉ chư khổ trung, như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái**". Chúng ta muốn học tập, trong đạo Bồ Đề tuyệt đối không phải là thuận buồm xuôi gió, mà có rất nhiều khúc mắc. Chúng ta đang tu hành, trong đời quá khứ thì không nói, chính ngay trong đời này, tao ngộ của chúng ta có thuận cảnh, có nghịch cảnh, chúng ta gặp được nhân sự có người thiện, có người ác, bốn sự việc này đều sẽ tạo thành nhân duyên thoái đạo. Gặp thuận cảnh, người thiện, bạn khởi niệm tham; tâm tham vừa khởi lên thì thoái chuyển, liền đạo lạc. Gặp nghịch cảnh, người ác thì khởi tâm sân hận, cũng dễ dàng đạo lạc. Cho nên tu hành rất không dễ gì có thành tựu, chính là nơi nơi đều có nhân duyên thoái đạo. Nếu như chúng ta không có trí tuệ, không có nghị lực quyết tâm kiên định thì phải đem tâm an trụ nơi đạo nghiệp. Cái gì là đạo nghiệp? Giáo huấn mỗi câu mỗi chữ trong Kinh chính là đạo nghiệp. Chúng ta phải đem tâm an trụ ở trong đó, mỗi niệm không quên y giáo phụng hành, nhất định không được

trái với lời giáo huấn trong Kinh giáo, phải *"như thị nguyện tâm vĩnh bất thoái"* thì chúng ta ngay đời này mới có thành tựu. Cho nên, ý nghĩa của câu *"kiên cố bất thoái"*, chúng ta phải rất rõ ràng, rất tường tận.

Câu sau cùng là *"nhất tâm niệm ngã"*. Câu nói này rất là quan trọng. Niệm Phật phải niệm như thế nào? Phải "nhất tâm". Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trong "Chú Giải" vận dụng giáo huấn của Tổ sư Đại đức, duy nhất tín tâm kiên cố, chắc chắn không bị ngoại cảnh thay đổi, việc này gọi là "nhất tâm niệm ngã". Nhất tâm là khó! Nhất tâm từ chỗ nào mà sanh khởi? Từ chân tâm, thắng giải, lý giải sâu sắc đối với Kinh giáo, lý giải thù thắng, từ lực hành, chăm chỉ nỗ lực mà làm, nhất tâm từ chỗ này mà sanh khởi. Cho nên nói, nhất tâm chính là lòng tin chân thật. Đại Sư Hiền Thủ chú giải ở "Kinh Hoa Nghiêm" (chú giải của Ngài gọi là "Thám Huyền Ký"), Ngài nói đơn giản, nói được thiết yếu: *"Nhất tâm giả, tâm vô dị niệm cố"*. Cảnh giới này thì cao. Cách nói này chính là Giác Minh Diệu Hạnh Bồ Tát đã nói: *"Không hoài nghi, không xen tạp"*, đây gọi là nhất tâm. *"Trú dạ bất đoạn"* là không gián đoạn. Không hoài nghi, không

xen tạp, không gián đoạn, vậy mới gọi là nhất tâm. Đại Thế Chí Bồ Tát trên "Kinh Lăng Nghiêm" dạy chúng ta phương pháp niệm Phật cũng là một câu này. Ngài nói: "**Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục**". Tám chữ này cùng "**nhất tâm niệm ngũ**" trong nguyện văn này hoàn toàn tương đồng.

"Gom nhiếp sáu căn, tịnh niệm liên tục". Tịnh niệm là gì? Trong đây có hoài nghi thì cái niệm này của bạn liền không thanh tịnh, có xen tạp cũng không thanh tịnh, cho nên quyết định không có hoài nghi, quyết định không có xen tạp, vậy mới gọi là tịnh niệm. **Tương tục chính là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn. Các bạn luôn phải tường tận, không phải bảo bạn niệm "A Di Đà Phật, A Di Đà Phật,..." một ngày 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, vậy thì người thông thường còn có thể chịu nổi sao? Niệm là tâm niệm, trong tâm thật có A Di Đà Phật thì gọi là niệm niệm không gián đoạn, không phải là trong miệng xưng niệm không gián đoạn. Trong miệng xưng niệm, gián đoạn hay không gián đoạn không hề gì, trong tâm là quan trọng. Cho dù trong miệng niệm 24 giờ đồng hồ**

không gián đoạn, trong tâm vẫn khởi vọng tưởng, vừa niệm Phật lại vừa nghĩ đến thứ khác thì đã gián đoạn rồi, cho nên việc đó không hữu dụng. Trong miệng không niệm, nhưng trong tâm không gián đoạn thì thật hữu dụng. Cho nên chữ "niệm" này, các bạn phải tỉ mỉ mà nhìn rõ ràng, "kim tâm" chính là tâm hiện tiền của bạn, tâm là A Di Đà Phật. Chúng ta phải biết niệm.

Đạo tràng này của chúng ta đang hoằng dương "Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh", đối với người niệm Phật chúng ta có sự giúp đỡ quá lớn. Hành môn của "Hoa Nghiêm" nói đến phương pháp tu hành, lấy cái gì làm chủ? Tuy là ở trong Kinh này Phật đã giảng 2.000 pháp môn, nhưng 2.000 pháp môn đều quy kết về pháp môn niệm Phật. Trong "nhập pháp giới phẩm", chúng ta xem thấy Đức Vân Tỳ Kheo dạy bảo Thiện Tài Đồng Tử, Ngài đã nói hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Hai mươi một loại này vừa triển khai ra, chính là phía trước đã nói 2.000 pháp môn. Nếu đem nó mở rộng hơn, vô lượng vô biên pháp môn, mỗi môn đều là pháp môn niệm Phật, đây chính là **"nhất tức nhất thiết, nhất thiết tức nhất"** mà trên "Kinh Hoa Nghiêm" Thế Tôn đã dạy bảo. "Nhất

thiết” là vô lượng vô biên pháp môn. “Nhất” là pháp môn niệm Phật. Thế nhưng bạn phải hiểu được, Phật nói “nhất” không phải là “chuyên nhất”, không phải là “độc nhất”, mà là “tùy nhất”. Chúng ta tu pháp môn niệm Phật, vô lượng vô biên pháp môn, thấy đều là pháp môn niệm Phật. Họ tu pháp môn Thiền, vô lượng vô biên pháp môn đều là pháp môn Thiền, niệm Phật cũng là pháp Thiền. Họ tu là Giáo môn, vô lượng vô biên pháp môn thấy đều là Giáo môn, niệm Phật cũng là Giáo môn. Cho nên, “nhất” là tùy nhất, không phải độc nhất. Nếu như bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn muốn khai trí tuệ, bạn phải biết dùng.

Buổi chiều hôm nay, Lâm trưởng - Lý cư sĩ triệu tập đại biểu của chín tôn giáo Singapore. Nơi đây chúng ta thảo luận buổi dạ tiệc âm áp Thiên Hỷ Niên. Buổi tối cũng ở nơi đây ăn cơm. Buổi chiều hôm nay tôi đến sớm hơn một chút, nghe nói có hội này, tôi đến ngồi dự thính. Chúng ta dùng giáo huấn của "Kinh Hoa Nghiêm", thì chín tôn giáo này đều là Phật giáo, *"nhất tức thị đa, đa tức thị nhất"*. Nếu như là lập trường của Ki Tô giáo thì chín tôn giáo đều là Ki Tô giáo; X-Lam giáo, thì tất cả tôn giáo đều là X-Lam

giáo, “*nhất tức thị đa, đa tức thị nhất*”, nhất - đa không hai. Quan niệm này là chính xác, không sai một chút nào. Đây là cảnh giới của Hoa Nghiêm, tư tưởng của Hoa Nghiêm. Các bạn nghĩ xem, tôn giáo làm gì có xung đột? Tự nhiên hòa thuận cùng sống với nhau, mỗi mỗi đều là đệ nhất, mỗi mỗi đều thông nhiếp tất cả các tôn giáo khác. Thế giới Hoa Nghiêm tốt đẹp đến như vậy, tuy là nhất, nhưng nhất không hại đa, đa không ngại nhất. Đây mới là chân tướng sự thật, đây mới gọi là chân lý. Hy vọng đồng tu chúng ta từ ngay chỗ này mà giác ngộ ra, tâm lượng của chúng ta liền lớn, chân thật như trên "Kinh Hoa Nghiêm" đã nói: "*Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*".

Giảng đến chỗ cứu cánh, Phật nói với chúng ta: "***Hư không pháp giới, tất cả chúng sanh là đồng một tự tánh, đồng một pháp thân, đồng một trí tuệ***", tâm của chúng ta mới chân thật làm được như ở trên Kinh Phật nói với chúng ta: "*Nhất tâm niệm ngã*". Đây mới chân thật là nhất tâm, không còn phân biệt nữa. Biết được nhiều chính là một, cái tâm này mới chân thật không xen tạp vọng tưởng; không xen tạp vọng niệm, tâm mới có thể làm đến thuần nhất. Trên "Kinh A Di

Đà" nói với chúng ta "*nhất tâm bất loạn*", "*tâm bất điên đảo*". Thông thường nói nhất tâm bất loạn, đây là niệm Phật Tam Muội, thuộc về định. Tâm không điên đảo là thuộc về huệ. Tâm không điên đảo chính là đối với hư không pháp giới tất cả chúng sanh, tánh tướng, lý sự, nhân quả đều có thể thông đạt tường tận, cái tâm này của bạn sẽ không điên đảo; chân thật hiểu rõ "*những chính là một, một chính là những; một không khác những, những không khác một; một không hoại những, những cũng không hoại một*". Bạn chân thật thông đạt tường tận, tâm không điên đảo, nhất tâm bất loạn.

Người xưa lại nói rõ với chúng ta, công phu có cạn, sâu khác nhau. Nhất tâm thì có "sự nhất tâm", có "lý nhất tâm".

Sự nhất tâm là gì? Ý niệm thuần tịnh, trong tâm không có tạp niệm, đây là thuộc về sự nhất tâm. Từ công phu thành khối đến tâm thanh tịnh hiện tiền, trong đây công phu có cạn sâu khác nhau không đồng. Có thể nói, từ ngay khi bắt đầu công phu có lực, mãi

đến quyền giáo Bồ Tát, sức định này siêu vượt A La Hán, đều là thuộc về sự nhất tâm.

Lý nhất tâm là gì? Lý nhất tâm là từ định khai huệ, tông môn đã nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây là thuộc về lý nhất tâm.

Sự nhất tâm, nếu như không vãng sanh, đời sau nhất định là chúng quả A La Hán, quả Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, pháp giới bốn thánh, tùy thuộc công phu sự nhất tâm của bạn sâu hay cạn. Nếu không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, bạn ở Thế giới Ta Bà cũng chúng quả vị của bốn thánh. Đây là nói công phu của bạn đạt đến rồi. Còn công phu thành khối thì không được. Công phu thành khối nếu như không vãng sanh Thế giới Cực Lạc, đời sau chỉ có thể sanh cõi trời. Người có công phu cạn thì sanh lại cõi người, công phu tốt hơn thì sanh cõi trời, không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Đây đều là phạm vi của sự nhất tâm.

Lý nhất tâm, nếu như không cầu vãng sanh thì cũng sanh Thế giới Hoa Tạng, siêu việt mười pháp giới, sanh đến Pháp giới Nhất Chân. Do đây có thể biết, pháp môn là không giống nhau, nhưng cảnh giới

công phu không hề khác nhau. Người chúng được lý nhất tâm cùng tông môn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là đồng một cảnh giới, quả báo như nhau, thế nhưng cầu sanh Tịnh Độ thì sai biệt rất lớn. Lấy lý nhất tâm bất loạn để nói, nếu không cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn sanh Thế giới Hoa Tạng, sanh đến Thế giới Hoa Tạng là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, ở Thế giới Hoa Tạng thành Phật cần phải bao nhiêu lâu? Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta, còn phải tu ba A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất là tu mãn Tam Hiền Vị (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng). A Tăng Kỳ kiếp thứ hai là tu bảy vị thứ, từ Sơ Địa đến Thất Địa. A Tăng Kỳ kiếp thứ ba là tu ba vị thứ: Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa. Các đồng tu phải ghi nhớ, ba A Tăng Kỳ kiếp là bắt đầu tính từ ngày bạn chúng được Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát, thời gian trước khi chưa chúng được Viên Sơ Trụ thì không tính. Giống như chúng ta thế này, nếu tính từ khi bắt đầu phát tâm thì chúng ta sớm đã thành Phật rồi. Vô lượng kiếp đến nay, không biết chúng ta đã tu bao nhiêu A Tăng Kỳ kiếp rồi, cái đó thấy đều không tính, chưa chúng được Viên Sơ Trụ thấy đều không tính.

Không những cái này không tính, mà ngay tiểu học của nhà Phật, chúng ta cũng chưa từng được tính qua (tiểu học của nhà Phật là sơ quả Tiểu Thừa). Bạn thấy, chúng ta đã trải qua vô lượng kiếp, ngay đến sơ quả Tiểu Thừa cũng không được. Nếu như bạn đã chứng được sơ quả Tiểu Thừa, thì ngày nay bạn sẽ không ở nơi đây để nghe Kinh. Người chứng được sơ quả Tiểu Thừa gọi là Thánh nhân, không phải là phàm phu. Cho dù có Phật xuất thế hay không, người chứng được sơ quả Tiểu Thừa, thiên thượng nhân gian bảy lần lai vãng, nhất định chứng quả A La Hán. Khi có Phật xuất thế họ chứng được A La Hán. Nếu không có Phật xuất thế thì chứng quả Bích Chi Phật, Độc Giác, Duyên Giác, sớm đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sanh pháp giới bốn thánh, làm gì đến Cư Sĩ Lâm này để nghe Kinh? Do đây có thể biết, đoạn hoặc chứng chân là thật khó. Chúng ta tu hành vô lượng kiếp, kiến hoặc trong kiến tư phiền não thì không cách gì đoạn dứt. Cho dù bạn có thể đoạn được mấy phẩm kiến hoặc tam giới (kiến hoặc tổng cộng có 88 phẩm), cứ cho là bạn có năng lực đoạn được phân nửa, nhưng khi vừa luân hồi thì lại quên hết sạch trơn, hướng hồ đoạn

được phân nửa đều tương đối không dễ dàng, vô lượng kiếp lại vô lượng kiếp, cho đến ngày nay vẫn thành ra như thế này. Chúng ta bình lặng mà phản tỉnh, mà kiểm điểm, mới biết được sự việc này là thật khó, thật đáng sợ. Chúng ta có được cứu hay không? Khẳng định được cứu, vấn đề chính là bạn có nhận thức rõ ràng hay không. Quả nhiên nhận thức rõ ràng rồi, luân hồi nhận biết rõ ràng, sự việc này thật đáng sợ, không dễ đùa, hạ quyết tâm không còn trở lại luân hồi nữa, bắt đầu từ ngày hôm nay, một lòng một dạ chuyên cầu Tịnh Độ, tâm của bạn phải kiên định, quyết định không thay đổi, chắc chắn không còn thoái chuyển, một lòng niệm Phật cầu sanh Tây Phương, chúng ta ngay một đời này liền thành tựu.

Vãng sanh Tây Phương thù thắng hơn so với sanh Thế giới Hoa Tạng. Vừa rồi tôi có nói qua, cho dù bạn niệm đến lý nhất tâm bất loạn, không cầu sanh Tây Phương, sanh đến Hoa Tạng, bạn phải trải qua ba đại A Tăng Kỳ kiếp mới có thể viên mãn Bồ Đề. Nếu như sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tiện nghi thật lớn, rất nhanh liền viên mãn Bồ Đề. Trong "Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật", Phật nói với chúng ta, hạ

hạ phẩm vãng sanh (hạ hạ phẩm là người tạo tội nghiệp cực trọng năm nghịch mười ác sám hối vãng sanh), đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì kho nào thành tựu? Phật nói với chúng ta, mười hai kiếp thì hoa khai kiến Phật. Mười hai kiếp so với vô lượng kiếp, so với ba đại A Tăng Kỳ kiếp thì quá ngắn. Chúng được quả vị gì vậy? Quả vị Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát. Bạn thấy, tiện nghi này thật to lớn! Nếu chúng ta không cầu vãng sanh, muốn chúng được quả vị này thì khó, ở thời đại này gần như là không thể nào. Cái “không thể” này không phải là tôi nói, mà là Lão Pháp sư Đàm Hư nói. Chúng ta nghe được trong khai thị của Ngài, xem thấy ở trong trước tác của Ngài, Ngài nói, ngay trong một đời của Ngài, xem thấy người tham thiền được định, không hề nghe nói qua Thiền tông khai ngộ. Tham thiền được thiền định đã là tương đối không dễ dàng rồi. Người được thiền định đời sau đi đến nơi nào? Trời Tứ Thiên, còn phải xem công phu thiền định của họ sâu hay cạn, nhưng không ra khỏi tam giới. Thiền tông phải khai ngộ, chân thật đại triệt đại ngộ rồi, vậy xem cảnh giới công phu của họ, họ có thể siêu việt tam giới, công phu tốt có thể siêu

việt mười pháp giới. Đàm Lão Pháp sư nói, cả đời Ngài chưa thấy qua, không những không thấy qua, mà nghe cũng chưa nghe qua. Vậy mới biết được pháp môn này là khó. Tịnh Tông cho dù hạ hạ phẩm vãng sanh, chỉ mười hai kiếp thì đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm (hạ hạ phẩm vãng sanh là sanh cõi Phàm Thánh Đồng Cư, mười hai kiếp bạn liền sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm). Trong cõi Thật Báo Trang Nghiêm, thành Phật chứng được cứu cánh viên mãn Bồ Đề thời gian rất ngắn, không cần phải thời gian quá dài. Cho nên, việc này bạn cần phải tỉ mỉ mà tính cho rõ ràng. ***Thế giới Cực Lạc không thể không đi!***

Tôi năm xưa học giáo, học "Hoa Nghiêm" thường hay nghĩ: "*Văn Thù Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát trên hội "Hoa Nghiêm", tại vì sao cũng phải phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ?*". Về sau, từ nơi sự tính toán này mà tính ra được. Nếu Văn Thù Phổ Hiền không cầu sanh Tịnh Độ, mà các Ngài ở Thế giới Hoa Tạng tu hành thành Phật, việc này chúng ta có thể tính ra được là một A Tăng Kỳ kiếp. A Tăng Kỳ kiếp thứ nhất chúng ba mươi vị thứ, A Tăng Kỳ kiếp thứ hai

chúng được bảy vị thứ, A Tăng Kỳ kiếp thứ ba chúng được ba vị thứ. Càng hướng lên trên càng khó, e rằng Bồ Tát Đẳng Giác nếu muốn viên mãn Bồ Đề, cũng phải dùng một A Tăng Kỳ kiếp. Thế nhưng đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi nghĩ, công phu một ngày thì đủ rồi, họ liền viên mãn Bồ Đề, vậy thì sao không đi? Cho nên Ngài cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau đó trở lại Thế giới Hoa Tạng để độ chúng sanh, phổ biến khuyến khích 41 Pháp Thân Đại Sĩ đều niệm "*A Di Đà Phật*" cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Đạo lý chính là như vậy. Bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ đều đã chứng được nhất tâm, chỉ cần nhất hồi hướng, một ý niệm vãng sanh thấy đều sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thành Phật, làm gì cần đến ba đại A Tăng Kỳ kiếp? Một niệm thì siêu việt. Đây là so sánh Thế giới Hoa Tạng cùng Thế giới Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta có may mắn, không cần trải qua Thế giới Hoa Tạng, từ Thế giới Ta Bà trực tiếp liền siêu việt. Có thể ở ngay một đời này vãng sanh hay không, thực tế mà nói, chính là hai câu nói "***Phát Bồ Đề tâm, nhất hướng chuyên niệm***". Nguyên thứ

mười chín là phát tâm Bồ Đề, nguyện thứ mười tám là một lòng chuyên niệm. Trong bốn mươi tám nguyện, quan trọng nhất chính là hai nguyện này. Trong nguyện văn "**nhất tâm niệm ngã**", cái ý niệm này rất viên mãn, rất đầy đủ. Sự nhất tâm, lý nhất tâm thấy đều đầy đủ mới gọi là "**nhất tâm niệm ngã**". Cho nên, Tổ sư Đại đức thường hay khuyên bảo chúng ta "**tin sâu, nguyện thiết, xưng niệm A Di Đà Phật**". Muốn đạt đến "tin sâu nguyện thiết" thì phải khẩn thiết, vô cùng khẩn thiết. Nếu bạn không đem những sự lý này chân thật làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, thì tâm tin sâu nguyện thiết rất khó sanh khởi.

Đại Sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, lời của Ngài nói chính là A Di Đà Phật giáo huấn đối với chúng ta. Ngài nói: "**Nhất tâm chuyên niệm danh hiệu A Di Đà Phật**". Câu nói này chính là nguyện thứ mười tám. Đi, đứng, nằm, ngồi, không hỏi thời kiếp lâu xa, mỗi niệm không rời. Cái niệm này là tâm niệm, nhất tâm chuyên niệm, không phải nói miệng niệm, mà trong tâm bạn chân thật có A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cái niệm này chưa từng gián đoạn. Lời

nói này, tôi lại sợ các đồng tu nghe rồi sanh ra hiểu lầm, cho nên không thể không nói rõ ràng.

Người thế gian bất cứ người nào mà không một lòng chuyên niệm? Có không ít người một lòng chuyên niệm, ở thế gian đều có thành tựu, xưa nay trong ngoài, phàm là người có thành tựu đều là một lòng chuyên niệm. Các bạn phải nên biết, một lòng chuyên niệm là tăng thượng duyên; sở duyên duyên, vô gián duyên, tăng thượng duyên, ba cái duyên này đầy đủ, trong A Lại Da Thức của bạn hàm chứa chủng tử chắc chắn hiện hành. Tất cả chúng sanh, vô lượng kiếp đến nay nghiệp tập chủng tử thiện, chủng tử ác (Phật nói chủng tử mười pháp giới y chánh trang nghiêm), có người nào mà không đầy đủ? Đây là bình đẳng. Chỉ xem bạn có một lòng chuyên niệm hay không. Niệm là niệm cái gì? Bạn niệm Phật thì bạn ngay đời này chắc chắn thành Phật. Bạn niệm Bồ Tát, bạn nhất định làm Bồ Tát. Nếu như ngày ngày niệm phát tài, tất cả lúc tất cả nơi đều không hề quên đi việc phát tài, họ tương lai đến chỗ nào vậy? Tài của họ sẽ phát, sau khi phát tài rồi, tương lai họ đi đến đường ngạ quỷ. Cho nên người thế gian,

họ cũng một lòng niệm, nhưng họ một lòng niệm “tham, sân, si”, một lòng niệm “tài, sắc, danh, thực, thù”. Phàm hễ một lòng niệm thì họ đều đạt được. “Tài, sắc, danh, thực, thù” họ đều niệm được, càng đạt được thì lòng tham của họ càng nặng, đều là một đạo lý. Nếu chúng ta đem cảnh giới này hoán đổi đối tượng, đem “danh vọng lợi dưỡng”, “tài, sắc, danh, thực, thù” đổi thành A Di Đà Phật, chúng ta liền thành công. Cho nên sự việc này không khó, khó ở chỗ là bạn có thể chuyển đổi hay không. Bạn đem đối tượng mà bạn niệm hoán đổi lại, vừa đổi lại thì thành công. Người thế gian thường nói “*vương bận trong lòng*”. Bạn vương bận chính là trong lòng của bạn niệm. Bạn thử nghĩ xem, sự việc nào mà bạn ngay trong đời này vương bận nhất? Đó gọi là niệm, gọi là một lòng xưng niệm.

(VCD 138)

⁶Phàm hề một người một lòng xung niệm, ngay một đời vương bặt nhất cũng không ngoài hai chữ “yêu” và “hận”. Yêu thì bạn cả đời vương bặt, bạn không cách gì xả bỏ họ được, còn hận thì là oan gia. Nếu cái hận đó sâu, cả đời ghi nhớ trong lòng, thù chưa báo, chết cũng không thể nhắm mắt thì đều không cam lòng. Tất cả đều không ngoài hai sự việc này. Nếu như có thể đem “yêu” và “hận” đổi thành “A Di Đà Phật” thì chúng ta thành công. Nhất định phải hiểu được, cái bạn yêu nhất sẽ lôi kéo bạn vào đường ngạ quỷ, điều mà bạn hận nhất sẽ lôi kéo bạn đến cõi địa ngục, kết quả đều là hướng vào ba đường ác mà đi. Tại vì sao không đem ý niệm này chuyển đổi lại, để niệm A Di Đà Phật? Quả nhiên chuyển đổi rồi, một

⁶ Bắt đầu đĩa 138

lòng xưng niệm A Di Đà Phật thì không những vĩnh thoát luân hồi, mà còn vĩnh thoát mười pháp giới, không cần trải qua 41 giai cấp ở Thế giới Hoa Tạng, đón siêu viên chứng vô thượng Bồ Đề, ngay trong một đời liền viên mãn. Đây là việc tốt thế xuất thế gian, không có thứ nào có thể sánh hơn được. Chúng ta phải nhận biết rõ ràng, không nên để cơ hội quá tốt ngay đời này lỡ qua. Người niệm Phật có thể vãng sanh, nếu như không thấu triệt đối với giáo lý thì không dễ dàng.

Người niệm Phật vãng sanh chỉ có hai loại người, người thiện căn sâu dày và người phước đức sâu dày. Người thiện căn sâu, hiểu rõ đạo lý này, kiên định tín tâm, không hề thay đổi. Chúng ta có thiện căn, có phước đức, nhưng thiện căn phước đức đều không viên mãn, đều không đủ, cho nên Phật dùng Kinh giáo, giảng Kinh nói pháp, dùng phương pháp này để nâng cao thiện căn của chúng ta, để bổ túc thiện căn của chúng ta. Chúng ta chân thật ở Giáo hạ làm cho rõ ràng, làm cho tường tận rồi, tín tâm của chúng ta kiên định, nguyện tâm khẩn thiết thì ngay đời này thành tựu. Người phước đức sâu dày, chính là thông thường

chúng ta gọi là người lão thật, họ rất nghe lời; bảo họ niệm Phật, họ liền lão thật thành thật niệm Phật; bảo họ không nên khởi vọng tưởng thì họ không khởi vọng tưởng. Người như vậy ngay trong một vạn người khó tìm được một người. Họ chắc chắn sẽ thành tựu, vãng sanh có tướng lạ rất tốt. Không chỉ vãng sanh cõi Phật có tướng lạ, mà đời sau nếu có thể sanh đến trời người cũng đều có tướng lạ rất tốt. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, chúng ta phải tường tận. Cho nên khi gặp người vãng sanh tướng hảo, tướng đẹp lạ, chúng ta không có trí tuệ, không có thần thông, không biết được rốt cuộc họ có vãng sanh Thế giới Cực Lạc hay không, thế nhưng có thể hoàn toàn khẳng định, họ tuyệt đối không đọa ba đường ác. Cho nên Đại Sư Thiệu Đạo dạy chúng ta những lời này, chúng ta phải ghi nhớ, phải tường tận, phải ghi nhớ là trong lòng chỉ vướng bận duy nhất chính là A Di Đà Phật. Cách niệm Phật này được, có thể vãng sanh, nhưng là niệm Phật tiêu cực, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc phẩm vị không cao. Làm thế nào để nâng cao phẩm vị? Phải niệm Phật tích cực. Niệm Phật tích cực là như

thế nào? Giúp đỡ tất cả chúng sanh niệm Phật, đây là tích cực.

Chúng ta niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây đều là ở trên quan niệm làm một sự thay đổi to lớn. Ta niệm Phật không phải vì chính ta, mà vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh. Vậy thì chúng ta phải niệm Phật bằng cách nào? Trong đoạn nguyện văn này nói với chúng ta: **"Phát Bồ Đề tâm, tu chư công đức, phụng hành lục Ba La Mật, kiên cố bất thoái, phục dĩ thiện căn hồi hướng"**. Làm ra một tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh xem, đây chính là chân thật vì hư không pháp giới tất cả chúng sanh mà niệm Phật, "tâm - nguyện - giải - hành" của chúng ta cùng A Di Đà Phật hoàn toàn tương ứng. Người như vậy niệm Phật, xin nói với các vị, rất dễ dàng được lý nhất tâm bất loạn, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc là thượng thượng phẩm vãng sanh, thượng bồi thượng phẩm; sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì hoa khai kiến Phật, vừa vãng sanh liền thành tựu, không cần trải qua mười hai kiếp, ngay đến nửa kiếp cũng không cần. Chúng ta như vậy mới tường tận.

Trên Kinh Phật nói với chúng ta, ở Thế giới Ta Bà tu hành một ngày thì bằng với Thế giới Tây Phương Cực Lạc tu hành một trăm năm. Thế giới Ta Bà không tẻ, thế nhưng tu hành ở Thế giới Ta Bà có lên, có xuống, lên thật cao, xuống thật thấp. Còn tu hành ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là bình ổn, ổn định, không có lên xuống, cho nên thời gian phải dài. Chúng ta ở ngay nơi đây, chỉ cần hiểu được đạo lý này, như lý như pháp tu học thì thành tựu cao, siêu vượt người bên đó dụng công. Nếu như bạn không hiểu được đạo lý này, không hiểu được những phương pháp này, thì tuy là niệm Phật nhưng không bằng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc bình ổn, ổn định. Hay nói cách khác, Thế giới Ta Bà giống như các bạn đầu tư vậy, mạo hiểm rất cao, có thể kiếm lợi rất lớn, thế nhưng cũng có thể lỗ sạch. Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất bình ổn, không có lên xuống. Chúng ta phải nắm bắt cơ hội này, chúng ta phải nâng cao, không nên để rơi xuống thấp, rơi xuống thấp sẽ rơi đến ba đường ác, nâng cao thì ngay đời này liền thành Phật.

Then chốt là trong tất cả thời, tất cả lúc, trong mỗi niệm đều có A Di Đà Phật, ngày ngày thân cận A Di Đà Phật, mỗi niệm không quên A Di Đà Phật. Danh hiệu “A Di Đà Phật”, chúng ta đã in ra rất nhiều giấy dán, ở nơi nào dễ nhìn thấy thì chúng ta dán lên. Mục đích để làm gì? Để chúng ta mỗi giờ mỗi phút đều có thể nhìn thấy danh hiệu của Phật, xem thấy hình tượng của A Di Đà Phật, mỗi giờ mỗi phút không lìa khỏi A Di Đà Phật. Chúng ta in tấm nhỏ, mọi người gọi là thiệp Phật, tấm thiệp nhỏ in tượng Phật, để bạn mang theo bên người. Đó không phải bùa hộ thân, mà để bạn mỗi giờ mỗi phút mang ra nhìn, ta niệm A Di Đà Phật, ta nghĩ A Di Đà Phật. Tôi thấy rất nhiều người già tuổi tác cao, họ mang theo bên người tấm hình nhỏ của cháu trai, cháu gái, thường hay lấy ra xem, họ nghĩ đến con cháu của họ. Do đây có thể biết, họ niệm cháu trai, cháu gái của họ, họ mỗi giờ mỗi phút không quên. Đó gọi là niệm, gọi là nhất tâm niệm. Trên người chúng ta mang theo hình Phật nhỏ, cũng giống như người già mang theo hình con cháu vậy, thường hay xem thấy, mỗi giờ mỗi phút xem thấy, đây gọi là một lòng xưng niệm. Bất cứ thứ gì

đều không để trong tâm, chỉ có A Di Đà Phật để trong tâm, đây gọi là "*nhất tâm niệm ngã*". Do đây có thể biết, pháp môn này cũng là trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức là gì vậy? Niệm Phật đường niệm Phật, đó là hình thức. Hình thức niệm Phật rất là quan trọng đối với người sơ học, bởi vì ý niệm của người sơ học chưa chuyển đổi lại, thói quen của họ chưa nuôi thành, chỗ này là bồi dưỡng. Niệm Phật đường là tác nghiệp của giảng đường, sau khi học thành thì phải thực tiễn ngay trong đời sống. Ngay trong đời sống đó là mỗi niệm không quên, đó là bạn chân thật niệm Phật. Niệm Phật đường bồi dưỡng thói quen niệm Phật của chúng ta, cũng là làm ra tấm gương cho người sơ học xem, làm cho người chưa nhập môn xem, giúp đỡ họ khởi phát tín tâm, công đức lợi ích thù thắng không gì bằng. Cho nên, chỉ cần chúng ta có thời gian rảnh, chúng ta nên đến niệm Phật đường để niệm Phật. Đến Niệm Phật Đường niệm Phật, ta và người đều được lợi, âm dương đều lợi, đã tự độ, lại độ tha. Đạo lý này phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, chúng ta mới biết được cái gì gọi là "*nhất tâm niệm ngã*".

18. Nguyện thứ hai mươi, “LÂM CHUNG TIẾP DẪN NGUYỆN”

Kinh văn: "Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng, nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã quốc, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác".

Nguyện này cũng rất quan trọng. A Di Đà Phật nói rõ với chúng ta lợi ích của niệm Phật, chỗ tốt của người niệm Phật. Người niệm Phật thành tựu thù thắng không gì bằng. Nguyện thứ mười tám và nguyện thứ mười chín là nhân, tu nhân. Nguyện thứ hai mươi là quả báo. Tu nhân chứng quả. Phát nguyện niệm Phật, phát nguyện là nguyện thứ mười chín, niệm Phật là nguyện thứ mười tám. Con người này lâm mạng chung thời, A Di Đà Phật cùng chư Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc sẽ đến tiếp dẫn. Bồ Tát của Thế giới Cực Lạc quá đông, quá nhiều, có phải đều đến tiếp dẫn bạn? Không thấy được. Những Bồ Tát nào đến tiếp dẫn bạn? Đó là những người có duyên với

bạn. Quá khứ và đời này, cha mẹ anh em của chúng ta, thầy giáo, bạn học, họ tu pháp môn này đã vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hôm nay thấy bạn thành tựu, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn bạn, những người này sẽ theo Phật cùng đến, đều là người quen biết bạn. Cho nên bạn nhất định phải biết, sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải là cô độc, không vãng sanh Thế giới Cực Lạc thì vĩnh viễn là cô độc. Ngay đời này, người mà bạn thương yêu nhất, vừa chuyển đời, vừa đầu thai, đôi bên đều sẽ không quen biết, rất khó cùng tụ hợp với nhau. Vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì không như vậy, chân thật là vĩnh viễn cùng ở với nhau. Đây cũng là trong Phật pháp thường nói: "*Phật không độ người vô duyên*". Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc cùng A Di Đà Phật đồng đến tiếp dẫn bạn đều là người có duyên với bạn, bạn phải hiểu được đạo lý này. Cho nên, bạn phải rộng kết thiện duyên thì tương lai khi bạn thành Phật, người có duyên với bạn nhiều, bạn độ chúng sanh nhiều. Chúng ta chính mình vãng sanh, duyên chúng ta kết được nhiều, Bồ Tát đến tiếp dẫn sẽ nhiều. Có thể thấy được, việc kết duyên là vô cùng quan trọng.

Buổi chiều hôm nay, tôi tham gia trò bị dạ tiệc ẩm áp của họ. Tôi nghe nói, năm nay mời khách đại khái là khoảng 5.700 đến 5.800 người, tăng thêm 2.000 người so với năm rồi. Năm rồi mời 3.800 người, năm nay muốn tăng thêm 2.000 người, hơn nữa là người của các tôn giáo khác nhau. Các đệ tử Phật đều muốn tu phước, đến nơi nào để tu phước? Phước báo lớn nhất là cúng thiên phạn tăng. Ngày nay, cái hội này của chúng ta cũng sắp gần 6.000 phạn tăng, không phải 1.000 tăng. Sáu ngàn tăng này nghe nói đều không phải là người xuất gia. Không phải là người xuất gia thì làm sao có thể gọi là tăng? Họ chân thật là tăng, hòa hợp tăng đoàn. Sáu ngàn người này tuy là chủng tộc không như nhau, tín ngưỡng không giống nhau, thế nhưng hòa thuận, hòa hợp. Hòa hợp thì gọi là tăng đoàn. Sáu ngàn người cùng nhau kỳ nguyện, cầu phước, xã hội an định, thế giới hòa bình, nhân dân an lạc, đồng tâm đồng nguyện làm kỳ nguyện 12 giờ đồng hồ. Thời gian kỳ nguyện này bắt đầu từ 8 giờ tối ngày 31 tháng 12 đến ngày thứ hai, chính là 8 giờ sáng Nguyên Đán năm 2000. Đại lễ này thật là quá long trọng, quá hiếm có. Cho nên các đồng tu, nếu

như các bạn muốn tham gia, trước tiên làm việc chuẩn bị tâm lý, đi tham gia. Trang nghiêm thù thắng không gì bằng! Cho nên chúng ta rất rõ ràng tin sâu không nghi, tương lai vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng Bồ Tát đến hoan nghênh nhiều, chúng ta không thể đếm hết. Những người này đến trước tiếp dẫn, "*hiện kỳ tiền*", "*Kinh tu du gian*". "*Tu du*" là thời gian rất ngắn. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói trong "*Kinh Vô Lượng Thọ Chú Giải*", ông căn cứ trong "*Kinh Đại Tập*" đã nói, họ tính toán "*tu du gian*" là bao lâu vậy? Hoàng lão cư sĩ nói, dùng thời gian hiện tại của chúng ta mà tính, tu du gian là 48 phần giờ [*tức là một phút mười lăm giây*]. Ông đã nói, chúng ta cũng không thể nào nói được chuẩn, đưa ra để chúng ta làm tham khảo mà thôi. Thực tế mà nói, vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian không có dài đến như vậy, 48 phần giờ là quá dài rồi. Thế nhưng Tổ sư Đại đức đã nói ra cho chúng ta rất nhiều loại, các Ngài nói ra đều có căn cứ, không thể nói sai, đều đáng được chúng ta làm tham khảo. Tóm lại mà nói, thời gian dài hơn cũng sẽ không vượt quá 48 phần giờ, người này liền vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc. Cách

nói này có thể là người vãng sanh này, khi sắp lâm chung thấy được A Di Đà Phật đến, nói với mọi người, họ thấy được A Di Đà Phật, thấy được Tây Phương Tam Thánh, thấy được chư Phật Bồ Tát đến nghinh tiếp, cùng cáo biệt với thân bằng quyến thuộc trong nhà, như vậy cùng đi với A Di Đà Phật, mãi đến dứt hơi thở. Thông thường mọi người chúng ta giúp họ trợ niệm, thời gian trợ niệm là phải y theo giáo huấn của Tổ sư Đại đức, phải trợ niệm liên tục 12 giờ không gián đoạn. Mười hai giờ đồng hồ này là thời khắc then chốt. Đây là nói thời gian vãng sanh mau lẹ.

Trong nguyên văn có một câu nói rất quan trọng, chúng ta phải đặc biệt chú ý: "*Tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*". Đây là rất cừ khôi. "*A Duy Việt Trí Bồ Tát*" là gì? Trên "*Kinh A Di Đà*" nói với chúng ta "*A Bệ Bạt Chí*", đây là Phạn văn, âm dịch không giống nhau. A Bệ Bạt Chí chính là A Duy Việt Trí, ý nghĩa chính là "*không thoái chuyển*". Đại đức xưa nói với chúng ta, đây là Thất Địa trở lên Bát Địa Bồ Tát. Thất Địa là viễn hành địa, Bát Địa Bồ Tát gọi là bất động địa. "*Kinh Hoa Nghiêm*" nói, Pháp Thân Đại Sĩ tu mãn hai A Tăng Kỳ kiếp mới chứng được Bát Địa. Người

vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, một đời đến Thế giới Cực Lạc liền chứng được A Duy Việt Trí. Sự việc này chúng ta không thể không lưu ý. Nếu bạn chân thật thể hội được, chân thật nghĩ đến rồi thì bạn sẽ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ. Vì sao vậy? Chiếm được tiện nghi quá lớn. Chúng ta thực tế không có bản lĩnh. Cho dù có bản lĩnh niệm đến lý nhất tâm bất loạn, Thiên tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, sanh đến Thế giới Hoa Tạng Viên Giác Sơ Trụ Bồ Tát còn phải trải qua hai A Tăng Kỳ kiếp mới có thể làm được Bồ Tát A Duy Việt Trí. Hiện tại người đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, trên Kinh vẫn nói được rất rõ ràng, con người này "*tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*". Kinh vẫn không hề nói "*thượng bói vãng sanh, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*", không có cách nói này. Đã không có cách nói này, thì đương nhiên nhất định là từ cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm mãi đến cõi Thật Báo thượng thượng phẩm thấy đều là Bồ Tát A Duy Việt Trí, phù hợp với đề Kinh của bốn Kinh là "Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác". Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, ở đề Kinh chúng tôi đã giới thiệu qua với các bạn rồi, pháp

môn này là chúng sanh chín pháp giới bình đẳng thành Phật, đến nơi đâu để tìm? Cho nên, pháp môn này gọi là pháp môn khó tin. Chúng ta phải hiểu được, phàm phu chắc chắn là đời nghiệp vãng sanh. Đời nghiệp vãng sanh có thể chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát, dựa vào cái gì? Xin nói với các bạn, toàn là dựa vào nguyện này, toàn dựa vào câu này trong nguyện thứ hai mươi, đây là hồng nguyện của A Di Đà Phật. Nếu như chúng ta vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc không thể chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Di Đà Phật thế không thành Phật. Ngày nay Ngài đã thành Phật ở Thế giới Cực Lạc, hơn nữa đã thành Phật được mười kiếp, nguyện vọng của Ngài thấy đều thực hiện, không có nguyện vọng nào là hư giả. Ân đức của A Di Đà Phật đối với tất cả chúng sanh còn có lời gì để nói? Tất cả chư Phật Như Lai đồng thanh tán thán, vô lượng kiếp tán thán đều tán thán không cùng tận. Chúng ta có mấy người nhận biết, A Di Đà Phật có ân đức gì với chúng ta? Bạn chân thật nhận biết rồi, A Di Đà Phật có đại ân đại đức đối với ta, bạn liền sẽ nỗ lực tu hành. Nỗ lực tu hành chính là tri ân, báo ân.

Ngày nay chúng ta xem Tịnh Tông không thành việc gì, không nỗ lực tu học, không biết được ân đức. Kinh văn mỗi câu mỗi chữ đều hàm chứa vô lượng nghĩa. Đây là A Di Đà Phật từ bi nhiếp thọ, oai đức không gì bằng. Đối nghiệp vãng sanh là chân thật, không phải giả, tuy là trong Kinh văn không có bốn chữ "*đối nghiệp vãng sanh*" này, nhưng ý nghĩa viên mãn đầy đủ. Thế Tôn sợ chúng sanh thời Mật Pháp có tâm hoài nghi nặng. Năm xưa, tôi ở Hoa Kỳ, Trần Kiến Dân - Thượng sư Mật Tông đã từng tuyên bố với đại chúng là "đối nghiệp không thể vãng sanh", ông đề xướng tiêu nghiệp mới có thể vãng sanh. Vào lúc đó tôi vừa mới đến Hoa Kỳ, dường như là vào năm 1983 ông đề xướng ra. Toàn thế giới có rất nhiều người niệm Phật bị cách nói của ông làm chấn động, sanh ra hoài nghi đối với Tịnh Tông, ngay đến một vị lão tu hành như lão cư sĩ Châu Tuyên Đức (ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam là đồng tham đạo hữu, là bạn cũ), vào lúc đó ông đã di dân đến Hoa Kỳ, ở Lusanchi. Tôi vừa xuống phi cơ, ông đón tôi ở phi trường. Chúng tôi cùng ngồi một xe, từ phi trường đến thành phố đại khái khoảng 50 phút. Trên đường đi ông liền nói với

tôi: *“Pháp sư! Thượng sư Trần nói không thể đời nghiệp vãng sanh, vậy thì phải làm sao?”*. Tôi chưa gặp mặt Thượng sư Trần, nhưng tôi nghe nói con người này khéo ăn khéo nói, ở trong giới Phật giáo Hoa Kỳ rất có sức ảnh hưởng, ông truyền Mật Tông, trước tác cũng không ít. Lão cư sĩ Châu vừa nêu ra như vậy, tôi liền nói: *“Nếu không thể đời nghiệp thì thôi vậy, không cần đi”*. Ông nghe tôi nói, cảm thấy thật khó hiểu. Ông hỏi: *“Vì sao vậy?”*. Ông mở to đôi mắt nhìn tôi, không nói được ra lời. Tôi thấy sự biểu lộ của ông, đây là nêu ra nghi tình cho ông để tinh thần của ông có thể chuyên chú. Sau đó tôi nói với ông: *“Nếu như đời nghiệp không thể vãng sanh thì Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật, vậy đi làm gì? Thế giới Tây Phương Cực Lạc A Di Đà Phật cô độc một mình, chúng ta đến để làm gì?”*. Ông càng nghe càng không hiểu, làm sao mà A Di Đà Phật cô độc một mình chứ? Tôi lại nói tiếp với ông: *“Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền là Đẳng Giác Bồ Tát. Đẳng Giác Bồ Tát vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, có đúng hay không?”*. Ông nói: *“Đúng!”*. *“Trên Kinh có*

nói hay không?”. “Có”. “Đó không phải đời nghiệp thì là gì?”. Đến đây ông mới hiểu rõ ra. Ngay Quán Thế Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền đều đời nghiệp, làm sao có thể nói không đời nghiệp? Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có một mình A Di Đà Phật là nghiệp chướng tiêu trừ sạch trơn, ngoài A Di Đà Phật ra, thầy đều là đời nghiệp, khác nhau chỉ là đời nghiệp được nhiều hay ít mà thôi; người đời nghiệp ít thì phẩm vị cao, đời nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Cho nên tôi hỏi ông: “Thế giới Cực Lạc có bốn độ hay không? Có ba bậc chín phẩm hay không?”. Ông nói: “Có! Trên Kinh nói đều có”. “Nếu như không có đời nghiệp thì tại sao mà phân ra nhiều giai cấp như vậy?”. Lúc này ông mới hiểu được rõ ràng. Sau đó tôi khuyên ông ấy lão thật niệm Phật, đừng nghe người ta. Ngay một Đại đức như vậy, thân cận lão Pháp sư Ấn Quang, tu hành cả một đời, đến hơn 80 tuổi rồi, bị người ta nói vài câu thì mê hoặc, vậy có thể được sao? Có thể thấy được không đơn giản! Phía trước nói “nhất tâm bất loạn”, ông không được nhất tâm, cho nên cái tâm đó sẽ bị cảnh giới chuyể, người ta nói vài câu thì lập tức hoài nghi. Nghi hoặc, xen tạp, gián

đoạn thì công phu liền thoái thất. Về sau tôi quen biết lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, lão cư sĩ Hoàng nói với tôi, Thượng sư Trần là bạn học với ông, họ cùng học Mật với một lão sư, thế nhưng cả đời không qua lại. Ông nói đạo lực của ông ấy không cao, không phải chánh đạo. Đây là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói với tôi. Ông còn một người bạn đồng tu cũng không đi đường chánh đạo. Đồng tu đó là người xuất gia, cũng không qua lại. Thật không dễ dàng, tương đối không dễ dàng! Cho nên chúng ta nhất định phải tin tưởng, nhất định tin tưởng đời nghiệp vãng sanh, chúng ta không nên hoài nghi.

Cổ đức nói với chúng ta, tất cả chúng sanh lúc lâm chung không ai mà không bị nghiệp lực lôi kéo, vào lúc này chính mình không làm chủ được, lâm chung nghiệp tập thiện ác đều vào lúc này hiện tiền. Sự thật này chỉ cần chúng ta lưu ý một chút thì có thể quán sát ra được. Chỗ nào chúng ta có thể quán sát rõ ràng nhất? Bệnh viện. Ngày trước tôi ở Đài Loan, tôi có ba bạn học phục vụ ở Bệnh viện Vinh Dân, họ đều là bác sĩ điều trị. Họ tuyệt nhiên không tin Phật giáo, nhưng họ tin tưởng có quỷ. Bác sĩ trong bệnh viện, y

tá thường hay thấy được quý, nhà Phật gọi là đại quý vô thường. Chỉ cần thấy đại quý vô thường đi tới đi lui trong phòng bệnh, trong lòng họ có điềm, người đó nhiều nhất là ba ngày, sẽ không quá ba ngày thì phải ra đi. Cho nên từ trường trong bệnh viện không tốt, người thông thường chúng ta bước vào bệnh viện, nhất là bệnh viện có lịch sử lâu năm, không khí nơi đó đều rất âm u, ảm đạm, người có thần khí yếu, đi đến đâu cũng đều nổi da gà. Bạn hỏi qua những nhân viên hộ lý trong đó là họ có tin tưởng hay không? Thấy đều tin tưởng, vì họ thường hay thấy được. Cho nên người bị bệnh nặng khi sắp ra đi, họ nói với người thân đang chăm sóc họ là họ nhìn thấy người nào đó ở ngoài cửa, họ nói ra tên của những người quá khứ, đó đều là những oan gia trái chủ, quyến thuộc trong nhà. Vào lúc này là thời khắc nguy cấp. Trên "Kinh Địa Tạng" Phật nói với chúng ta rất rõ ràng, họ nói ra những người đó là họ chân thật nhìn thấy được. Có phải thật là thân bằng quyến thuộc của họ hay không? Trên "Kinh Địa Tạng" Phật nói với chúng ta là không phải, đó là oan gia trái chủ của họ biến hiện ra hình dáng thân bằng quyến thuộc đến tiếp dẫn họ, sau khi tiếp

dẫn đi rồi liền muốn tính sổ với họ. Vậy thì phiền phức lớn! Cho nên Tổ sư Đại đức dạy chúng ta, người niệm Phật cầu vãng sanh, khi lâm chung mà ở trong tình hình này, người trợ niệm là thiện tri thức chân thật của họ, vừa gặp phải tình hình này thì phải lập tức nhắc nhở họ. Khi người bệnh nói là họ thấy một người nào đó, thì người trợ niệm lập tức nói với người bệnh, không nên để ý họ, không quan tâm đến họ, nhắc nhở người bệnh niệm A Di Đà Phật. Chỉ cần họ vừa nói chuyện thì lập tức cắt đứt lời nói của họ. Lâm chung khai thị là nói lời nói này, không nên nói thứ khác, những lời khác họ không nghe lọt. Đây chính là chăm sóc họ chánh niệm phân minh. Chánh niệm là gì? Một lòng chuyên niệm A Di Đà Phật, nhất định không nên bị những âm cảnh hiện tiền này nhiễu loạn. Việc làm này là vô lượng công đức! Hàn Quán Trưởng vãng sanh, cảnh giới này rất ít, vẫn là có hai lần. Đây là những kinh nghiệm mà chúng ta trải qua số lần ít nhất. Bà có hai lần. Khi bà vừa nói chuyện, chúng tôi lập tức cắt ngang, nói: “*Không nên để ý họ!*”. Bà nói: “*Được*”. Tôi bảo bà niệm Phật theo chúng tôi, bà liền niệm Phật theo chúng tôi.

Cho dù là người thiện hay người ác, là oan gia hay quyến thuộc, một mực không để ý. Nếu như thấy các vị Phật Bồ Tát khác cũng không nên để ý đến họ, chỉ luôn luôn niệm A Di Đà Phật. Khi A Di Đà Phật hiện tiền mới có thể đi theo Ngài. Nếu không phải A Di Đà Phật, mà là Phật Bồ Tát khác hiện tiền thì đều không nên đi theo họ. Đây là nhắc nhở họ giữ chánh niệm.

Nếu như không có một thiện hữu bên cạnh chăm sóc, khi họ thấy những oan gia trái chủ này hoặc là khởi lên tâm quyến luyến, không thể buông bỏ, họ đau khổ, hoặc giả khởi lên ác niệm tà kiến, hoặc giả là phát cuồng thì tướng ác hiện tiền, thấy đều là điên đảo, khổ không nói ra lời, làm sao mà họ không đọa vào ba đường ác chứ? Đừng nói vãng sanh, mà hai cõi trời người họ cũng không có được, cho nên chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Phàm phu vãng sanh không phải dựa vào chính mình, mà hoàn toàn dựa vào bốn nguyện thân lực gia trì của A Di Đà Phật. Chúng ta nhất tâm xưng niệm cũng phải cầu Phật gia trì. Phật không gia trì, chúng ta

nhất tâm cũng không cách gì thành tựu. Muốn tâm không điên đảo thì càng phải cầu Phật gia trì. Không chỉ như thế, chúng ta học giáo, tôi thường hay nói với các đồng tu, nếu chúng ta muốn xem hiểu được Kinh giáo, muốn có thể thâm nhập, dựa vào chính mình thì không thể, nhất định phải dựa vào sự gia trì của Phật. Chúng ta ở trên giảng đài, có thể đem Kinh giáo giảng được rõ ràng, giảng được tường tận, cũng không phải là năng lực của chính mình, không có được bốn nguyện gia trì của A Di Đà Phật thì không thể nào, bởi vì chúng ta là phàm phu thấp hèn. Đồng một đạo lý này, đại chúng ở trong giảng đường của chúng ta nghe Kinh có thể hiểu được rõ ràng, nghe được tường tận, nghe được hoan hỉ như nhau, cũng là nhờ Phật lực gia trì.

Pháp môn này là pháp môn nhị lực, nhờ vào Phật lực gia trì là phần nhiều hơn. Chúng ta chính mình chỉ đầy đủ tin sâu nguyện thiết, y giáo phụng hành, chỉ có thể làm đến được những việc này, còn những thứ khác thì hoàn toàn đều là nhờ Phật lực. Điều này nhất định chúng ta phải nhận biết rõ ràng, vạn nhất không nên hiểu lầm chính ta có được năng lực này, liền sanh ra

cống cao ngã mạn, trái lại đem pháp môn thù thắng không gì bằng, ngay một đời thành tựu bỏ lỡ qua. Người niệm Phật không chỉ chính mình phải tiến tu mà phải nhờ vào Phật lực, ở ngay trong cuộc sống thường ngày, tâm tâm niệm niệm không trái với giáo huấn của Phật Đà, cũng phải nương vào Phật lực gia trì thì chúng ta mới không bị cảnh duyên thế gian này mê hoặc. Chúng ta như vậy mà cầu Phật.

Xem qua các tôn giáo khác, các tôn giáo khác cũng cầu thần, cầu thượng đế bảo hộ. Muốn không bị ma quỷ nhiễu loạn, không bị ngoại cảnh dao động, họ cũng phải cầu thần, cầu thượng đế bảo hộ gia trì họ. Cách làm cách nghĩ này chính xác, chắc chắn không có sai lầm. Phạm phu chúng ta nếu không được oai đức gia trì của Phật Bồ Tát và chư thần, nếu chỉ dựa vào thành tựu của chính mình thì chắc chắn không thể nào, nhất là hiện tại ở vào Thời kỳ Mạt Pháp, nghiệp tập của chúng ta sâu nặng, sức mê hoặc của cảnh duyên bên ngoài quá mạnh. Cho nên chúng ta cầu Phật Bồ Tát, cũng cầu thần hộ pháp đến giúp chúng ta, hy vọng tâm của chúng ta không điên đảo, hy vọng chúng ta chân thật đạt được “nhất tâm xưng niệm”.

.....

(VCD 139)

⁷Kinh văn: **"Lâm thọ chung thời, ngã dữ chư Bồ Tát chúng nghinh hiện kỳ tiền, Kinh tu du gian, tức sanh ngã sát, tác A Duy Việt Trí Bồ Tát, bất đắc thị nguyện, bất thủ chánh giác"**.

Đây là nguyện thứ hai mươi: "Lâm chung tiếp dẫn nguyện", tôi đã giới thiệu với các bạn hôm qua. Hôm nay chúng ta lại xem tiếp. Ý nghĩa tinh túy nhất trong nguyện này của những vị Đại đức xưa, chúng ta phải đọc nhiều. Trong "A Di Đà Kinh Viên Trung Sớ" của Đại Sư U Khê có một đoạn nói, chúng sanh Thế giới Ta Bà (chính là chỉ thế giới này của chúng ta) tuy là có thể niệm Phật, thế nhưng phiền não không thể đoạn, hay nói cách khác, phiền não xen tạp chánh niệm, phiền não làm phá hỏng đi chánh niệm của chúng ta. Sự việc này chúng ta không thể không lưu ý,

⁷ Bắt đầu đĩa 139

không thể không xem trọng, bởi vì chúng ta biết rõ là cơ hội vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc không dễ gì có được, chân thật là người xưa đã nói *"vô lượng kiếp đến nay, hy hữu khó gặp"*. Chúng ta ngay trong một đời này, được thân người, nghe Phật pháp, đây là việc hy hữu, cho nên chúng ta phải trân trọng cơ hội này, vạn nhất không nên bỏ lỡ đi cơ hội này. Chúng ta luôn quá lơ là. Người bỏ qua cơ hội này thật là quá nhiều, không phải nói người thông thường. Người chưa tiếp xúc Phật pháp, hay người không tu pháp môn niệm Phật, chúng ta không cần phải nói tới. Người đã gặp được pháp môn niệm Phật cũng có tâm muốn cầu vãng sanh, ngày ngày đọc "Kinh Vô Lượng Thọ", đọc "Kinh Di Đà", tại vì sao không thể vãng sanh? Tỷ lệ vãng sanh thật là quá kém. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam thường nói: *"Một vạn người niệm Phật, chân thật vãng sanh chỉ có hai, ba người"*. Niệm Phật không thể vãng sanh chính là để cơ hội quá tốt này bỏ lỡ qua ngay trước mặt, nguyên nhân sai lầm là phiền não không thể khắc phục. Có được cơ hội này không dễ dàng, nhưng mất đi rất dễ dàng. Chúng ta phải làm thế nào để khắc phục phiền não? Thực tế

chúng ta không có năng lực. Đại Sư U Khê nói, người khi lúc lâm chung chánh niệm hiện tiền, tâm không điên đảo, đây không phải là sức mạnh của chính mình, mà hoàn toàn nương vào từ bi cứu tế của A Di Đà Phật. Tuy chính mình không thể được chánh niệm, thế nhưng khi lâm chung chánh niệm hiện tiền, có thể được tâm không điên đảo thì liền vãng sanh. Sự việc này chúng ta có thể may mắn được hay không? Nhất định không được! Những người này làm sao có thể đạt được, chúng ta có suy nghĩ cặn kẽ hay không? Họ tu phước mà được. Tu phước gì vậy? Đoạn ác tu thiện. Điểm này họ chân thật làm đến được, làm được có thành tích, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, cả đời tu phước. Cho nên cổ đức thường hay nói với chúng ta, nhất là các Tổ sư Đại đức trong nhà Phật dạy chúng ta, cả đời tu phước, không nên hưởng phước, để phước báo lưu lại sau cùng khi lâm chung mới hưởng. Khi lâm chung hưởng cái phước gì vậy? Tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đó là phước báo lâm chung.

Khi sắp lâm chung, người muốn vãng sanh cần phải chuẩn bị ba điều kiện. Điều kiện thứ nhất chính

là đầu óc họ rất rõ ràng, không chút mê hoặc nào. Sự việc này khó, rất không dễ dàng. Chúng ta chính mình có thể bảo đảm tương lai khi chết, khi lâm chung rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo chăng? Đây là đại phước đức. Có đại phước đức thì có thể có đại nhân duyên, liền sẽ có tăng thượng duyên. Không có đại phước đức, cái nhân duyên này liền không có. Nhân duyên là gì? Khi sắp lâm chung gặp thiện tri thức giúp bạn trợ niệm. Cho nên, đối với phàm phu học Phật như chúng ta mà nói, trợ niệm là vô cùng quan trọng.

Trợ niệm vào lúc nào? Khi người bệnh trở bệnh nặng, vào lúc nguy cấp, thế nhưng thần trí của họ phải rõ ràng, vào lúc này giúp họ trợ niệm. Sau khi họ dứt hơi rồi, sự trợ niệm này tốt nhất có thể kéo dài 12 giờ đồng hồ, chí ít cũng phải giúp họ trợ niệm 8 giờ đồng hồ, đây là trợ niệm thông thường. Có đồng tu nói với tôi là họ đến Tăng Nghi Quán để trợ niệm. Tôi nói đó không phải trợ niệm, mà đó là đi siêu độ. Khi trợ niệm, người bệnh nhất định phải ở nhà, ở trong nhà của họ mà trợ niệm, họ vãng sanh ở trong bệnh, không thể nào ở Tăng Nghi Quán trợ niệm. Tăng Nghi Quán là siêu độ, đó là Phật sự siêu độ, không phải trợ niệm,

chúng ta cần phải phân biệt rõ ràng. Khi trợ niệm là người bệnh vẫn còn chưa dứt hơi thở, lúc này là thời khắc quan trọng, thiện tri thức ở bên cạnh chăm sóc cho họ, không để họ mất đi chánh niệm. Chánh niệm chính là nhất tâm theo mọi người niệm Phật, một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ. Người khi sắp lâm chung, cả đời họ tạo tác nghiệp thiện ác, vào lúc này thấy đều sẽ hiện tiền, cho nên chúng ta thấy qua rất nhiều người bệnh, diễn biến ra trong lúc bệnh, năm - ba ngày trước lâm chung, hoặc giả là một tuần lễ trước lúc lâm chung sẽ có hiện tượng này. Họ thấy rất nhiều thân bằng quyến thuộc trong nhà. Họ nói, họ thấy người này đến rồi, đang ở ngoài cửa; người kia ở chỗ nào đó, họ nhìn thấy được. Họ nói ra đều là thân bằng quyến thuộc đã chết. Trên "Kinh Địa Tạng" nói rất rõ ràng, đây gọi là âm cảnh hiện tiền, cảnh giới này rất không tốt. Có phải là người thân bằng quyến thuộc của họ không? Không phải! Đó là oan gia trái chủ của họ biến hiện ra hình dáng thân bằng quyến thuộc đến mê hoặc họ, đến dẫn họ đi. Sau khi dẫn đi thì tính sổ để báo thù. Những việc này trên "Kinh Địa Tạng" đều đã nói.

Phàm hễ có hiện tượng này thì thiện hữu ở bên cạnh phải lập tức nhắc nhở họ không nên để ý, không quản đến những người đó, không quan tâm đến những người đó, nhắc nhở họ thành thật niệm Phật. Ý niệm của họ vừa chuyển thì cảnh giới đó của họ liền không còn. Cho nên, khai thị khi lâm chung chỉ là những câu nói như vậy. Vào lúc đó không thể đọc Kinh, vì Kinh văn quá dài, càng tụng đầu óc của họ càng loạn, vậy thì đáng lo. Cũng không thể nói những lời gì khác, chỉ có một câu, bất kể họ thấy được ai, bảo họ không nên để ý đến, mà chỉ nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, A Di Đà Phật đến thì theo Ngài đi, còn nếu không phải A Di Đà Phật, cho dù là Phật Bồ Tát nào cũng không nên để ý đến, không nên quan tâm đến họ. Lâm chung chỉ khai thị mấy câu nói như vậy. Hộ trì cho người bệnh, phải hộ trì mấy ngày, chỉ mấy câu nói như vậy, ngày đêm không thể gián đoạn, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở họ, hộ trì chánh niệm của họ. Được vậy thì người này liền có phước báo, có thiện tri thức ở bên cạnh nhắc nhở, cắt đứt vọng niệm của họ, cắt đứt mê hoặc của oan gia trái chủ, giúp đỡ họ đề khởi chánh niệm, theo mọi người cùng nhau niệm Phật.

Khi họ không thể niệm, khi thể lực yếu thì họ có thể lắng nghe, hoặc giả chúng ta thấy môi của họ mấp máy, việc này là quan trọng. Sau khi vãng sanh thông thường đều có tướng lạ rất tốt.

Tướng lạ này có thể đoán định họ vãng sanh hay không? Không chắc chắn. Ngoài tướng lạ ra, nếu chính họ nói “*A Di Đà Phật đến rồi, tôi thấy được A Di Đà Phật, A Di Đà Phật đến tiếp dẫn tôi*”, đó mới là chân thật vãng sanh. Nếu như ngay trong thời gian trợ niệm, họ không hề nói có Phật đến, xem thấy Phật rồi, xem thấy Quán Âm Bồ Tát, vậy thì rất khó nói, thế nhưng chắc chắn không đọa ba đường ác. Cho nên, đời sau hưởng phước báo trời người thì vẫn có tướng lạ. Phạm hễ có tướng tốt thì chắc chắn không đọa ba đường ác, tướng đọa ba đường ác không tốt. Trợ niệm nhất định phải kéo dài 12 giờ đồng hồ sau khi họ dứt hơi thở, đây gọi là trợ niệm. Điều kiện cơ bản là chính bản thân họ nhất định phải tu phước, vì không có phước báo, lâm chung thần trí không rõ ràng, không nhận biết thân bằng quyến thuộc, vậy thì rất khó khăn, vô cùng khó khăn. Đối với những trường hợp này chúng ta cũng vẫn phải trợ niệm cho

họ, có trợ niệm tốt hơn là không trợ niệm, còn vãng sanh hay không thì thật là khó nói. Thế nhưng cho dù họ đọa vào đường ác cũng sẽ giảm nhẹ thống khổ cho họ, đây là khẳng định. Cho nên công đức trợ niệm không thể nghĩ bàn. Người có phước báo, vào lúc này nhất định có Phật lực gia trì. Nguyên này là từ bi đại nguyện của Phật. Cho nên Phật lực gia trì bạn, vào lúc này tâm bạn không điên đảo, gìn giữ chánh niệm, chánh niệm hiện tiền liền được vãng sanh.

Đoạn lời nói này của Pháp sư U Khê. Trong "Kinh A Di Đà" của Đại Sư Huyền Trang dịch và ở trong "Kinh Bi Hoa" cũng có cách nói này. Đại Sư Huyền Trang đã dịch "Kinh A Di Đà", giảng gọi là "Xưng Tán Tịnh Độ Phật Nhiếp Thọ Kinh", cùng Đại Sư La Thập dịch là cùng một nguyên bản. Đại Sư La Thập dịch là dịch ý, Đại Sư Huyền Trang dịch là trực dịch. Hai bản này hợp lại xem thì ý nghĩa rất rõ ràng, rất tường tận.

Trong bốn dịch của Ngài Huyền Trang nói: *"Lâm mạng chung thời, Vô Lượng Thọ Phật, dĩ kỳ vô lượng, Thanh Văn đệ tử, Bồ Tát chúng câu, tiền hậu vi*

nhiều, lai trụ kỳ tiền, từ bi gia hữu, linh tâm bất loạn", đặc biệt chú trọng ở hai câu phía sau. A Di Đà Phật từ bi bảo hộ bạn, tâm của bạn sẽ không loạn, cho nên nhất tâm bất loạn. Sự việc chính là như vậy. Do đây có thể biết, người học Phật, cho dù học một tông phái nào, một pháp môn nào, điều kiện căn bản là tâm phải thiện, ý niệm phải thiện, hành vi phải thiện. Trồng nhân thiện được quả thiện. Quả thiện chính là khi lâm chung thần trí rõ ràng, tín nguyện không suy, Phật lực gia trì. Bạn nói xem, quan trọng đến dường nào! Tất cả đều phải tu dưỡng lúc bình thường thì chúng ta mới chân thật nắm chắc. Người tâm hạnh bất thiện, khi sắp lâm chung, lâm thời ôm chân Phật, vậy không đáng tin. Tất cả đều phải ở lúc bình thường dụng công phu, nhất là hiện tại thế gian tai nạn quá nhiều. Chúng ta nhất định phải có một quan niệm chính xác. Quan niệm này chắc chắn không phải là bi quan, mà là nhận rõ sự thật của hoàn cảnh chúng ta, nhất định không được tham sống sợ chết. Con người làm gì mà không chết? Vấn đề là sau khi chết rồi thì đi đến nơi nào? Nhất định không thể nói sau khi chết rồi thì tất cả đều

kết thúc. Lời nói này không chỉ là trong Phật pháp nói đó là sai lầm, mà tất cả tôn giáo đều nói đó là sai lầm.

Con người có đời trước, có đời sau. Ở trên Kinh Phật nói được rõ ràng: "***Dục tri tiền thế nhân, kim sanh thọ giả thị***", ta đời trước làm những gì thì ngay đời này ta trải qua. Đây là quả báo. Có quả ắt có nhân. "***Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị***", muốn biết quả báo đời sau của ta ra sao thì ngay đời này xem tư tưởng, ngôn hạnh của chúng ta. Đây là tạo tác. Tạo nhân thì đời sau chịu quả báo. Cho nên chân thật là người thông minh, chân thật là người có trí tuệ, biết được nhân sanh ngắn ngủi, nhất định phải nắm lấy cơ duyên làm việc tốt. Đây là người thông minh đệ nhất thế gian. Làm việc tốt thì tương lai có quả báo tốt. Không cần nói quả báo quá cao, chúng ta sanh đến Trời Dục Giới, sanh đến Trời Đạo Lợi, đây không cao, một ngày của Trời Đạo Lợi bằng một trăm năm ở nhân gian chúng ta, thọ mạng là một ngàn tuổi. Bạn nói xem, phước báo đó, nhân gian chúng ta làm sao bì được? Nhân gian sống 100 tuổi là hết mức, Trời Đạo Lợi chỉ mới một ngày. Càng hướng lên trên phước báo càng lớn. Cho nên, mục tiêu của tất cả tôn giáo đều là

lên trời, điều này là có đạo lý. Chúng ta tại sao không ở ngay trong mấy mươi năm ngắn ngủi này tranh thủ cơ hội sanh thiên?

Người càng thông minh, vậy còn cần phải có duyên phận. Nhân duyên thù thắng hy hữu không gì bằng là gặp được pháp môn Tịnh Độ Phật dạy. Việc này rất khó được. Cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thọ mạng dài, không cách gì tính đếm được, cho nên gọi là Vô Lượng Thọ. Có người hoài nghi là Vô Lượng Thọ của Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn là có lượng, có lượng thì phải làm sao? Không muốn đi nữa. Xin nói với các bạn, khi vãng sanh thì có lượng, vì sao vậy? Bạn sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư là có lượng, đến khi bạn nâng cấp đến cõi Thật Báo Trang Nghiêm thì chân thật là vô lượng. Cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện là vô lượng của hữu lượng, cõi Thật Báo là vô lượng của vô lượng. Cõi Thật Báo, trong Đại Thừa nói rất nhiều, bạn chứng được báo thân rồi, báo thân thì hữu thì vô chung. Trong cõi Đồng Cư, trong cõi Phương Tiện, cái thân này có thì có chung, thế nhưng trong cõi Thật Báo thì có thì vô chung. Nếu như bạn không thích cõi

Phương Tiện Hữu Dư, cõi Phương Tiện Hữu Dư vẫn là có thì có chung, vậy bạn cầu cõi Thật Báo thì tốt, bạn cần phải gắng sức dụng công. Cõi Thật Báo phải niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Cho nên, có rất nhiều người ngay đến tình hình trong cõi Tịnh Độ không hề làm cho rõ ràng, không hề làm cho tường tận, ở nơi đó hoài nghi, mà nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, vậy làm sao có thể thành tựu? Chân thật phải làm cho rõ ràng.

Thế giới Cực Lạc cùng các cõi khác của chư Phật không như nhau. Các cõi nước chư Phật khác, cõi Đồng Cư, cõi Phương Tiện đích thực thọ mạng là có lượng. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, bốn độ là bình đẳng, bốn độ là đồng thời tồn tại, bốn độ là không có chướng ngại. Đây là siêu thắng không gì bằng của Tây Phương Tịnh Độ, siêu việt cõi nước chư Phật. Không làm cho rõ ràng, không làm cho tường tận, tùy tiện nghị luận, phá hoại lòng tin của người khác, lỗi lầm này sẽ rất nặng. Người xưa thường nói: *"Thà làm động nước trăm sông, chứ không làm động tâm người tu niệm"*. Bạn phá hoại đi tín tâm của một người chân thật muốn cầu sanh Tịnh Độ, vậy còn gì bằng không?

Đây là đoạn pháp thân huệ mạng của người khác, lỗi lầm này rất sâu rất nặng. Chúng ta chỉ xem hiện tiền, có rất nhiều đạo tràng niệm Phật, các đồng tu niệm Phật vãng sanh đã làm kiến chứng cho chúng ta, làm chứng minh cho chúng ta niệm Phật vãng sanh là thật, không phải giả. Mấy năm gần đây, ở Cư Sĩ Lâm Singapore, những lão đồng tu vãng sanh, chúng ta đều thấy được tướng lạ, rất nhiều người biết trước giờ ra đi. Trong số đó có rất nhiều người tiếp nhận đề nghị của cư sĩ Lý Mộc Nguyên nói với họ vào lúc nào thì vãng sanh, họ liền chọn lấy thời điểm đó. Loại công phu này không phải là ngẫu nhiên. Những lão Bồ Tát này vãng sanh, nói với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, sau khi họ đi rồi, hậu sự nhờ ông lo liệu. Mộc Nguyên liền nói với họ: *“Vào lúc đó tôi phải đi ra nước ngoài tham học, vậy bà nhất định phải vãng sanh trước khi tôi đi, không làm lỡ hành trình của tôi”*. Họ liền chọn ngày vãng sanh vào trước mấy ngày hành trình của ông. Có nhiều vị thật có bản lĩnh này. Đây không phải giả, việc này chúng ta ở nơi đây chính mắt xem thấy.

Điều kiện vãng sanh trên Kinh nói được rất rõ ràng là “Tín-Nguyện-Hạnh”, chân tín thiết nguyện, nỗ

lực mà niệm Phật. Thế nào gọi là nỗ lực? Vạn duyên buông xả mới gọi là nỗ lực. Một mặt niệm Phật, một mặt vẫn còn rất nhiều vướng bận trong lòng, vậy không phải là nỗ lực. Nỗ lực là thả đều buông xả. Thả đều buông xả rồi, có chướng ngại công việc không? Không chướng ngại công việc. Công việc vẫn làm bình thường, nhưng quyết không để ở trong tâm, cho nên công việc cũng có thể làm được rất tốt, làm rất nỗ lực, rất có trách nhiệm. Sau khi làm xong, trong tâm chỉ là A Di Đà Phật, sẽ không đem những sự việc này để vào trong tâm, biến thành vọng tưởng, biến thành tạp niệm, biến thành chướng ngại, cho nên xen tạp chính là chướng ngại. Xen tạp không phải nói khi bạn niệm Phật xen tạp ý niệm, mà khi không niệm Phật, những sự việc vướng bận trong lòng một đồng thì vẫn là xen tạp, tâm của bạn không thanh tịnh. Tâm tịnh thì cõi Phật tịnh. Cho nên nhất định phải ở ngay trong cuộc sống thường ngày, trong công việc, trong giao tiếp qua lại, không đem những việc lật vạt này để ở trong tâm, việc gì cũng làm, không có chướng ngại. Trên "Kinh Hoa Nghiêm" nói **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Muốn làm đến được vô ngại, không để ở trong

tâm thì vô ngại, để ở trong tâm thì chướng ngại. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, chỉ có Thế giới Cực Lạc, chỉ có những lời giáo huấn trên Kinh điển dạy cho chúng ta, chúng ta y giáo phụng hành. Sự việc này, việc của người nào người đó làm. Bạn chân thật làm, người khác có chướng ngại bạn được hay không? Không thể chướng ngại được, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Không hề có việc người khác chướng ngại chúng ta. Tâm của bạn phan duyên cảnh giới bên ngoài, cảnh giới bên ngoài mới có thể chướng ngại bạn. Tâm của bạn không phan duyên ngoại cảnh, đối với tất cả ngoại cảnh tùy duyên mà không phan duyên, cảnh giới bên ngoài không có chướng ngại đối với bạn. Cho nên sự việc này, chướng ngại là ở chính mình, không thể trách cảnh giới bên ngoài. Chúng ta nhất định phải hiểu được. Người nào có thể được Bồ Tát, A Di Đà Phật từ bi bảo hộ, khiến tâm không loạn, chúng ta phải nghĩ xem, sau đó bạn liền biết được làm thế nào mà cầu.

"Thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói". Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Phạm phu chúng ta, đa số người có nghiệp chướng tập khí quá nặng, khởi tâm động

niệm đều là phiền não làm chủ, ngã kiến đang làm chủ, cách nghĩ của ta, cái thấy của ta, sự việc này liền phiền phức. Cứ tùy thuận vọng tưởng chấp trước của chính mình, vậy làm sao có thể thành công? Phải biết tính nghiêm trọng của sự việc này. Các đồng tu chúng ta, mỗi một người đều là vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp đều đã từng học Phật, đều đã từng tu học qua pháp môn này. Vô lượng kiếp đến ngày nay vẫn là như thế này, tâm bệnh rốt cuộc sanh ra là ở chỗ nào? Sanh ra là ở ý niệm của cái "ta" quá mạnh. Ngay đời này của chúng ta vẫn là phạm phải cái tâm bệnh này, ở mọi lúc mọi nơi, ngay trong tất cả cảnh duyên, vẫn là ta làm chủ, ta đứng đầu, chưa từng đem cái ta buông xả. Đây là một đại chướng ngại. Người chánh niệm hiện tiền thì chỉ có A Di Đà Phật, không có ta. Ngày ngày niệm A Di Đà Phật, đem "ta" đổi thành "A Di Đà Phật", con người này thành công. Ngã kiến được phá, ngã chấp tan nhạt thì mới có thể cảm ứng tương thông.

Người niệm Phật tâm địa từ bi, rộng kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, tùy phận tùy sức. Khi không có sức lực thì hoan hỉ tán thán, đó chính là kết

pháp duyên. Khi có năng lực phải tùy phận tùy sức, thành tựu việc tốt cho người. Người ta làm một việc tốt, việc tốt này lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, chúng ta có tiền thì dùng tài vật giúp đỡ họ; không có tiền, chúng ta có thời gian, chúng ta đi làm nghĩa công, dùng sức lực của mình giúp đỡ họ; nếu tuổi tác lớn rồi, làm nghĩa công không nổi thì hoan hỉ tán thán, dùng thiện niệm giúp đỡ họ, khen ngợi họ, khích lệ họ. Đây đều là hành thiện, đây đều là làm việc tốt, cùng đại chúng kết pháp duyên. Tại vì sao phải làm như vậy? Khi vãng sanh, khi A Di Đà Phật đến nghinh tiếp, bạn sẽ xem thấy rất nhiều Phật, rất nhiều Bồ Tát, rất nhiều Thanh Văn, tại vì sao có nhiều đến như vậy? Do bạn đã kết được rất nhiều duyên. Nếu bạn không chịu kết duyên với người, khi lâm chung chỉ thấy được A Di Đà Phật, người cùng đến với A Di Đà Phật không nhiều, chỉ mấy người, không phải rất nhiều rất nhiều, cho nên bình thường không kết thiện duyên với người khác thì sao được? Về việc kết duyên, lúc trước lão cư sĩ Lý Bình Nam thường hay căn dặn học trò, pháp duyên của thầy rất thù thắng, thầy thường hay

dạy bảo chúng ta rộng kết thiện duyên, mỗi giờ mỗi phút đừng quên.

Trong "Kinh Bi Hoa" nói: ***"Lâm chung chi thời, ngã đương dĩ đại chúng vi nhiều, hiện kỳ nhân tiền, kỳ nhân kiến ngã, tức ư ngã tiền, đắ tâm hoan hỷ, dĩ kiến ngã cố, ly chư chướng ngại, tức tiện xả thân, lai sanh ngã giới"***. Những câu Kinh văn này làm chúng mình rất có lực cho chúng ta. Người khi sắp lâm chung, tâm không điên đảo, chánh niệm hiện tiền, đích thực là A Di Đà Phật oai thần gia trì. Đây là bổn nguyện của A Di Đà Phật. Cho nên, người khi lâm chung nhất định không được sợ chết, vào lúc này mà tham sống sợ chết thì đáng lo. Chúng ta người học Phật trong thường ngày phải tạo thành một thói quen. Đại đức xưa dạy chúng ta phương pháp này tốt, chúng ta mỗi ngày khi nằm trên giường ngủ, liền nghĩ A Di Đà Phật đến tiếp dẫn ta. Ngày ngày nghĩ như vậy thì khi đến lúc lâm chung quả nhiên nghĩ được, A Di Đà Phật đến thật, nghĩ được nhiều năm như vậy, cuối cùng cũng nghĩ ra được Ngài, trong lòng bạn sẽ không khiếp không sợ. Bình thường không có ý nguyện này, lúc đó A Di Đà Phật đến rồi thì lo sợ ***"ta sắp phải chết"***

rồi!”, vậy thì không thể được. Khi vọng tưởng này vừa khởi lên thì A Di Đà Phật liền đi, bạn liền đọa lạc. Bình thường phải thường hay nghĩ, buổi tối vừa đi ngủ thì giống như chờ chết vậy, cho nên không sợ chết. Niệm Phật đường nhỏ của Đại Sư Ấn Quang, ngay giữa chỉ treo một chữ “Chết”. Đại Sư Ngài viết, có thể thấy được Ngài không sợ chết, mỗi ngày Ngài thường nghĩ “chết”. Thực tế mà nói, Đại Sư Ngài là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái sanh, hà tất phải làm ra cách làm như vậy? Ngài không phải phạm phu, khai thị của Ngài là dạy bảo chúng sanh Thời kỳ Mạt Pháp, Ngài là thị hiện dạy chúng ta. Ngày ngày nghĩ tưởng “*ta sắp chết rồi*” thì thế duyên tự nhiên liền tan nhạt, liền buông xả, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần không còn nghĩ ngợi, phải quấy nhân ngã cũng không còn tính toán, còn có gì hay để mà tính toán? Đây là một phương pháp rất tốt, mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chánh niệm của chính mình. Tổ sư dạy chúng ta phương pháp dụng ý rất sâu, biện pháp tốt nhất, chúng ta cũng phải biết học tập.

Phía sau "Kinh Bi Hoa" có một đoạn văn, khi so sánh còn sâu hơn một chút. Đoạn văn này chúng ta không xem thấy ở trong Tịnh Độ ba Kinh, đây là A Di Đà Phật nói. Ngài nói: **"Ngã u nhĩ thời, nhập vô ế Tam Muội"**. Chữ "ế" này là chương ngại. Vô ế Tam Muội chính là vô ngại Tam Muội.

"Dĩ Tam Muội lực cố, tại u kỳ tiền, nhi vi thuyết pháp, dĩ văn pháp cố, tầm đắc đoạn trừ, nhất thiết khổ não, tâm đại hoan hỷ, kỳ tâm hoan hỷ cố, đắc bảo chân Tam Muội, dĩ Tam Muội lực cố, linh tâm đắc niệm, cập vô sanh nhẫn, mạng chung chi hậu, tất sanh ngã giới".

Đoạn Kinh văn này có thể lấy làm bổ sung cho nguyện này của chúng ta. Đây là nói rõ Phật lực cùng nguyện lực của người vãng sanh, Phật là nguyện đến tiếp dẫn, chúng ta là cầu nguyện vãng sanh, đại dụng của hai loại nguyện lực này. Tam Muội là thiền định sâu thẳm. Trên Như Lai quả địa, định huệ của họ đều là không có chương ngại, trên "Kinh Hoa Nghiêm" gọi là pháp giới bốn vô ngại. Bốn loại này là **"lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại"**. Cho

nên Phật hiện tại ở ngay trước mặt chúng sanh, vì người cầu vãng sanh nói pháp, khuyến khích họ, khích lệ họ, công phu của họ thành thực rồi, vĩnh thoát luân hồi, dặn bảo họ, những Bồ Tát Thanh Văn đại chúng cùng đến với Phật, dị khẩu đồng âm dặn bảo họ. Vào lúc này, nguyện vọng cầu sanh của họ đạt được, đương nhiên là tâm khai ý giải, nghiệp chướng phiền não tập khí bỗng chốc liền đoạn, cho nên họ được Bảo Chân Tam Muội. Đây là nói người vãng sanh. Bảo Chân Tam Muội cũng có cạn sâu khác biệt không đồng, cho nên vãng sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo có bốn độ ba bậc chín phẩm khác biệt. Thế nhưng đều có thể được Tam Bất Thoái, đều có thể được Vô sanh nhẫn. Việc này thật là bất khả tư nghì. Đây là quả báo mà những người tu học Đại Thừa khác mong cầu mà cầu không được. Niệm bất thoái chính là trên Kinh nói A Duy Việt Trí, trong "Kinh Di Đà" gọi là A Bệ Bạt Trí. Đây là cách dịch khác nhau, nhưng là một sự việc, một cảnh giới. A Bệ Bạt Trí dịch là bất thoái chuyển. Phật ở trên Kinh nói với chúng ta, không thoái chuyển có ba loại.

BA LOẠI KHÔNG THOÁI CHUYÊN

Trong "Di Đà Yếu Giải", Đại Sư Ngẫu Ích nói:

- *Loại thứ nhất là "Vị Bất Thoái".*

Vào dòng thánh, không đọa phàm phu. Đây là chỉ sơ quả Tiểu Thừa, Bồ Tát Sơ Tín Vị Đại Thừa Viên Giáo. Vị thứ này rất thấp. Kiến tư phiền não 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận thì chứng được Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn. Ở Đại Thừa Viên Giáo Sơ Tín Bồ Tát, Bồ Tát Sơ Tín Vị trí tuệ cao hơn nhiều so với Tu Đà Hoàn, cao minh hơn nhiều, nói đoạn phiền não thì bằng nhau, nhưng trí tuệ không như nhau. Hai loại đức này gọi là trí đức cùng đoạn đức; đoạn đức thì bằng nhau, trí đức không như nhau. Do đây có thể biết, chúng ta tu hành vô lượng kiếp, trước giờ chưa từng chứng được quả vị này, cũng chính là nói vô lượng kiếp đến nay, trước giờ chúng ta đều không có biện pháp đem 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, cho nên mới rơi vào mức này của ngày nay. Cũng giống như đi học ở trường học vậy, cũng rất dụng công, giống như ngày ngày đi học, mỗi lần đi thi đều không đủ điểm, trước giờ chưa

từng thi đạt, vậy thì không còn cách nào. Chúng ta tu học vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tham gia thi cử, nhưng trước giờ chưa từng thi đạt, cho nên ngay đến tiểu học năm thứ nhất cũng không vượt qua, trước sau vẫn ở trường mầm non. Chúng ta làm là làm điều này. Ngay đời này gặp được pháp môn này, chúng ta phải cầu Phật lực A Di Đà Phật gia trì, giúp đỡ chúng ta, khiến chúng ta có thể chân thật thoát ly khổ ải.

Nếu như chân thật đem 88 phẩm kiến hoặc đoạn tận, bạn liền chứng được vị bất thoái. Vị này là thánh vị. Có rời khỏi luân hồi hay không? Không có, vẫn ở sáu cõi. Thế nhưng người này thì chỉ có trời người hai cõi, quyết không đọa ba đường ác, bảo đảm không đọa ba đường ác. Hơn nữa, hai cõi trời người còn có kỳ hạn, nhiều nhất là thiên thượng nhân gian qua lại bảy lần, họ liền ra khỏi tam giới, thông thường gọi là chứng quả A La Hán. Đại Thừa Bồ Tát là Bồ Tát Thất Tín Vị. Thất Tín Vị Bồ Tát bằng với Bích Chi Phật, A La Hán Tiểu Thừa, siêu việt sáu cõi luân hồi. Cho nên họ có kỳ hạn, họ sẽ không đọa lạc phàm phu, không còn đọa vào ba đường ác nữa.

- ***Loại thứ hai là "Hạnh Bất Thoái".***

Hằng độ sanh, không đọa Nhị thừa địa. Đây là Bồ Tát sẽ không thoái chuyển đến Tiểu Thừa. Độ chúng sanh, Bồ Tát độ chúng sanh không dễ dàng, Bồ Tát phải có tín nguyện kiên cố, tu học Lục độ. Trong Lục độ, từ trên sự mà nói, bố thí và nhẫn nhục là quan trọng nhất. Tại vì sao Bồ Tát có thể thoái chuyển đi làm Tiểu Thừa? Vì không thể nhẫn. Bạn phát tâm tốt, có thiện ý giúp đỡ người khác, người ta hỏi đáp lại bạn là gì? Đem bạn xem thành người ác. Bạn muốn giúp cho họ, trước tiên họ đánh dấu hỏi là bạn có ý đồ gì, bạn muốn làm với cái ý gì? Không những họ không tiếp nhận, mà họ còn muốn nhục mạ bạn, ức hiếp bạn, hãm hại bạn, vậy Bồ Tát làm sao có thể không thoái tâm? Vừa thoái tâm thì liền rơi vào trong Nhị thừa. Cho nên, có thể kiên trì là Hạnh Bất Thoái. Bồ Tát nhận biết rõ ràng đối với chân tướng của vũ nhân sanh, nhận thức thấu triệt, biết được một số chúng sanh khổ nạn này đã từ vô lượng kiếp đến nay mê hoặc điên đảo, ngay trong một đời này rất là bất hạnh, rất đáng thương. Bất hạnh ở chỗ nào vậy? "Kinh Vô Lượng Thọ", Phật nói được rất rõ ràng: "*Tiên nhân*

bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả". Cha mẹ của họ, trưởng bối của họ, họ gặp được những lão sư này không hề dạy bảo họ được tốt, chính mình lại không chịu cố gắng học tập, họ làm sao hiểu được đạo lý này? Đạo lý gì vậy? Tốt - xấu! Ngay đến tốt - xấu họ cũng không hiểu, bạn còn có thể trách họ sao? Sau cùng Phật nói: "*Thù vô quái tha*", vậy thì bạn không thể nào trách cứ họ được.

Bồ Tát mới có thể không thoái tâm, có ác ý như thế nào đối với Bồ Tát, Bồ Tát vẫn là không thoái tâm. Đây mới gọi là Hạnh Bất Thoái.

(VCD 140)

⁸Chúng ta nghĩ lại xem, Bồ Tát phát tâm Bồ Đề, hành Bồ Tát đạo, không thể bởi vì chúng sanh khó độ

⁸ Bắt đầu đĩa 140

mà thoái tâm. Chúng ta chính mình nghĩ lại chính mình, xem chính mình có thoái tâm hay không? Thường có! Trong thuận cảnh sẽ thoái tâm, ham thích hưởng thụ, không chịu xả bỏ; trong nghịch cảnh, nghịch duyên cũng không dễ, thoái tâm, khó độ. Hảo tâm đi cứu giúp họ, nhưng vẫn bị họ dùng ác ý hời hợt, “*thôi vậy, không làm nữa!*”, vậy là thoái tâm. Sự việc như vậy quá nhiều, quá nhiều. Cho nên, phải duy trì không thoái tâm thì thật khó.

Chúng ta ở ngay trong 40 năm tu học không hề bị thoái tâm, được đắc lực là nhờ ngày ngày giảng Kinh, không có ý niệm thoái chuyển, đọc qua Phật Kinh lại nâng cao mình lên. Cho nên, đọc Kinh chính là thân cận Phật Bồ Tát. Cùng các đồng tu cùng nhau nghiên cứu thảo luận, nghiên cứu thảo luận là khai trí tuệ. Ngay trong nghiên cứu thảo luận là cổ vũ không nhỏ với chính mình, mới có thể giữ được bất thoái, mới có thể ngày ngày đang tiến bộ. Người xưa đã nói giáo học tương trường, chúng ta thể nghiệm được. Tại vì sao Bồ Tát vĩnh vô gián đoạn vì tất cả chúng sanh mà diễn thuyết? Chúng ta tử tử mà nghĩ lại cũng có đạo lý, vẫn là không vì chính mình, vì chúng sanh mới là

chân thật vì chính mình. Nếu không vì chúng sanh ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp, họ liền thoái đạo vào Nhị thừa. Mỗi ngày vì đại chúng diễn thuyết, đạt được cổ vũ rất lớn, đạt được khích lệ rất lớn. Bồ Tát không phải vì chính mình, mà vì mọi người diễn thuyết, tất nhiên là nghe Bồ Tát khác diễn thuyết. Nếu không phải giảng Kinh thì nghe Kinh, làm được không gián đoạn mới có thể bảo đảm duy trì Hạnh Bất Thoái.

Chúng ta đọc "Kinh Hoa Nghiêm", trong đó có câu: "*Văn huân thành chủng*", tôi cảm khái rất sâu sắc đối với bốn chữ này. Tôi thể hội được tất cả thất bại của những người tu học chính là thời gian huân tập không đủ. Chúng ta đều là phàm phu, không phải người tái sanh. Người mà một nghe ngàn ngộ đến đâu để tìm? Không tìm được! Nếu phàm phu muốn thành tựu, ngoài "*thinh huân thành chủng*" ra, không có biện pháp thứ hai. Các vị xem thấy tôi ngoài những việc bắt đắc dĩ ra, có ứng xử, có việc không thể thoát ra, nếu không mà nói, bất cứ người nào giảng Kinh, tôi đều không hề bỏ qua, tôi nhất định đến nghe. Không chỉ là các vị học trò tập giảng Kinh tôi đến nghe, mà

các tôn giáo khác giảng Kinh tôi cũng đến nghe. Không học thì không thể thành tựu. Bạn chính mình phải có thể duy trì Vị Bất Thoái, bạn không có phương tiện khéo léo thì làm sao bạn có thể làm được? Phương tiện khéo léo chỉ có nghe Kinh, giảng Kinh, ở mọi lúc mọi nơi vì người diễn nói, không được để gián đoạn. Diễn là biểu diễn, làm ra kiểu dáng cho người xem. Khi ở một mình, không có người cũng không thể nào buông lung. Có những quý thần mà mắt thịt chúng ta không thấy được, phải làm ra kiểu dáng cho quý thần xem. Quý thần cũng là chúng sanh, phải phổ độ chúng sanh. Đạo tràng này của chúng ta, đồng tu phải nên tin tưởng là có quý thần. Lâu một, lâu hai của chúng ta hiện tại đang phát truyền hình 24 giờ không gián đoạn, đây là do quý thần yêu cầu, họ yêu cầu được nghe Kinh. Cho nên cư sĩ Đỗ Mỹ Chiên nói được rất hay, cô khuyên các anh em của cô nghe Kinh: *“Các người không nghe Kinh, ngay đến quý cũng không bằng”*. Lời nói này có đạo lý. Ở Cư Sĩ Lâm, ngay đến quý cũng yêu cầu được nghe Kinh, nhưng họ không cách gì đến được giảng đường này để nghe. Họ nói, ánh sáng của giảng đường

quá mạnh, khi họ đến giảng đường, họ cảm thấy không chịu nổi, cho nên yêu cầu chúng ta mở phát băng đĩa giảng ở lầu một và lầu hai. Họ đều đang ở đó nghe, mắt thịt chúng ta không thể nhìn thấy họ. Nhất là vào ban đêm, chúng ta đi qua những nơi đó thì phải đi nhẹ nhàng, không nên làm ồn họ, không nên cho rằng không có việc gì thì có thể lớn tiếng la hét, nhiễu loạn họ. Tâm của họ cũng rất từ bi, cho rằng các bạn không biết chuyện, bạn nhiễu loạn, họ cũng tha thứ bạn. Bạn thử nghĩ xem, chúng ta làm sai sự việc, để quý thân tha thứ thì thật rất là hổ thẹn. Cho nên phải giữ tâm chân thành, cung kính, tuy là không nhìn thấy họ, nhưng chúng ta cũng phải biết có không ít người đang ở nơi đó.

- ***Thứ ba là "Niệm Bất Thoái".***

Trên Kinh thường nói niệm "*tâm tâm lưu nhập tát bà khổ hải*". Lời nói này không dễ hiểu, cái gì gọi là Tát Bà khổ hải? Tát Bà Nhược là tiếng Phạn, ý nghĩa là trí tuệ Bát Nhã tự tánh, người xưa phiên dịch là "nhất thiết chủng trí", trí tuệ mà Như Lai chứng đắc. Mỗi niệm cùng tương ưng với nhất thiết chủng trí thì

gọi là Niệm Bất Thoái. Chúng ta đem lời nói này nói rõ một chút để mọi người dễ hiểu, mỗi niệm tương ứng với tánh đức thì gọi là Niệm Bất Thoái. Khởi tâm động niệm trái ngược với tánh đức thì sai, thì thoái chuyển. Có lẽ có đồng tu muốn hỏi, cái gì là tánh đức? Chúng ta từ hai phương diện lý và sự mà nói.

Ở ngay trong nhiều năm như vậy, chúng ta đem giáo huấn của Kinh luận tổng kết thành hai mươi chữ: "**Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi**", đây là từ trên lý mà nói; "**Nhìn Thấu, Buông Xả, Tự Tại, Tùy Duyên, Niệm Phật**", đây là từ trên sự mà nói. Ở mọi lúc mọi nơi, với người, với việc, với vật, tâm niệm của chúng ta cùng với hai mươi chữ này tương ứng, đó chính là Niệm Bất Thoái. Không tương ứng cùng với hai mươi chữ này, bạn liền thoái chuyển. Hai mươi chữ này là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ chân thật của Như Lai. Việc này nói ra mọi người liền dễ dàng hiểu được. Tâm chân thành chắc chắn không tự gạt mình gạt người. Thế nhưng sự việc này rất khó, vì sao vậy? Chúng ta đều cho rằng tâm ta chân thành, ta không hề lừa gạt chính mình, ta cũng không lừa gạt mọi người, vậy còn cách nào?

Tiên sinh Tăng Quốc Phiên ở trong bút ký đọc sách đã định nghĩa cho chữ "*thành*" rất hay. Ông nói như thế nào thì gọi là "thành"? "**Một niệm không sanh gọi là thành**". Trong tâm của chúng ta khởi lên ý niệm thì liền không thành, khởi lên ý niệm "*tôi rất chân thành*" thì đã không thành rồi, cho nên "thành" không dễ dàng. Tâm "thành" vừa phát thì tâm Bồ Đề liền hiện tiền. Thể của tâm Bồ Đề là tâm chí thành. Trong "Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh", Thế Tôn nói với chúng ta, dụng của tâm Bồ Đề là thâm tâm, tâm hồi hướng, phát nguyện. Cho nên tâm chân thành vừa khởi lên, bạn chính là Bồ Tát, không phải Bồ Tát Sơ Tín Vị, bạn là Bồ Tát Sơ Trụ Vị. Viên Giáo Sơ Trụ siêu vượt A La Hán, Bích Chi Phật rất nhiều. A La Hán, Bích Chi Phật mới là Bồ Tát Thất Tín Vị, tâm Bồ Đề chưa phát. Phát tâm Bồ Đề là Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát (sơ trụ là phát tâm trụ). Sơ Trụ Bồ Tát là thế nào vậy? Trên "Kinh Kim Cang" đã nói Sơ Trụ Bồ Tát, trong "Đại Thừa Khởi Tín Luận" cũng đã nói Sơ Trụ Bồ Tát. Do đây có thể biết, Sơ Trụ Bồ Tát đã phá được bốn tướng rồi (bốn tướng là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng);

bốn kiến là vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến cũng đã phá. Là tất cả tướng, tu tất cả thiện, họ chăm chỉ nỗ lực tu lục độ vạn hạnh, con người này là Niệm Bất Thoái, chúng ta làm được sao?

Ngày nay chúng ta đọc trên Kinh chính là Tam Bất Thoái, chúng ta mọi thứ đều không có được, không chỉ là Niệm Bất Thoái, mà ngay đến Vị Bất Thoái chúng ta cũng không có được. Cho nên, ngày nay chúng ta tu hành phải biết chính mình tu như thế nào. Chúng ta thì tiến tiến thoái thoái, tiến thì ít, thoái thì nhiều, không dễ gì; có được chút tiến bộ, gặp được ngoại duyên lập tức liền thoái chuyển, cho nên rất khó thành tựu.

Tôi khuyên mọi người nghe Kinh là có chỗ tốt cho mọi người, không phải có gì tốt cho tôi. Bạn phải nên biết, bạn không đến nghe Kinh, ở trong nhà dụng công cũng không sai. Ở trong nhà dụng công, công đức kém rất xa so với đến nơi đây để nghe Kinh. Bạn ở nơi đây nghe Kinh thì được Tam Bảo gia trì. Hơn nữa, người chân thật biết nghe Kinh, ở ngay trong một thời Kinh hai giờ đồng hồ này, bạn viên tu Giới-Định-

Huê tam học, tâm địa của bạn thanh tịnh, trí tuệ thêm lớn. Bạn chính mình đóng chặt cửa, một mình dụng công thì không có trí tuệ. Bạn ở nơi đó tu học cái gì? Học ghi chép và hỏi. Bạn ở nơi đó đọc sách, tìm rất nhiều tư liệu tham khảo, viết bút ký, viết bản thảo của bạn, đều là thứ của người, đông lấy một chút, tây nhặt một miếng, góp nhặt một đống, lại bung ra cúng dường người khác, không phải từ trong tự tánh lưu xuất ra. Thế nào là từ tự tánh? Thường hay nghe Kinh. Nghe Kinh khai trí tuệ. *Cho nên, đóng cửa tự làm luôn là có khuyết điểm rất lớn.* Thế nhưng các vị không tin tưởng. Tôi mấy lần đến nơi đây để nghe Kinh, xem thấy hai hàng ghế phía trước không có mấy người ngồi, cho nên đây là pháp khó tin. Chúng ta vẫn là tin tưởng chính mình, không tin tưởng Phật Bồ Tát, không tin tưởng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Khi tôi còn đang cầu học, không giống như thái độ của các bạn. Tôi là rất ưa thích nghe Kinh, bởi vì tôi nghe Kinh tôi chính mình nghĩ đến, tôi cùng đạo tràng kết pháp duyên, cùng Pháp sư kết pháp duyên, cùng thánh chúng kết pháp duyên, vì vậy pháp duyên của tôi thù thắng. Đóng cửa lại, chính mình ở trong nhà làm thì

không thể kết được cái duyên này. Hơn nữa, nghe Kinh, Kinh này tôi cũng sẽ biết giảng. Tôi giảng kém xa so với người giảng kia, tôi ở đạo tràng làm chúng ảnh hưởng, liền được Tam Bảo hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ. Tôi hiểu rõ, cho nên tôi nắm chặt cơ duyên này, quyết định không chịu bỏ rơi. Tại vì sao bạn không chịu làm như vậy? Vì các bạn không hiểu, các bạn không thấu triệt, không biết được “*nghe Kinh là lễ tán chư Phật Như Lai, nghe Kinh là rộng độ tất cả chúng sanh, nghe Kinh là chân thật cúng dường Tam Bảo*”.

Pháp sư sơ học ở trên bục giảng Kinh xem thấy bên dưới có rất nhiều người, đây là một cổ vũ đối với họ, thêm lớn tín tâm cho họ, cũng là một áp lực đối với họ, buộc họ phải giảng hay. Họ không giảng hay thì lần sau người ta không đến. Cho nên, đây là một cổ vũ đối với họ, công đức đó thì không nhỏ. Người nghe Kinh cũng phải giúp đỡ pháp sư. Pháp sư không tệ là có tiến bộ, thì ngày ngày đến; xem thấy pháp sư không có tiến bộ thì lần sau không đến, để giảng đường trống không, để họ quay về giấc ngộ. Việc này là thưởng phạt đối với pháp sư, pháp sư lập tức liền

thấy ra được. “*Bạn thật dụng công thì tôi ngày ngày đến nghe Kinh, ngày ngày đến ủng hộ. Nếu bạn có thoái bước thì tôi không đến, mọi người cũng sẽ không đến*”. Cho nên chúng ta phải bồi dưỡng pháp sư, thành tựu Phật pháp.

Tam Bất Thoái ở thế giới Ta Bà của chúng ta mà nói, Vị Bất Thoái Tiểu Thừa là sơ quả Tu Đà Hoàn, Đại Thừa Thông Giáo là thuộc về Kiến Địa, Biệt Giáo là Sơ Trụ, Viên Giáo là Sơ Tín Vị Bồ Tát, đây đều là Vị Bất Thoái. Hay nói cách khác, họ đều là đoạn Tam giới 88 phẩm kiến hoặc. Hạnh Bất Thoái trong Tạng Giáo không có, trong Tiểu Thừa không có. Bồ Tát Đại Thừa Thông Giáo, Bồ Tát Biệt Giáo Thập Hồi Hương, Bồ Tát Viên Giáo Thập Tín Vị, đây là Hạnh Bất Thoái. Cho nên, trí tuệ của Bồ Tát Thập Tín Vị, người Nhị thừa không thể sánh. Những người này học rộng nghe nhiều, thân cận thiện hữu.

Niệm Bất Thoái, vị này cao, bởi vì tâm hạnh của họ ở mọi lúc mọi nơi đều tương ứng với tánh đức. Đây là Sơ Địa Bồ Tát của Biệt Giáo. Viên Giáo Sơ Trụ, trong Thông Giáo không có. Đây là đại ý của Tam Bất Thoái. Chúng ta tường tận, chúng ta phải học

tập. Vị Bất Thoái, quả vị khó, chứng quả khó, đoạn phiền não khó, thế nhưng Đại Thừa có phương tiện. Phương pháp đoạn phiền não của Đại Thừa so với người Tiểu Thừa thì thuận tiện hơn nhiều. Đại Thừa Viên Giáo nhất là thuận tiện, hơn nữa mau chóng. Đại thừa Viên Giáo bắt tay vào từ chỗ nào? Mở rộng tâm lượng.

Cho nên từ căn bản mà tu, tu từ căn bản, nó không phải là cành lá. Tu từ căn bản thì nhanh và hiệu quả thù thắng, nhất là "Hoa Nghiêm". Cho nên pháp môn nào là nhanh thành Phật nhất? Học "Hoa Nghiêm" là nhanh nhất. Đây là thật, không phải là giả. "Hoa Nghiêm" đến sau cùng niệם Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là đợc cứu cánh viên mãn. Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ, quả vị mà họ chứng đợc là quả vị Bồ Tát, đó là Bồ Tát của Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Viên Giáo, cũng chính là Viên Giáo 51 giai đoạn. Đặc biệt là Bồ Tát Thập Tín Vị rất dễ dàng chứng đắc, kiến tư phiền não rất dễ dàng đoạn dứt. Đó chính là ý niệם của họ vừa chuyên, họ không vì chính mình, mà vì tất cả chúng sanh. Sống ở thế gian này là vì ai? Không phải vì chính mình, vì chúng sanh mà sống,

chân thật có thể làm đến được “*tự khiêm mà tôn người*”. Bởi vì tu của "Kinh Hoa Nghiêm" là Bồ Tát Văn Thù và Bồ Tát Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này làm đại biểu. Văn Thù dạy chúng ta mười “Ba La Mật”. Lục độ, Bát Nhã độ triển khai là quyền trí, giúp “phương tiện, nguyện, lực, trí”, còn Bát Nhã Ba La Mật là thật trí. Năm độ phía trước là như nhau, là trên sự mà tu. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta phát tâm, mở rộng tâm lượng, dùng tâm lượng của Như Lai để tu mười “Ba La Mật” của Bồ Tát, cho nên họ rất nhanh khế nhập vào cảnh giới Hoa Nghiêm (cảnh giới Hoa Nghiêm chính là 51 vị Bồ Tát).

Ngày nay, khó khăn lớn nhất của chúng ta là khởi tâm động niệm đều có ngã, “*lợi ích của ta, chỗ tốt của tôi*”, cho nên kiến tư phiền não vĩnh viễn không đoạn dứt. Ý niệm của Bồ Tát trên hội "Hoa Nghiêm" đã chuyển đổi, họ không có ta, chỉ có lợi ích của chúng sanh, lợi ích của Phật pháp, lợi ích của chư Phật Như Lai giáo hóa chúng sanh, họ không có chính mình, cho nên ngã chấp của họ đoạn dứt rất nhanh, họ không có ngã. Không những kiến hoặc đoạn dứt, mà tư hoặc cũng không còn, phải quấy nhân ngã tham sân si mạn

thầy đều không còn, vậy làm sao mà họ không vào cảnh giới Hoa Nghiêm? Chỉ cần có cái ý niệm “ngã” này thì họ không vào được. Cho nên, Phật pháp càng cao cấp thì càng dễ tu. Cao cấp là từ căn bản mà bắt tay vào, trực tiếp thẳng vào, phá đi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta.

Trên "Kinh Hoa Nghiêm" bạn đã xem thấy, chúng Bồ Tát thì không nói, hiện tại chúng ta đọc phần đầu, tổng cộng có hơn 40 loại (ngày nay chúng ta gọi là chủng tộc, tộc loại) khác nhau đều là hóa thân của chư Phật Như Lai. Phương pháp giáo học này của Ngài cao minh. Ngài không phải quyền xảo phương tiện, mà Ngài là phương tiện chân thật, để chúng ta ở ngay trong đây thể hội được, tất cả người, tất cả việc, tất cả vật đều là chư Phật Như Lai hóa hiện. Chúng ta không cung kính đối với một người, chính là không cung kính đối với Phật. Chúng ta không có trách nhiệm đối với sự việc này, chính là không có trách nhiệm đối với Phật. Chúng ta không cung kính đối với vật, cũng là không cung kính đối với Phật. Cho nên, Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta *"lễ kính chư Phật"*. Ở ngay trong mắt của người học "Hoa Nghiêm", tất cả

người, tất cả việc, tất cả vật đều là Tỳ Lô Giá Na Như Lai. Lời nói này là sự thật, vạn lần chính xác. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân. Danh hiệu này là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là "*biến nhất thiết xứ*". Tất cả người là Tỳ Lô Giá Na, tất cả súc sanh cũng là Tỳ Lô Giá Na, tất cả quỷ thần vẫn là Tỳ Lô Giá Na, vậy mới gọi là "*lễ kính chư Phật*". Chúng ta đối với chư Phật Như Lai thì không gọi là bố thí, mà gọi cúng dường. Dùng tâm chân thành cung kính cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, đó là người học "Hoa Nghiêm", vậy làm sao có thể có tâm khinh mạn, có tâm cao thấp?

Ngày nay chúng ta học "Kinh Hoa Nghiêm" nhưng không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm là do nguyên nhân gì? Chúng ta dùng tâm luân hồi, cho nên không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm. Cần phải xả tâm luân hồi, phát tâm Bồ Đề thì bạn liền vào cảnh giới. Hay nói cách khác, buông bỏ tự tư tự lợi, chúng ta mới có thể được độ. Nếu không thể xả bỏ đi tự tư tự lợi, mỗi niệm vẫn là vì tự tư tự lợi thì vĩnh viễn rớt lại ở ngoài cửa Đại Thừa, không chỉ Đại Thừa, mà Tiểu Thừa cũng không bước vào được. Cho nên, sơ quả

Tiểu Thừa bạn cũng không có phần, bạn còn có cái gì để ngạo mạn chứ? Tự cho là đúng, cuồng vọng tự đại, chư Phật Bồ Tát không xem trọng bạn, thiên long quỷ thần không xem trọng bạn. Chúng ta đọc Kinh, những chỗ này phải tỉ mỉ mà thể hội, tại vì sao người ta ở ngay trong một đời có thể thành tựu? Người nào vậy? Thiện Tài làm ra cho chúng ta tấm gương. Thiện Tài không phải một người, phạm hễ là người y theo phương pháp lý luận "Hoa Nghiêm" mà tu học thì người đó gọi là Thiện Tài. Thiện là thiện căn, Tài là nhiều phước đức. Người có nhiều thiện căn là người đầy đủ tín giải. Người có nhiều phước đức là người chịu làm thật, y giáo phụng hành. Người có chánh tín, chánh giải, nhiều thiện căn thì được gọi là Thiện Tài. Họ là đương cơ của "Hoa Nghiêm", họ học "Hoa Nghiêm" ắt vào cảnh giới. Đó là phẩm "Nhập Pháp Giới", phẩm sau cùng của "Hoa Nghiêm", họ ắt vào pháp giới. Tại vì sao họ có thể, còn chúng ta không thể? Thiện căn phước đức của chúng ta, thành thật mà nói, không thua kém những người này, thua ở chỗ nào vậy? Đại Sư Thiện Đạo nói được rất hay, "*gặp duyên không đồng*". Họ gặp được duyên thù thắng, chúng ta

gặp được duyên kém hơn so với họ, cho nên *"luôn ở duyên ngộ không đồng"*. Câu này là của Đại Sư Thiện Đạo nói, chúng ta thật là bội phục năm vóc sát đất.

Duyên thì có bốn loại. Thứ nhất là *"Thân nhân duyên"*. Việc này không cần nói, mọi người chúng ta đều bình đẳng. Gặp duyên không đồng là do ba loại duyên phía sau. *"Sở duyên duyên"* không đồng, *"Vô gián duyên"* không đồng, *"Tăng thượng duyên"* khác nhau, cho nên sự thành tựu của chúng ta thì không giống nhau. Nếu như bốn loại duyên thấy đều đầy đủ, thấy đều thù thắng, thì chúng ta ở ngay trong một đời liền có thể viên chứng Tam Bất Thoái; khởi tâm động niệm, mỗi niệm tương ứng với tánh đức, hạnh hạnh tương ứng với tánh đức. Thế nhưng người mà ngay trong một đời có thể gặp được duyên thù thắng như vậy, thực tế là quá ít. Tịnh Độ là quay về của "Hoa Nghiêm", là tổng kết của "Hoa Nghiêm". Cho nên thật có thiện căn, có phước đức, giống như trên "Kinh Di Đà" đã nói: *"Không thể thiếu thiện căn phước đức mà sanh về được nước kia"*. Lời nói này là thật, không giả chút nào. Thiện căn này rất là sâu dày. Tin sâu Tịnh Độ, một chút hoài nghi cũng không có, nguyện sanh

Tịnh Độ, tất cả của Thế giới Ta Bà đều có thể từ nơi tâm mà buông xả, đây là chân thật nguyện sanh Tịnh Độ. Thế duyên còn chưa buông xả, cái nguyện này không phải là thật nguyện. Nguyện của bạn không khẩn thiết, trong nguyện vẫn là xen tạp, cho nên không phải thật tín thiết nguyện. "*Tin sâu nguyện thiết*", nhất định buông xả thân tâm thế giới, đó mới là tin sâu nguyện thiết.

Tuy là không đọc "Hoa Nghiêm", không học "Hoa Nghiêm", nhưng công lực của họ cùng người học "Hoa Nghiêm" không hề khác. Học "Hoa Nghiêm", không ngoài là lý tưởng tận, chuyên đổi cảnh giới lại. Thiện căn phước đức của họ sâu dày, cũng có thể chuyển lại, một lòng hướng đến Tịnh Độ, lão thật niệm Phật thì thành công, họ có thể được sanh.

Sanh Tịnh Độ có hai loại người đi rất dễ dàng. Một người là rõ ràng đối với đạo lý, chân vọng tà chánh phải quấy lợi hại thấy đều rõ ràng tường tận, họ tự nhiên liền có thủ xả, họ có thể đem thân tâm thế giới tất cả buông xả, niệm Phật chắc chắn được sanh. Chúng ta gọi đây là người thượng thượng căn. Một

loại nữa là người hạ hạ căn, họ cũng được sanh. Tuy là bạn giảng lý luận họ không hiểu, phương pháp họ cũng không biết, nói cái gì họ cũng không biết, nhưng dạy họ niệm Phật thì họ liền “*lão thật niệm Phật*”, dạy họ buông xả thì họ chân thật chịu buông xả. Đây là người chân thật. Cho nên pháp môn này, thượng trí cùng hạ ngu chắc chắn thành tựu. Hiện tại chúng ta là ở giữa, treo lơ lửng, thật phiền phức! Thù thắng của pháp môn Tịnh Độ chính là chỗ sau cùng của "Hoa Nghiêm", niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Cho nên, thành tựu cùng "Hoa Nghiêm" không hề khác biệt.

Người xưa nói "Kinh Vô Lượng Thọ" là trung bản "Hoa Nghiêm" không phải là không có đạo lý, hơn nữa rất thù thắng. Sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Việc này quá hy hữu, chúng ta phải tin tưởng câu này. Ngày nay chúng ta cùng nhau học "Hoa Nghiêm", không vào được cảnh giới Hoa Nghiêm cũng không hề gì, chỉ cần tin sâu, nguyện thiết đối với Tịnh Độ. Đương nhiên "Hoa Nghiêm" có chỗ tốt đối với chúng ta, giúp chúng ta mở rộng tâm lượng, giúp chúng ta sửa đổi quan niệm sai lầm. Vốn dĩ chúng ta muốn nói, tất cả chúng

sanh đều là Phật Bồ Tát hóa thân, bạn không thể tin tưởng, phải nói với bạn, nói không rõ ràng. Thế nhưng học "Hoa Nghiêm" có thời gian dài như vậy, ngày ngày đang ở đây huân tập, dần dần có thể tiếp nhận, biết được đích thực là hư không pháp giới tất cả chúng sanh là "*duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*". Hai câu nói này chúng ta thường hay nghe nói, thế nhưng ý nghĩa quá sâu, nhưng thông qua học tập "Hoa Nghiêm", chúng ta có thể thể hội được một ít.

"Tâm tức là Phật, Phật tức là tâm". Tuy là tâm thức sở hiện, Tướng Tông thường nói, "*tánh tức thị tướng, tướng tức thị tánh*", tánh tướng không hai, lý sự nhất như. Chúng ta từ chỗ này tin tưởng, khẳng định tất cả chúng sanh đích thực là tướng phần của tự tánh. Tướng phần của tự tánh chính là tướng phần của Tỳ Lô Giá Na. Tánh tướng đã là không hai, cho nên tất cả chúng sanh chính là hóa hiện của Tỳ Lô Giá Na. Lý luận phương pháp của Bồ Tát Phổ Hiền tu học, chúng ta mới chân thật thể hội được, mới biết chính mình phải nên có cách làm như thế nào? Đem quá khứ vô lượng kiếp, cách nghĩ cách làm sai lầm hiện tại chuyển biến lại, cùng một cách nghĩ, một cách nhìn

của chư Phật Bồ Tát, đó chính là tất cả chúng sanh đều là chư Phật Như Lai.

Trong Đại Thừa Giới Kinh, Phật nói với chúng ta: *“Tất cả nam là cha ta, tất cả nữ là mẹ ta”*. Nếu chúng ta có thể dùng tâm hiếu thuận cha mẹ để hiếu thuận tất cả chúng sanh, dùng tâm tôn kính chư Phật Như Lai để tôn kính tất cả chúng sanh, thì chúng ta là người học Hoa Nghiêm, là người chân thật giác ngộ. Chúng ta bình thường đối với người với cha mẹ dám dùng mệnh lệnh không? *“Đến đây, tôi bảo đến đây!”*, có thể nói vậy không? Cùng chư Phật Như Lai có thể dùng cái khẩu khí này không? Bạn nói không thể, nhưng tôi nói với bạn là có thể. Hiện tại trẻ nhỏ trong nhà gọi ba mẹ của chúng: *“Đến đây, tôi kêu bà đến đây”*, vậy thì còn cách nào? Hiện tại trong nhà ai là người lớn nhất? Trẻ nhỏ lớn nhất. Điên đảo rồi! Cho nên, thế gian có tai nạn. Trên Kinh Phật thường nói, điên đảo thác loạn. Chúng ta không hiểu ý nghĩa của câu nói này là gì, hiện tại chân thật thấy được rồi, thì ra cái điên đảo thác loạn này là ngay trước mắt. Vấn đề này là nghiêm trọng. Trẻ nhỏ từ nhỏ đã nuôi thành quan niệm này, khi chúng lớn thì còn gì để nói. Cho

nên thế gian này không dễ đùa, phải biết mau mau cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Thế giới này điên đảo rồi, thiện ác điên đảo, tà chánh điên đảo, phải quấy điên đảo, tốt xấu điên đảo. Chúng ta rất may mắn được thân người, được nghe Phật pháp, vạn nhất không nên bỏ qua cái cơ duyên này, nhất tâm chuyên cầu Tịnh Độ. Đối với thế duyên, chúng ta trong những năm còn sống tùy duyên trải qua ngày tháng thì tốt rồi, không nên chấp trước nữa, không nên phân biệt nữa, không nên phan duyên nữa, các bạn làm việc gì cũng đều tốt, trái lại ta phải mau đi. Đây là chân thật giác ngộ. Chúng ta ở mọi thời, mọi lúc, khuyến khích tất cả mọi người. Người có thiện căn, có phước đức thì nghe khuyên. Người không có thiện căn, không có phước đức, lời khuyên dạy của chúng ta cũng đã gieo chủng tử trong A Lại Da Thức của họ. Tất cả đều tốt, cho dù họ tin hay không tin cũng đều tốt.

Pháp môn Tịnh Độ tất cả chư Phật Như Lai đều tán thán, pháp môn này thù thắng nhất chính là người phạm tội năm nghịch mười ác, lâm chung sám hối đều có thể vãng sanh, gọi là đối nghiệp vãng sanh, sanh hạ hạ phẩm, cõi Phạm Thánh Đòng Cư đều có thể viên

chúng Tam Bất Thoái, trên Kinh nói là "*giai tác A Duy Việt Trí Bồ Tát*". Đây là Thích Ca Mâu Ni Phật trong 49 năm đã nói ra tất cả Kinh nhưng đều không nói qua. Điều này nói rõ, chỉ trừ Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới phương khác không có. Cho nên, tôn xưng pháp môn Tịnh Độ là môn dư đại đạo, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều không có "đời nghiệp vãng sanh", chỉ có pháp môn này là có "đời nghiệp vãng sanh". Tất cả pháp môn khác đều phải chính mình đoạn hoặc chứng chân, vậy thì thật khó. Chỉ riêng pháp môn này thì không cần phải đoạn hoặc, chỉ cần đầy đủ "**chân tín, thiết nguyện**". Bốn chữ này chính mình phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận, vạn nhất không nên hiểu lầm.

Thế nào gọi là chân tín? Thế nào gọi là thiết nguyện? Vừa rồi tôi đã nói rất rõ ràng rồi, nếu như vẫn còn tự tư tự lợi thì tín của bạn không thật, nguyện của bạn không thiết. Vì sao vậy? Trong tín có hoài nghi, trong nguyện có xen tạp, vậy thì không phải là "chân tín, thiết nguyện". Chân tín, thiết nguyện chắc chắn là không hoài nghi, không xen tạp. Nói "*không hoài nghi*" thì chúng ta rất khó hiểu, "*không xen tạp*"

thì dễ dàng hiểu. Xen tạp nhất định liền hoài nghi. Nếu như chân thật không hoài nghi thì bạn chắc chắn sẽ không xen tạp. Xen tạp tự tư tự lợi, xen tạp phải quấy nhân ngã, xen tạp cống cao ngã mạn, cho nên “Tín-Nguyện-Hạnh” của bạn đều không có, vậy bạn làm sao có thể vãng sanh?

Pháp môn này là pháp môn một đời thành Phật, siêu tuyệt thù thắng không gì bằng, không thể nghĩ bàn. Đại Sư Ngẫu Ích trong "Yếu Giải" đã làm cho chúng ta một kết luận: *"Bi tâm tánh chi, cực chí trì danh, chi kỳ huân Di Đà, chi đại nguyện, hà dĩ hữu thử"*. Đại Sư Ngẫu Ích tán thán đến cùng cực. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ giảng hai nguyện này, nói đây là trung tâm của 48 nguyện, còn nguyện thứ mười tám là hạt nhân ngay trong hạt nhân. Thế nhưng chúng ta quyết định không thể xem thường. Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu rất rõ ràng, rất tường tận. Ba bậc vãng sanh, không luận là thượng - trung - hạ bói, điều kiện vãng sanh thứ nhất là **"Phát tâm Bồ Đề"**(đây là nguyện thứ mười chín), **"Nhất hướng chuyên niệm"** (là nguyện thứ mười tám). Thế Tôn vì chúng ta giới thiệu, thứ tự này là dụng ý rất sâu. Phát tâm Bồ Đề

cùng nhất hướng chuyên niệm là đồng thời. Người phát tâm Bồ Đề chắc chắn là người nhất hướng chuyên niệm, người nhất hướng chuyên niệm chắc chắn là người phát tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề là một cái tâm viên mãn giác ngộ, chân thật giác ngộ, chân thật thông đạt tường tận.

Thế giới Ta Bà khổ, ở nơi đây thành tựu khó khăn, phải mau đi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu như muốn giúp đỡ bạn bè thân bằng quyến thuộc của mình, sau khi đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thừa nguyện tái lai, đây là chính xác. Nếu như nói là tôi đời sau vẫn được thân người, vẫn xuất gia để giúp đỡ những chúng sanh này, quan niệm của bạn sai rồi. Vì sao vậy? Đời sau không có được thân người, đây là thật. Đời sau cũng không thấy được là bạn có thể gặp được Phật pháp. Cho nên, nhất định phải ở ngay trong một đời này viên mãn thành tựu.

(Hết 140)